

Tháng 5, 2016



NHỚ CON- CHIẾN SĨ TRẬN VONG

Một đóa hồng nhung cắm trên ngôi mộ
“Tử sĩ anh hùng” tuổi độ hai mươi
Hàng trăm tấm bia ghi khắc tên người
Những “chiến sĩ” cũng lia đời rất vội

Người mẹ buồn cúi đầu ngăn dòng lệ
Nhớ thương con đang ở “Chôn Thiên Đàng”!
Khán nguyện thầm: " Mong con Mẹ bình an
Thành thoi nhé hồi con, người Lính trẻ!

Mẹ ngồi đây khu Nghĩa trang quanh quẽ
Những đóa hồng, cờ Tổ quốc gió lay
Điệu kèn buồn “Lễ Truy điệu”! Mất cay
“Chiến sĩ trận vong” đau thương ngày ghi nhớ!

Lễ Vinh danh “Những Người Hùng Quốc tổ”
Biết “lên đường” để bảo vệ quê hương
Chôn sa trường thay lớp học thân thương
Cây súng thép sẵn sàng trong nhiệm vụ

Gia đình ta ba đời trong quân ngũ
Thuở Ông con vào Thê chiến thứ hai
Ngày trở về sáng lạn với tương lai
Hạnh phúc đón cha của con “Sinh nhật”!

Tính mao hiểm, gan anh hùng nổi bật
Khi Quân nhà tham chiến ở Việt nam
Xứ người xa, cuộc chiến lạ tròn năm
Máu cha đổ cho “Tự do thế giới”!

Tuổi trẻ con vàng thái dương chói lọi
Cuộc sống huy hoàng mời gọi ngày mai
Mẹ thờ dài khi con bảo: Làm trai
Nói gương sáng từ Cha-Ông tiên tổ.



Anh Oi Có Biết ...

Tôi tìm về chôn riêng anh,
Nắm mồ đã kín, cỏ xanh lấp ròi.
Âm thầm riêng một mình tôi,
Cố vòng tay ấp thân người mình yêu.

Lặng thinh tôi khóc trong chiều,
Hoàng hôn quanh quẽ, tiêu điều, tóc tang.
Ngẩn ngơ, tôi khổ đêm sang,
Lạnh lùng chần gối, lở làng lẻ đôi.

Tình yêu nhưc nhói tim côì,
Giận hờn da diết, hồn tôi mù lòa.
Anh ơi, anh ở nơi nào?
Sáng, đêm, chiều, tối khi nao mới về?

Vòng tay muốn vực đam mê,
Lệ rơi muốn rửa máu trên thân mình.
Cầu xin anh được hồi sinh,
Hai ta cùng một nhịp tim hòa đồng.
Anh ơi có biết hay không?

Nguyễn P. Thúy

Ở ĐÓ MÀ KHÔNG CÓ CHI!

Dễ thương, duyên dáng, mỹ miều,
Nụ cười rạng rỡ đáng yêu vô cùng
Nghe chi Nhỏ cũng ngưng ngưng
Khen gì Nhỏ cũng thẹn thùng: “Cám ơn!”
Cám ơn mà đã mừng rơn

Vẫn chiến trường xa, Al Qaeda, khủng bố
Bom nổ vệ đường con của mẹ tử thương
Nghĩa trang... "Welcome Lính" từ già chiến trường
Năm yên nghỉ, Con - Người anh hùng tử sĩ! "
Lê Thị Hoài Niệm

XÂM MÌNH

*Chữ nghĩa đầy mình, viết chẳng ra
Phải chi đầy trí, ai buồn kìa!
Nợ ai đem chữ xâm da thịt?
Khoe chữ? Xâm mình! Chết sớm nha!
Á Nghi, 27.5.2016*

CHỈ NHỚ... ĐÔI MÌNH

*Gặp em nửa tỉnh, mùi quê
Về nhà nửa tỉnh, mùi... mê mẩn hồn
Vào ra mùi đại, một khôn
Không ưa thành thị, nông thôn muốn gần!*

*Sao mà xinh xắn giai nhân
Ước ngày bẩy lượt, ba lần được thăm
Mười lăm trăng mới lại rằm
Hẹn chi em ác, đừng năm cứ mong.*

*Đếm, từ mông Một lòng vòng
Mông năm, đếm: chín! Dài dòng cộng lên
Thèm ơi là đĩa rau dền
Tự tay em hái, luộc nên cơm tình.*

*Cơm quê chỉ có đôi mình
Cá trê kho tộ điểm hành khó quên
Đen tiêu, đồ ớt bắt đền
Má ai đồ ứng: anh rên, em cười.*

*Một xa mà nhớ chín, mười
Em ơi! Có biết giùm người nhớ... đôi?
Á Nghi, 27.5.2016*

BIẾM TÌNH

*-Rượu Ghen em uống mấy chung
Mà môi em đỏ như nung, má hồng?
Cũng may chỉ có một chồng
Phải chi mấy chục, ai bồng con đây?*

Nhéo hoài, lại gãy móng tay

Đêm về nghe hòa diệm sơn âm ý.

*

*Trả lời Nhỏ: -**Chẳng có chi!**
"Không chi" mà... "có" nhiều! Kỳ lạ chưa?
Á Nghi, 27.5.2016*

5 THÁNG NĂM

(Tặng anh chị Minh)

*

*Thuyền nằm nhớ sóng xa xăm
Tháng Năm ra biển ghé thăm Bến Tình
Tháng Năm thuyền được hồi sinh
Hai người khờ dại thừa tình đại dương.*

*Hương tình mời gọi lên đường
Họ lần theo hương tuyệt hương, gió lành
Trời trong, gió mát, trăng thanh
Lắng nghe nhịp đập chân thành của nhau
Thuyền vui sóng trước, sóng sau
Biển xanh lấp lánh muôn màu yêu thương.*

*

*Rồi bao mùa tuyết, gió, sương
Thuyền nằm nhớ sóng, thê lương, mực, buồn
Thương người lệ mặn hoài tuôn,
Xót người đuổi bắt Chuồn Chuồn đảo hoang.*

*

*Thời gian vẫn nhịp nhẹ nhàng
Không gian vẫn động rộn ràng năm xưa:
Ra sông, gió đẩy, nước đưa
Ra khơi họ hứa dây dưa suốt đời
Tại sao để nắng phai lời?
Tại sao họ để gió trời thổi bay?
Người hoài nuốt đắng, ngậm cay
Kẻ hoài thay đổi, ai bày thủy chung?*

*Vậy mà họ cứ ung dung
Mai rồi họ sẽ trùng phùng? Xin thưa:
Mai rồi họ sẽ dễ ưa
Sẽ rồi yêu mãi, chẳng chừa chi ra
Thương nhau, trao chỉ thật thà
Cùng thuyền rong ruổi tuổi già rong chơi.
Á Nghi**27.5.2016*

CHỚ VỘI!

*Khen: -Thật thà, ngộ nghĩnh!
Ông hóm hình ví von
Vừa khéo nịnh, ngoa ngôn
Vừa dí dỏm, tinh nghịch.*

Anh thôi khen đẹp, suốt ngày mân mê.
Rượu ghen ai chuốc vụng về?
Bao nhiêu nồng độ nặng nề vậy em?

Rượu... chè be bét rồi rem
Chè thôi! Béo, ngọt; đã thèm, ngày đêm,
Rượu ghen em hãy kiêng khem
Kẻo không nước mắt lấm lem nhé nàng!

-Cũng may chỉ có một chàng
Phải chi mây chực chàng ràng: chết tươi!
Chết tươi, chết héo, chết toi,
Chết ai? Ai chết? Chết tôi tội tình!
Á Nghi, 27.5.2016

“BÃI”* TIỆC Ô NHIỆM

Dân than nước mắm hiêm, khan
Xì dầu không muốn chắm, chan thế rồi!

Cộng Tàu, các chú bán nôi
Đảng mua nấu cá chết trôi, khoe: -Lành!
Bao nhiêu cá, lấm tỏi, hành?
Chan “xì dầu đỏ” xúm giành: độc, tanh!
Ý Nga, 27.5.2016

*Bãi tiệc: tiệc ở bãi biển, ăn cá biểu diễn và tắm
biển my dân
Cán bộ đảng giải quyết chuyện cá chết vì nước
biển ô
nhiễm rất đơn giản: xúm nhau ra bãi biển: **tắm, ăn
cá,**
quay phim và chụp hình đăng báo

À OI ẾT ỆCH

Quan gần dân?
Dân sợ quan gần chết!
Đảng cam kết?
Thêm mỗi một tai nghe!
Quan ăn hết?
Dân lê lét via hè

Đảng tỳ vết?
Dân rõ rệt khôn cùng
Quan mất nét?
Dân lếch thếch khổ chung!
Quan xộc xệch?
Đảng ngồi trơ mắt ếch!

Ngộ nghĩnh nên rạch ròi
Tôi đã thương ai rồi
Không vương vào rắc rối
Xin ông đừng lời thôi

Thật thà nên cả tin
Ai “mò côi” cũng tội!
Thương tôi thì giữ gìn
Chờ... kiếp sau. Chớ... vội!
Á Nghi, 27.5.2016

TÓM TẮT NGẮN GỌN

Tóm cho gọn phường hại dân bán Nước
Tìm cho ra nhóm nhu nhược Việt gian
Đẹp vô thần thì quốc thái, dân an
Đường Cách Mạng sẽ nhẹ nhàng, **ngắn, tắt**
Khi lối thoát rõ ràng: **phi cộng sản**
Ý Nga, 27.5.2016

VC THAN:

-TÀU CỘNG XÂM LẤN BIỂN ĐÔNG!

Kinh niên bé tắc ba miền
Bao nhiêu bình diện tà quyền bôi đen?
Trắng tay, ôm: nhục, nhát, hèn
Giờ này mới dám than phiền xâm lấn?

Dân vừa uất hận hé răng
Bịt mồm, đảng đánh hung hăng bạo tàn
“*Khôn nhà, dại chợ*” Việt gian
Thấy dân vùng dậy nguy nàn mới than?

Đồng bào hãy cứu giang san
Nước ta, ta giữ giặc tràn vào đâu?
Ý Nga, 27.5.2016

GIỜ ĐÃ ĐIỂM?

Cá chết: đồng bào **phản đối "dữ dội"**
Dạn phôi: đối dữ, thanh niên xuống đường
Giữ phôi hét lời phản đối can trường
Đối dạng hèn ươn, xua tan bóng tối
Ý Nga, 27.5.2016

Tiền “sĩ”* đả phá Nhà, hèn ra phếch!
Mua quê kệch, bán dân: cười hềnh hếch!

Ý Nga, 27.5.2016

*Tiền sĩ: cô ý viết dấu hỏi với nghĩa ám chỉ
bạn tiền sĩ giấy chuyên làm điều **sĩ nhục**

Bên Trong Cánh Cổng Sắt Sơn Màu Đỏ

Hắn phải nghe theo lời vợ, dù hắn không là tín đồ của “đạo thờ bà”, và luôn luôn nhắm đọc thân lệnh: kiên định lập trường!

Lập trường của một thằng lính bị bắt buộc... thua trận và phải lưu vong tận xứ người, nhưng nhất quyết không về lại quê nhà khi nào lá cờ đỏ của phường ăn cướp vẫn còn “ngạo nghễ tung bay” và những tên Cộng sản vẫn còn ngênh ngang như trêu ngươi những thằng người như hắn.

Nhưng hắn phải về, vợ hắn nói đúng: “nếu chế độ này nó không sụp mà Mẹ mình sụp thì sao?”

Hắn nhớ thương Mẹ quá chùng chùng. Đã hơn ba mươi năm rồi còn gì. Hắn rời xa mẹ hắn từ ngày ba hắn từ già chón dương gian giặc già lan tràn, bỏ lại mẹ hắn và đám con ba đứa, hắn là thằng con lính lớn nhất nhà, ngày ấy mẹ hắn chỉ mới tròn tròn 5 chục. Bây giờ bà đã già quá rồi, hắn gọi điện thoại thăm bà hoài, dù thính giác của bà đã lènh lảnh.

Tội bất hiếu nặng quá! Hắn mà có tội đó với chính người mang nặng đẻ đau sinh ra mình, nuôi mình khôn lớn thì làm sao mà dạy con? Trường hợp bất khả kháng, không có cơ hội thì còn tha thứ được. Nhưng bây giờ, “thời cuộc đã đổi khác” (?), nhiều người vẫn bảo thế. Người ta đi tới đi lui hà rằm, rừ nhau về du lịch từ Bắc vô Nam, từ Nam ra Bắc không sót hang cùng ngõ hẻm nào, miễn sao trong túi rủng rỉnh đô la (đừng bàn ra bàn vô chống đảng). Hắn phải làm theo “chỉ thị” vợ hắn ban ra: “Về thăm Mẹ già trước khi quá trễ!”

Hắn đành mắt nhắm mắt mở mà về, vì Mẹ!

oOo

Chiếc Toyota 4 cửa chạy chậm chậm để hắn nhìn đường sá. Ngang qua khu phố chợ Long Hoa, hình ảnh đầu tiên tại quê nhà đập vào mắt hắn, vẫn là con đường lầy lội, bùn đất đỏ tràn lan, những người đàn bà đang xắn quần lội qua vũng bùn để vào chợ. Không biết bên trong khang trang, đẹp đẽ cỡ nào, chứ hơn ba mươi năm rồi mà chung quanh chợ dơ vẫn hoàn dơ, sửa chữa vẫn hoài sửa chữa, làm hắn thất vọng vô cùng. Ngày xưa trong hoàn cảnh chiến tranh, bị “anh em” phía bên kia về phá hoại liên miên đã đành, chứ bây giờ sau mấy chục năm hòa bình rồi, sao vẫn còn lầy lội, bẩn thỉu như xưa?

Xe chạy ngang qua khu vực Tòa Thánh, trực chỉ về hướng nhà của hắn. Con đường này ngày xưa rộng rãi, quang đặng thoáng mát, lòng đường trải đá đỏ cũng lấm ô gà, nhưng không ồn ào, lại có vẻ thơ mộng, bởi hai hàng cây gòn rợp bóng ven đường. Nhờ vậy những buổi đạp xe đi học ở trường tỉnh, con đường dù dài hun hút, vẫn không làm bọn hắn thấy mệt nhiều, nhất là những buổi trưa hè, đạp xe theo sau “áo trắng tan trường”, dù cả hai bên đều mồ hôi ướt đầm lưng áo, nhưng vẫn mang mang những nét tình tứ, mộng mơ. Sau này về Sài Gòn đi học, con đường Duy Tân có nhiều cây dài bóng mát, cũng không nhiều bóng cây cao bằng con đường tuổi nhỏ hắn đi qua.

Nhưng bây giờ thì khác quá, làm hắn lại buồn lòng. Con đường xưa giờ đã hoàn toàn thay đổi, người ta đã chặt hết cây để mở rộng lòng đường, nhà cửa mọc lên san sát nhưng vô cùng mất trật tự. Quán xá, tiệm cà phê hát nhạc giựt râm ran, tiệm cắt tóc, tiệm sửa xe Hôn da, nhà may quần áo, nhà bán xi măng, v.v... đầy dẫy hai bên đường. Chẳng bù với ngày ấy, mỗi một gia đình là một vương đất rộng thênh thang, sau vườn đầy ắp cây ăn trái, như nhà hắn có đến 4 cây mít, cứ đến mùa là quả nặng trĩu cành, trái nào cũng to đoàng ôm không hết vòng tay, chín lừng thơm nức mũi, chưa nói đến những “dái mít” non vừa bằng vài ngón tay đem chấm với muối ớt làm rỏ dãi những thằng bạn học dân phố chợ. Rồi thì măng cầu, nhãn, sa-pô-chê, còn đủ đủ là đồ bỏ v.v. Thế mà hôm nay, chỉ thấy nhà và người thế chỗ, xe cộ lên xuống nườm nượp, đất đỏ văng tung tóe, nhất là xe Honda 2 bánh với tiếng nô ầm ầm văng khói mù trời đất. Người đâu mà xây cất nhà cửa nhiều quá vẫn là câu hỏi lớn vờn lờn vờn trong đầu hắn.

Xe chạy chậm chậm ngang qua khuôn viên trường tiểu học, hắn chợt mừng vì biết đã đến gần nhà, vì ngôi trường này là nơi đầu tiên thầy giáo dạy cho hắn biết cầm cây bút và đọc chữ a-b-c. Đã bao nhiêu năm rồi không có gì thay đổi ngoài bảng hiệu tên trường. Hình như học trò quá đông mà phòng ốc vẫn y nguyên, lớp sơn loang lổ, sân trường vẫn nền đất hoang sơ, chỉ hai cây cô thụ bên hông trường là lớn thêm theo năm tháng. Hắn thở dài vì một thoáng so sánh vất ngang qua bộ nhớ. Cảnh nhà hắn phía bên kia nửa vòng trái đất, cũng một trường tiểu học, mà sao nó đồ sộ, khang trang to lớn hơn cả một trường... đại học bên này. Hắn buồn. Một thoáng ngỡ ngàng khi chiếc xe dừng hẳn lại trước cánh cổng sắt màu đỏ, thằng cháu đi về cùng với người tài xế xe quen của nó, nghe răng cười và nói đã tới nhà rồi.

Hắn bước xuống xe mà chân loạng choạng, nửa muốn bước tới, nửa lại chùn. Sự ngại ngần trước căn nhà như xa lạ đã kiềm hãm sự thôi thúc muốn buơn chạy ào vào nhà để gọi mẹ, để được ôm bà vào lòng, để được sờ nắn hình hài, vóc dáng thân yêu của người mẹ già sau ngần ấy năm xa cách, và cả người em gái của hắn nữa. Ngày hắn đi, con bé còn độc thân, bây giờ đã con đàn con đống. Nhưng cánh cổng sắt sơn màu đỏ đã chặn ngang sự nôn nóng trong lòng hắn. Hắn chỉ đứng xa những chân song và cất cao tiếng gọi mẹ sau lời gọi mở cổng của thằng cháu...

Người đàn bà đứng tuổi chậm chạp cầm cái chìa khoá tra vào ổ, cùng lúc ngó chăm chăm vào hắn, như muốn hỏi ai đây, thằng cháu cười cười hồi thúc mở cổng lẹ lên.

Cổng mở. Hắn muốn nhào tới ôm lấy em gái hắn, nhưng không biết tại sao hắn không thể nào thể hiện tình cảm của mình, có lẽ ranh vô hình nào đó đã hiện hữu trong tinh thần giữa anh em hắn. Và người em đã làm thay hắn, khi biết người đàn ông đứng đó là anh ruột của mình đã trở về thăm nhà sau ngần ấy năm dài. Cô ta hét thật to và nắm tay hắn ù té chạy vào nhà gọi mẹ.

Mẹ hắn quờ quạng cầm cây gậy lần bước đi. Hắn đứng chết trân và khóc lớn tiếng. Mẹ hắn già nua bệnh tật như vậy sao? Hắn ôm chầm lấy mẹ, nhắc bổng bà lên và xoay bà mấy vòng với nước mắt nước mũi chảy dài, nụ cười nhăn nheo của bà làm hắn càng khóc to hơn nữa. Hắn khóc nhưng mọi người chung quanh, ngay cả mẹ hắn, đều cười vui.

Ngày về nhà đầu tiên của hắn đâu khác chi triệu người bỏ xứ ra đi ngày ấy. Hắn biết mẹ hắn là người vui nhất, bà cười nói huyền thuyên, bà hỏi trăm ngàn chuyện, hắn cứ để bà tự nhiên nói, hắn trả lời ít ỏi, vì đôi tai nghễnh ngãng nghe câu được câu mất của bà. Hắn thương mẹ quá chừng chừng. Bà càng sờ soạng lên hình hài đứa con trai bao nhiêu, nỗi ân hận dày vò trong hắn lại cuộn cuộn trào dâng ngần ấy. Hắn hồi tiếc, phải chi hắn về sớm hơn vài năm, thì mẹ hắn đã nhìn rõ dung nhan đứa con trai lớn của mình. Và bà đã nghe rõ được những lời yêu thương triu mến từ cửa miệng đứa con một cách rõ ràng, thích thú.

Hắn vui lắm! Hắn thầm nói lời cảm ơn tới vợ hắn đang ở bên kia nửa vòng trái đất. Cảnh mẹ và con gặp nhau, tình cảm chất chứa bao năm nó tuôn tràn như dòng suối mùa lũ, nó chảy cuộn cuộn, ào ào, liên tục làm quặn lòng thằng người luôn dùng lý trí để xét suy, hành xử mọi việc. Chỉ mới quá nửa ngày, mà mẹ con hắn đã đi lại một quãng đường của thời gian hơn ba mươi năm dài đằng đằng.

Ngày ấy, trong căn phòng hành quân của phi đoàn ở vùng 4 chiến thuật (Bình Thủy - Cần Thơ), nơi mà có những vị Tướng anh hùng, tuyên bố sẵn sàng chọn địa thế này làm căn cứ địa “tử thủ” để chống bọn Cộng sản xâm lăng, nếu thủ đô lỡ lọt vào sự kiểm soát của quân địch. Hắn nhìn thấy “bảng phi vụ” có sẵn tên phi hành đoàn, số máy bay, nhưng thiếu giờ bay và nơi làm việc, nên cứ ngồi chờ (stand-by), mà không biết rằng đã có những cấp chỉ huy cũng như vô số bạn bè đã bỏ ngũ trốn đi. Câu: “không bỏ anh em, không bỏ bạn bè” mà hắn vẫn thường nghe người ta ca tụng, đối với hắn, thật mỉa mai và chua xót, nhiều lúc muốn hét toáng lên và chửi đổng. Anh em không bỏ, nhưng đã không thông báo cho nhau khi rời căn cứ. Bạn bè không bỏ, nhưng đa số đã âm thầm, lặng lẽ tìm đường thoát thân cho riêng cá nhân và gia đình mình. Chỉ có hắn và một số ít đồng đội là triệt để tuân hành kỷ luật, dù pháo địch đã bắt đầu bắn vào phi trường. Mãi đến khi nghe “Thông điệp” tuyên bố đầu hàng Cộng sản của Tổng thống Dương Văn Minh từ chiếc radio nhỏ trên bàn, làm bọn hắn rụng rời, chết điếng. Thế là hết!

Ngày ấy, trong cơn hỗn loạn, hoang mang cùng tột, hắn đã cùng mấy đồng đội chạy bay tốc băng qua phi đạo, nơi đang bị đạn pháo của địch bắn nổ rền trời. May quá còn chiếc trực thăng nằm im lìm trong “ụ” như chờ đợi bọn hắn đến để phục vụ lần cuối. Tiếng nổ của máy và cánh quạt quay đều, bình xăng còn đầy làm hắn cảm thấy nhẹ người, vội cất cánh bay lên. Ngồi trước cần lái, người đầu tiên hắn nhớ đến là mẹ. Hắn đã muốn quay đầu chiếc trực thăng bay về với mẹ, rồi sẽ ra sao thì ra. Nhưng những đồng đội trên tàu đã ngăn không để hắn làm theo điều hắn nghĩ. Nước mắt lưng tròng, hắn đã gọi thầm tên mẹ để nói lời từ giã và điều khiển con tàu quay mũi về hướng Côn Sơn theo yêu cầu của đa số.

Đề rồi cuối cùng, dưới cơn mưa tầm tã, những giọt mưa buồn hay là giọt nước mắt tức tưởi của những người lính, mà suốt thời trai trẻ đã gắn liền với chiếc áo lính và những cuộc hành quân. Chiếc trực thăng của hắn đang bay, cũng cùng số phận của nhiều trực thăng đơn vị bạn, khi đáp xuống sàn tàu chiến hạm Mỹ. Hắn đâu còn đủ can đảm để tự mình “đập tàu xuống nước”, nên chỉ biết đứng nhìn con tàu đã cướp mạng sống của chính mình và biết bao nhiêu người trong ngàn ấy năm tháng bị xô xuống biển sâu mà lòng quặn đau như bị mũi dao nhọn xoáy vào, càng nhìn càng buồn nẫu ruột. Nhưng nỗi buồn cũng bị xé nát từng mảnh nhỏ trước cảnh tượng ồn ào, hoang mang lo lắng của rất nhiều người đồng cảnh ngộ.

Điều an ủi đã được yên bình cho bản thân, không làm hắn quên đi nỗi uất hận thương đau. Nhất là khi tàu cập bến “Subic Bay” của nước Phi luật Tân, Tổng thống Marcos của nước đồng minh VNCH mới tuần trước, giờ đã quay ngược kim đồng hồ 180 độ, ra lệnh... lột hết những bộ đồ trận, nón, giày của những người đang còn khoác bộ đồ Lính VNCH trên người. Hắn cởi bỏ bộ đồ bay mà hồn vía cũng bay theo, người lâng lâng muốn ngã quỵ. Người ta trao cho hắn chiếc áo thun trắng và quần màu xanh đậm của “US Navy” rộng thùng thình để mặc vào người, che giấu một nỗi tủi nhục cùng tột. Trong hắn lúc đó là nỗi buồn, sự giận dữ và niềm uất hận đang chen lấn nhau qua từng hơi thở. Hắn hận cho chính mình bất lực, cuối cùng cũng “trốn chạy”, bị sỉ nhục vì làm người Lính thua cuộc, dù rằng trong những năm khoác chiếc áo bay, hắn cũng đã vào sinh ra tử, lê lét trên thân tàu từ vùng hai tới vùng bốn chiến thuật, từ lúc còn ở phi trường Sóc Trăng sang tận Bình Thủy - Cần Thơ, đã hai lần bị đạn phòng không của địch bắn rớt phải vào quân y viện. Để cuối cùng phải ra đi trong tức tưởi không lời từ giả. Hắn xa hẳn mẹ từ những ngày tháng đó.

Mẹ hắn, như có mắt thần soi thấu tâm can phèo phổi của đứa con, nên hiểu được tâm trạng của hắn từ lâu đã không trở lại nhà. Trước khi đưa miếng trầu với cau vào miệng, xia cục thuốc, thói quen của bà cụ hằng ngày, bà đã mò mẫm cầm tay hắn, bóp bóp mấy cái rồi chậm rãi:

- Bay đã dzề rồi, má gặp lại một lần như dzậy trước khi đi gặp ba bay là tao mãn nguyện. Tao biết, bay có khó khăn, khó xử. Nhưng thôi con à, chuyện gì cũng qua lâu quá rồi, có để mãi trong lòng cũng chẳng được gì đâu. Thiệt ra, nhà này được bình an là cũng nhờ Nó, nếu không có nó đứng ra đỡ đần, che chở, thì tao với em gái bay làm sao chịu thấu, suốt ngày chúng nó cứ kêu lên xã để “làm việc” hỏi cung tra khảo, có làm ăn gì được đâu. Rồi bắt tao đi tìm, kêu bọn bay dzề, đi đâu kêu? Bao tháng năm dài có biết gì tin tức tụi bay đâu? Sống hay chết còn không biết mà, tao với em bay cuối cùng đành chấp nhận nó, để mà sống sót con à! Có Đảng Chí Tôn thương xót, sau đó bay nhắn tin dzề, còn sống ở bên. Má mừng. Từ khi thấy người ta dzề nước nhiều, tao dzà em bay cũng có mong bay dzề, nhưng bay cứ hẹn qvài mà không thấy dzề. Cũng may bay có gọi điện thăm thường xuyên, dzà gửi tiền dzề nuôi nấng gia đình đầy đủ, thôi dzậy cũng được. Cuối cùng bay cũng đã dzề, giờ má có chết cũng mãn nguyện!

Buổi chiều, hắn và người em đang ngồi tâm sự trước cửa nhà, có người mở cánh cổng sắt đi vào trên tay cầm mấy lá “cờ đỏ sao vàng”. Hắn khựng lại và nhìn trân trối vào người đàn ông trông gầy gò, đen đui, ốm yếu, được em hắn giới thiệu là “ba của mấy đứa nhỏ”.

Người đàn ông niềm nở bắt tay hắn. Bàn tay xương xẩu, lạnh ngắt, tự nhiên làm hắn rùng mình.

Bữa cơm chiều đơn sơ, đạm bạc đầu tiên trong căn nhà mới, trên nền đất cũ của bao nhiêu năm tuổi nhỏ làm hắn chạnh lòng. Hắn trệu trạo những hạt cơm cứng ngắt, có cái gì đó ngăn chặn, làm những hạt cơm như muốn dừng lại nửa chừng ở cuống thực quản. Hắn gằn như mắc nghẹn, khi người đàn ông là em rể hắn bắt đầu vào chuyện:

- Nước nhà đã “giải phóng” lâu lắm rồi, đã hơn 3 chục năm rồi, nhưng sao mãi đến bây giờ anh Hai mới dzề?

- Ủ thì bận lo làm ăn nuôi con vậy mà!

- Tôi không nghĩ đó là lý do chính đáng. Chắc anh Hai lo sợ một điều gì? “Đảng và nhân dân ta” lúc nào cũng coi “Việt kiều” là những “khúc ruột xa ngàn dặm”. Ngày trước lỡ ra đi thì bây giờ hãy trở về để xây dựng quê hương, Đảng và nhân dân ta rất “khoan hồng” và kêu gọi “xoá bỏ hận thù” lâu rồi mà, chắc ở nước ngoài anh cũng đã biết?

Rất bực bội, hắn ngó mẹ hắn, nhưng bà đâu có nhìn thấy nét mặt khó coi của hắn. Người em gái hắn, có lẽ “vô tâm” nên cứ ép hắn ăn, thằng cháu thì nín thính ngó lơ chỗ khác. Tim có thoái thác, hắn ậm ừ:

- Cũng có ý định về thăm nhà, nhưng bận làm kiếm tiền để lo cho mấy đứa nhỏ ổn định việc học hành tới nơi tới chốn..

- Thiếu gì người có con phải lo, nhưng người ta vẫn dzề hằng năm!

- Ủ thì...

Hắn bỏ lửng câu trả lời, sự uất nghẹn đang dâng lên, muốn thoát ra nhưng cứ bị chặn lại nên nó càng muốn bứt, sự bực bội dồn trên khuôn mặt. Hắn đang tự hỏi có nên nói ra những điều hắn nghĩ từ bấy lâu nay, hay nghe lời mẹ hắn mà bỏ qua tất cả, mua sự im lặng trong những ngày còn ở lại để mẹ hắn vui lòng? Thằng cháu nhìn mặt hắn, hình như đã hiểu đôi phần bèn gỡ rối:

- Ba để cho cậu ăn cơm, đi từ sáng giờ, cậu đói lắm rồi.

Mẹ hắn biết được tâm trạng hắn, cũng góp lời:

- “Trời đánh tránh bữa ăn”, đưa nào muốn nói gì thì ăn xong hãy nói.

Bữa cơm đầu tiên trong gia đình hơn ba mươi năm gặp lại, rồi cũng trôi qua. Hắn cố gắng nhìn kỹ người đàn ông, bây giờ là em rể hắn. Người đàn ông này mà là “kẻ thắng trận sau cuộc chiến?”

Với vóc dáng gầy gò, ốm yếu, con người khắc khổ trông già nua trước tuổi, nhưng nét mặt nhìn kỹ cũng không mấy thay đổi với người thanh niên ngày trước hắn gặp cũng tại nhà này.

oOo

Ngày đó, trong “Thánh thất”, nơi Ba hắn thường đi lễ, Ông đã gặp và động lòng trắc ẩn nên để dành cho người thanh niên này đến nhà ở nhờ, vì nghe đâu hắn bị “mồ côi cha mẹ”, không nơi nương tựa nên phải vào chùa ở. Người thanh niên trông bề ngoài rất “ngoan đạo”, biết chữ nghĩa và chơi đàn tranh rất hay, được mọi người trong đạo có cảm tình. Biết ba hắn thích đòn tranh, nên đã không ngần ngại đến gần làm quen và hứa đến dạy đòn cho ông Cụ. Mục đích anh ta đã đạt được trong mấy năm dài, khi mà nhà hắn trở thành một nơi chốn an toàn, và nơi mọi tin tức hành quân gì của “phe ta” đều được người thanh niên thâm lường hết. Bao nhiêu bạn của hắn đã đến nhà thăm chơi, bao nhiêu người có chức sắc trong cảnh sát, trong quân đội, đều tạt ngang qua nhà hắn nói chuyện với ba hắn râm ran, vô tình khai vanh vách nay “táo thanh” chỗ này, mai đi hành quân chỗ kia, nhất là những “căn cứ địa” của bọn cộng sản nằm vùng. Hắn không biết rõ ngày đó có bao nhiêu cuộc hành quân của “phe ta” bị thất bại? nhưng rõ ràng là hắn cảm thấy giật mình khi nhớ lại. Một “thằng phi công” về thăm nhà, ngồi nói chuyện với tên “cộng sản nằm vùng” mà không hề hay biết.

Nhìn quanh một lượt, hắn đặt câu hỏi:

- Tại sao nguyên cả xóm mình, không nhà nào bị bom, bị cháy, mà chỉ có nhà mình bị?

Hắn muốn chính tai nghe được câu trả lời thỏa đáng.

Người đàn ông suy nghĩ một chút rồi trả lời:

- Không giấu gì anh Hai, trước khi cả nước được “giải phóng”, nhà mình được chọn làm căn cứ cho “cách mạng” đặt bộ chỉ huy cơ sở, nên “bọn Ngụy” nó chằm tọa độ pháo kích vào. Lúc đó thì mẹ và nhà em đã được “cách mạng đưa sơ tán” vào Chùa ở rồi.

Hắn tức muốn lộn ruột lên khi phải ngồi nghe những từ ngữ “cách mạng, nhân dân, giải phóng, khoan hồng, v.v.”, mà từ lâu hắn ghét cay ghét đắng. Hắn muốn hét thật to cho voi đi sự nghiệt ngã, trớ trêu. Thì ra chính hắn và gia đình hắn cũng đã góp phần vào việc làm “mất nước!” Dù vô tình, nhưng đã lơ là không truy xét “hồ sơ lý lịch” của đối phương. Mà làm sao xét được, khi mà trong phủ Tổng thống cũng đầy dẫy những tên “Cộng sản gộc nằm vùng”, ngay cả trong binh chủng không quân của hắn, cũng có khối binh sĩ, hạ sĩ quan, ngay cả sĩ quan mặc quân phục không quân Quốc gia mà hoạt động cho cộng sản như tên Pi-lot Nguyễn Thành Trung chẳng hạn. Hắn nghĩ vừa giận vừa thương cho những người quốc gia quá trọng tình người, quá nhân bản, quá dễ dãi để cuối cùng làm người bị thua cuộc một cách tức tưởi, thảm hại...

Người đàn ông tiếp lời:

- Anh Hai đã dzè tới nhà rồi, cả nhà đều đoàn tụ, cũng nhờ ơn “cách mạng”. Bao nhiêu năm nay tui lo cho gia đình này, hôm nay anh có mặt ở đây, nên ngày mai tui mời anh Hai lên thăm “cơ sở ủy ban nhân dân hành chánh xã”, dù gì tui cũng từng là “bí thư chi bộ đảng”, không lẽ tui không “động viên” được “Việt kiều” về nước “đóng góp” cho xã ta.

Như thế này là quá rồi. Hắn muốn “tranh luận” với người đàn ông đang nhân danh “cách mạng” mà ra điều kể ơn. Rằng thì là: nếu không có cái tên Hồ tặc du nhập cái đảng cộng sản hắc ám vào nước VN, và không có những tên nằm vùng, những tên cộng sản miền Bắc xâm lấn miền Nam, thì làm gì có chiến tranh giặc giã, để hắn phải làm người lính bảo vệ miền Nam với hai lần suýt chết, làm gì có cảnh ly tan, cửa nhà hắn đâu bị đạn pháo cày tan nát, mẹ và em gái hắn đâu lâm vào cảnh bị chèn ép để anh ta nhảy ra làm “ân nhân cứu mạng” rồi bây giờ đi kể công? Nhưng hắn nhìn mẹ hắn, nhớ lời bà vừa dặn hồi xế trưa, lại nhớ thêm lời vợ căn dặn trước khi lên máy bay:

- Về nhà, dưỡng Tư có nói gì thì cũng cố mà nhịn, mục đích là về thăm mẹ.

Anh không có ưu thế nào để đi tranh cãi với một tên cộng sản còn gắn chặt hình ảnh đôi dép râu, cái nón tai bèo. Dượng ấy bị đầu độc quá lâu rồi, từ khi sống chui sống nhủi trong hóc hiểm trên núi Bà Đen chờ đêm đêm lên đi “giặt cầu, phá đường”. Nơi mà trên đầu suốt ngày trực thăng bay lên xuống xanh xạch, dưới đất là lính đi lùng ban đêm. Mãi đến khi vô chùa Cao Đài làm tên “hiền huynh tu sĩ giả” mới dễ thở (?). Dưới mắt dượng ấy, anh cũng vẫn là một “tên giặc lái, tay sai đế quốc Mỹ”, và vẫn là “người thua trận nên bỏ chạy”. Dù anh có hét toáng lên rằng anh đi chiến đấu để bảo vệ miền Nam, chống bọn cộng sản xâm lăng từ miền Bắc, thì hãy coi chừng, chuốc họa vào thân. Nhớ mục đích là về thăm mẹ, không phải lúc để làm công tác đấu tranh! Bọn chúng thù dai và tiểu nhân lắm, chuyên xài luật rừng, chúng mà kêu lên xã để “làm việc” là không có ngày về, nếu không đưa nhiều tiền ra để “đám mỗ” bọn chúng, một hành động “làm tiền” rất có hệ thống, lớp lang với đầy đủ vũ khí trong tay. Hãy nhớ, mỗi người một hoàn cảnh, hoàn cảnh nhà mình nó trở trêu, phức tạp, miễn mình đừng làm gì trái với lương tâm, đừng đứng dưới lá cờ máu của họ mà tuyên bố vung vít như tên tướng hèn râu kẽm của binh chủng anh, là không ai phiền trách gì đâu...

Hắn thở dài, tập vài hơi thở theo bài tập khí công để điều hòa lại nhịp đập con tim. Có ở trong cảnh ngộ mới thấm được nỗi đau, sự bức bối. Làm sao hắn có thể nói chuyện bình thường với người “cộng sản giáo điều” này, dù trong gia đình, có vị thứ anh vợ-em rể, nhưng hai ý thức hệ vẫn là hai lần ranh cách biệt, hắn ghét cay ghét đắng lá cờ máu kia, lý do chính trong nhiều năm nhất định không về thăm mẹ, vậy mà phải nhìn ngò người em rể vác về để sờ sờ trước mắt.

Hắn tự hỏi: chẳng lẽ mình cũng là một người hèn? Không! Ngày đó hắn “anh hùng” lắm chứ. Có những cuộc hành quân tiếp tế, chứng kiến trực thăng bạn bị cháy ngay trong vùng trời trước mặt, nhưng hắn vẫn bay qua dàn phòng không của địch để lao vào đập những ống chứa nước bằng đạn pháo binh cho tiền đồn mà binh sĩ gần như sắp chết khát, hoàn thành phi vụ. Có những chuyến bốc quân, địch nã pháo gần ngay bãi đáp, nhưng hắn vẫn đưa con tàu xanh xạch sà xuống để lính nhảy lên. Nhiều chuyến tử thương, mà bộ đồ bay dính toàn là máu, túi áo bay lúc nhúc những “dòi bỏ” vì không kịp kéo kín “phọc-mơ-tuya”. Những ngày ở xứ người, hắn cũng đã tích cực đóng góp, tham gia vào những cuộc biểu tình, mít-tinh để chuyển lửa về trong nước, ủng hộ những người đấu tranh dân chủ v.v.

Nhưng bây giờ, ngò đây, ngò để nhìn một người đàn ông gầy gò, đen đui, già nua “lên lớp” mà không thể mở lời đối đáp được sao? Hắn bèn gạt qua một bên lời mẹ và vợ dặn, phản ứng lại thật mạnh dạn sau khi nhờ thằng cháu nấu ấm trà nóng với mấy cái tách để ngò... đối ẩm tâm sự.

Hắn bắt đầu với giọng nói chậm mà rõ:

- Bây giờ tôi không nói chuyện với anh (hắn lịch sự gọi người đàn ông) về cái đảng cộng sản, về nhân dân, về cách mạng gì ráo, ba chuyện đó đối với tôi chỉ là sự tuyên truyền láo khoét. Chỉ có ngàn ấy chữ mấy anh cứ nói tới nói lui như con vẹt. Tôi chỉ hỏi anh một câu đơn giản, và hãy thành thật trả lời: bao nhiêu năm nay nhà này làm sao có tiền để sinh sống, xây cất lại nhà cửa và con anh có thể lên Sài Gòn học đại học?

- Thì do anh chị ở bên ngoài gửi về giúp.

- A ha! Vậy tiền đó là tiền Mỹ hay tiền Hồ?

Người đàn ông khựng lại, hắn được thể nói tiếp những điều rất thực tế, dễ hiểu may ra giúp người em rể, người cộng sản quanh năm suốt tháng lần quần lần quần trong cái xã xa thành phố, có thể “tinh ngộ”. Hắn đang làm công tác “tư tưởng” ngược? Có lẽ từ trước đến giờ chưa ai nói, không dám nói hoặc không thèm nói cho anh ta nghe, cứ nhin mãi như mẹ hắn và cả em gái hắn nên anh ta không nhìn rõ được thực hư?

- Tôi nói cho anh nghe, bao nhiêu năm anh đi “làm cách mạng”, gây tang tóc điều linh cho bao nhiêu người, cuối cùng anh được cái gì đâu, chỉ tôi xem? Chung quanh làng xóm của anh được cái gì, hay cũng còn nghèo xơ, nghèo xác? Lúc nào mở miệng ra cũng cách mạng, cũng nhân dân, mà không đủ sức nuôi nổi một gia đình. Anh còn mơ ngủ, hay không chịu sáng mắt ra. Mấy thằng cộng sản chớp bu, lãnh đạo cái đảng của anh, chúng nó giàu nứt đổ đổ vách do ăn cướp của nhân dân, ăn hối lộ không nương tay, con chúng nó vung tiền ăn chơi như rác. Còn anh, suốt ngày cứ khur khur cách mạng, nhân dân, ôm ba cái lá cờ đỏ, lá cờ hại dân hại nước, tôi ghét cay ghét đắng. Anh khur khur giữ nó có thể thể cơm no bụng được không? Hay no bụng nhờ cơm áo gạo tiền từ xứ Mỹ?

Người đàn ông rướn mặt lên ngó chăm bẵm vào hắn, sự ngạc nhiên hiện rõ lên nét mặt. Được thể đưa cháu tiếp:

- Cậu nói đúng đó Ba à, bao nhiêu lâu nay con muốn nói cho ba hiểu ra, nhưng con sợ ba buồn. Người ta làm “cách mạng” giàu có, còn ba thì cứ ôm cứng bác Hồ, cái đảng cộng sản của ba, sợ bị phê bình là hủ hoá, sợ kiểm điểm gì đó, rút cuộc nhà mình nghèo rớt mòng tơi, may mà con xuống thành phố học hành rồi làm việc cho công ty nước ngoài, nên cũng đỡ khổ. Nếu không có cậu mợ giúp đỡ thì nhà mình làm sao được như dzây..

- Sao con ăn nói “phản động” dzậy?
- Ba với mấy đồng chí của ba cứ hay dùng từ phản động để áp đặt lên “tư duy” của người khác! - Đứa cháu tiếp
- Con và lũ bạn con từ lúc hiểu biết sự đời, tui nó đâu có thêm đề ý đến “Bác, đảng, cách mạng” gì đâu, miễn sao khi ra khỏi trường đại học, tìm được một chỗ làm tốt, thường là các công ty nước ngoài, sống thoải mái là được. Đứa nào mà vô đảng, chẳng qua chúng nó là con ông cháu cha, học dốt lại muốn làm ông to, bà lớn. Lốp nữa muốn tiến thân bằng con đường tắt, đâu có đứa nào còn tin đảng nữa, nhưng chúng không ngu gì nói thật, sợ công an tới nhà còng tay dẫn đi, chụp cho đủ tội lỗi nào là âm mưu chống đối đảng, phá hoại cách mạng, xâm phạm đến quyền lợi của nhân dân, mặc dù không người nào có một cây đinh ở trong tay, rõ ràng ai cũng biết cái “đảng của ba” đã dùng “bạo lực cách mạng” để đàn áp người ta mà!

- Nhưng mà...

- Không nhưng nhị gì cả! - Hấn bồi thêm - Nước Việt Nam bây giờ đâu còn “xã hội chủ nghĩa” nữa, tui nó theo tư bản hết rồi, mà bày đặt gọi “kinh tế thị trường” cho khác chế độ trước. Chúng đem “Bác Hồ” ra làm bình phong, dùng công an trị để dọa nạt, bắt bớ, bỏ tù những ai không a-dua theo bọn chúng. Ngày mai, anh thử lên xã ghi tên nghỉ mấy ngày, tui sẽ đưa anh và cả gia đình lên Sài Gòn, để anh nhìn thấy bọn cán bộ chóp bu cái đảng của anh sống như thế nào, hay là nhờ có “cách mạng, nhân dân” mà tên nào cũng ở nhà lầu, đi xe hơi sang trọng, sống như ông hoàng bà chúa. Còn anh và một số đảng viên quen cứ đem cái đảng ra dọa, ai nói đặng tới là bắt bớ giam cầm, làm khó dễ bà con...

Hấn nói xong một hơi, cảm thấy thoải mái vô cùng, nhưng cũng giật mình thót bụng. Bao nhiêu năm ở xứ sở tự do, muốn nói gì thì nói, nhiều khi có kẻ khơi khơi kêu tên “tổng thống” ra xài xể chơi, nhưng cũng chẳng bị gì. Có điều ở đó hấn nói, mà người nghe cũng đồng cảnh với hấn. Ở đây, trước mặt hấn là người cộng sản chính cống, dù chỉ là một tên cộng sản tép riu. Nhưng sự “bằng mặt không bằng lòng” sẽ khiến hấn bị công an còng tay bỏ vào tù, tẩn cho một trận, hoặc bắt “làm việc” liên miên để khủng bố tinh thần là điều có thể xảy ra. Hấn lại càng không muốn làm “người hùng nổi tiếng”, khiến vợ con hấn ở bên kia phải chạy đôn chạy đáo để kêu cứu, nhờ sự giúp đỡ, để cứu hấn ra. Mới nghĩ đến điều đó, hấn đã ớn xương sống. Thôi thì đảng nào hấn cũng đã có mục đích “về thăm mẹ”, không thể làm phiền đến gia đình, vợ con và những người đang đấu tranh chống cộng. Cả nước gần tám chục triệu người còn “ớn” hai triệu đảng viên (???), hơn hai triệu người đi tị nạn, cũng chưa thấy làm gì để dẹp hấn được lá cờ đỏ kia, liệu một mình hấn, với vài câu nói bình thường, đâu đáng để “tàn đời trong ngõ hẹp?” Nếu có bị chê là hèn, cũng đành!

Thế là hấn đã đưa mẹ và em gái lên thành phố ở cho đến khi hấn về lại Mỹ, dứt lòng rời xa, từ già luôn căn nhà có cánh cổng sắt sơn màu đỏ, dù đó là nơi chôn nhau cắt rốn và rất nhiều kỷ niệm của tuổi ấu thơ.

Lê thị Hoài Niệm

Thiên Thượng Thiên Hạ Duy Ngã Độc Tôn

Chủ Nhật vừa qua, vợ chồng người viết có đến tham dự Đại Lễ Phật Đản lần thứ 2640 tại Tu Viện Bửu Hưng với sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Tâm Hoàn, trụ trì chùa Giác Hoa, Virginia kiêm cố vấn Tu Viện Bửu Hưng. Đồng thời, chúng tôi cũng được nghe Thượng Tọa thuyết giảng đề tài Ngón Tay Chỉ Bản Lai Diện Mục rất là hữu ích cho con đường tu học Phật Pháp của mình.

Mời xem Youtube “Ngón Tay Chỉ Bản Lai Diện Mục” do Thượng Tọa Tâm Hoàn thuyết giảng tại Tu Viện Bửu Hưng nhân ngày Phật Đản. Xin cảm ơn anh Michael Nguyễn đã thực hiện Youtube:

<https://www.youtube.com/watch?v=Ly81YuXnOg>

Lễ Phật Đản là một đại lễ nên Phật tử các nơi trên thế giới đều long trọng tổ chức để đón mừng ngày Phật ra đời trong sự vui mừng và thành kính cảm ơn Người đã thị hiện giáng trần, khai sáng đạo Từ Bi cứu khổ chúng sinh.

Chính vì công nhận vai trò to lớn của đạo Phật đối với nhân loại – vai trò quảng bá lòng từ bi hỷ xả đối với đời với mọi chúng sinh, kể cả mọi loài sinh vật cũng như thảo mộc, vai trò cổ vũ lòng yêu chuộng và gìn giữ hoà bình trên Trái đất cũng như trong tâm thức mỗi con người – nên Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc (LHQ) đã quyết định kể từ năm 2000 hằng năm sẽ tổ chức ngày Đại lễ Phật Đản LHQ, gọi là Đại lễ Vesak LHQ.

Đại lễ Vesak còn gọi là lễ Tam Hợp, nghĩa là hợp ba ngày lễ lớn của đạo Phật làm một, tức là ngày đản sinh của đức Phật, ngày đức Phật thành đạo, và ngày đức Phật nhập Niết Bàn.

Đại lễ Vesak LHQ đầu tiên được tổ chức tại New York năm 2001 ngay tại trụ sở LHQ. Sau đó, Ấn Độ và Thái-lan lần lượt tổ chức Đại lễ Vesak LHQ trên đất nước mình. Đó là một lễ hội văn hóa và tôn giáo có tính quốc tế để tưởng niệm và vinh danh vị khai sáng một Đạo Pháp lấy lòng từ bi hỷ xả, lấy thiện tâm là cốt lõi. Cái tinh thần căn bản về Đại lễ Vesak của LHQ là như vậy.

Chánh điện chùa Bửu Hưng được trang hoàng trang nghiêm với hình tượng Đức Phật Thích Ca lúc sơ sinh đứng trên hoa sen với một tay chỉ trời, một tay chỉ đất trong một chậu nước rắc đầy hoa để thực hiện nghi thức lễ Tắm Phật trong ngày Phật Đản.

Lịch sử Phật Giáo có ghi lại khi vừa sinh ra, Đức Phật đã đi bảy bước, dưới mỗi bước chân nở một đóa sen nâng gót. Đến bước thứ bảy, Đức Phật một tay chỉ trời, một tay chỉ đất và thốt: “**Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn**”.



Để tìm hiểu rõ hơn về câu nói trên, người viết đã đi sưu tầm trên các trang nhà Phật giáo tìm được tài liệu dưới đây để chia sẻ cùng các thân hữu:

Sen, tượng trưng cho sự tinh khôi bất nhiễm.

Bảy bước, con số chỉ vũ trụ (thời gian phân 3 + không gian có 4 chiều = 7). Con số 7 còn là con số biểu tượng trình tự tu chứng, là bảy cấp tiến đến giác ngộ: Thất Bồ đề phần. Chưa thấy chỗ nào nói đó là biểu thị đời thứ 7 tính từ Phật quá khứ Tỳ Bà Thi, vì nếu thêm một Đức Phật nữa đản sinh sau này lẽ nào phải bước thêm một hoa sen nữa?

Thiên thượng thiên hạ, duy ngã độc tôn (trên trời dưới trời, Ta là bậc tôn quý hơn cả”. Con người “tôi linh u vạn vật”. Bởi chỉ có con người mới có thể có đầy đủ tình cảm, trí tuệ và ý chí (Bi, Trí, Dũng).

Chỉ có con người mới có khả năng siêu việt mọi ràng buộc, vượt thoát mọi thống khổ, dục vọng và khoái lạc để tự trở thành “đóa sen” bất nhiễm tinh khôi một khi quyết chí xuất trần thượng sĩ, thung dung trên bước đường tu đạo Thất Bồ đề phần. Thái tử Tất Đạt đã gióng lên tiếng chuông thức tỉnh những cái ta còn đang ngủ quên miên man trong giấc trần tục, hãy nhìn lại giá trị đáng tôn xưng vào bậc nhất mà ngay cả cõi trời (thiên thượng) hay súc sanh (thiên hạ), không chúng sanh nào có được.

Đó là huyền thoại trong những huyền thoại về Phật Thích Ca, một huyền thoại vốn không phải là huyền thoại lại được hiểu theo huyền thoại để thích ứng với trí óc hạn hẹp, phân chia, cố chấp, tị hiềm của số người. Với chúng ta, những người học đạo, Đức Phật không là gì cả, và nếu có chăng chỉ là bậc thầy sáng suốt trong các vị thầy, đã qua rồi trên 25 thế kỷ. Song dấu chân Ngài đến bây giờ vẫn còn hiện thực để dẫn bước bao kẻ mê lầm. Cho dầu đời Ngài nếu là huyền thoại thì cũng là một huyền thoại của muôn đời để đi vào huyền sử. (*Ban Tư Vấn Tạp Chí Giác Ngộ*)

(Nguồn: <http://thuvienhoasen.org/a4247/thien-thuong-thien-ha-duy-ngã-doc-ton>)

Xin mời đọc thêm tài liệu về chữ Ngã do người viết vừa mới sưu tầm thêm trên internet:

“Theo Kinh A Hàm, khi đản sanh, Đức Phật đã nói một bài kệ bốn câu như sau:



“Thiên thượng thiên hạ
Duy ngã độc tôn
Nhất thiết thế gian
Sinh lão bệnh tử”

“Trên trời dưới đất
Chỉ ta tôn nhất
Tất cả thế gian
Sanh già bệnh chết”

Giáo lý nhà Phật phân biệt **bản ngã** hay **vọng ngã với chơn ngã**.

Phàm phu và ngoại đạo cho rằng **ngã** là chúa tể của cái thân, nó là thường trụ, trường tồn,

cho nên sinh ra mê chấp, yêu mến thân mình và cái gì thuộc về mình, bênh vực cho ý tưởng của mình. Đó là **ngã chấp**. Thật ra đó là **bản ngã hay vọng ngã**, thân này chỉ là ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) giả hợp. Có duyên thì tụ, hết duyên thì tan, ở phía sau năm uẩn không tìm thấy có một thực thể nào gọi là « **tôi** », « **ta** » hay **ngã** trường tồn bất biến.

1- **Vọng ngã** cũng thường thay đổi vì duyên theo sáu trần. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đòi hỏi chúng ta phải cung phụng đầy đủ, sắc là thức ăn của mắt, âm thanh là thức ăn của tai, mùi là thức ăn của mũi, vị là thức ăn của lưỡi...Chạy đi tìm bóng sắc để thỏa mãn đôi mắt, tìm âm thanh trầm bổng để thỏa mãn đôi tai, mùi thơm tho để thỏa mãn mũi, vị cay đắng hay ngọt ngào để thỏa mãn lưỡi...Ý phân biệt thứ này đẹp thứ kia xấu, món này ngon, món kia dở. Phân biệt rồi đi đến chọn lựa, ham muốn, chiếm hữu, không được như ý thì sanh ra phiền não, khiến con người lạnh quanh trong vòng sanh tử luân hồi.

Vua Trần Thái Tông là một vị vua chơn tu, đã đặt ra nghi thức Sám Hối Sáu Căn, nói lên những điều sai trái mà sáu căn, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý gây ra. Bài sám hối này rất thiết thực, xét lỗi đã qua của 6 căn để ngăn ngừa lỗi sẽ tới, cái bản ngã của mỗi con người nhờ vậy bớt vọng động, rồi dần dần tan biến.

Đức Phật Thích Ca qua các kinh Kim Cang, Lăng Nghiêm và nhiều kinh khác đã phá chấp, dạy mọi người không chấp ngã, không chấp nhờn hay chúng sanh thọ giả. Phật dạy vô ngã, vô ngã sở, ta không có thật, cái gì của ta cũng không có thật. Hòa Thượng Thích Thiện Siêu, trong bài pháp « Vô Ngã Là Niết Bàn » có nói niết bàn ở trước mặt, khi không còn phân biệt ta và người khác là đã đạt đến niết bàn rồi.

2- Ai cũng có **chơn ngã**, tức là có **phật tánh**, nhưng từ trước đến nay, bị vô minh, phiền não che khuất, cho nên không thấy được. Chơn ngã có đủ bốn đức thường, lạc, ngã, tịnh. Tinh tấn tu hành sẽ được sáng suốt, giác ngộ hoàn toàn, chơn ngã hay Phật tánh hiển lộ, tức là thành Phật. Cho nên Đức Phật có giảng trong kinh Phạm Võng rằng: "**Các người là Phật sẽ thành, còn ta là Phật đã thành.**" Phật và chúng sanh chỉ cách nhau một bờ giác, nhưng muốn đến bờ giác đó không phải dễ dàng lắm đâu, có mấy ai tu nhưt kiếp ngộ nhưt thời. Đức Phật Thích Ca đã trải qua nhiều kiếp tu hành hay chỉ mới tu và ngồi nhập định trong 49 ngày đêm dưới cội bồ đề rồi thành Phật? Nhưng nếu ngại đường dài mà không đi thì làm sao đến, chuông không đánh làm sao kêu (lộ bất hành bất đáo, chung bất đả bất minh)? Tu nhiều thì giác nhiều, tu ít thì giác ít. Dù sao công phu tu hành cũng giúp chúng ta hiểu biết hơn, sáng suốt hơn.

Để tìm chơn ngã hay chơn tâm, Phật tánh, thầy tổ thường dạy tu theo Giới, Định, Huệ.

Giới là những qui định để người tu hành nói chung phải tuân theo, thường là những điều cấm kỵ, không được làm. Giới luật đặt ra là vì lợi ích cho bản thân người tu hành cũng như cho những người khác, như một trong năm giới cho người tu tại gia, qui y tam bảo là không được tà dâm để bảo tồn hạnh phúc gia đình của chính người đã qui y và những đôi tượng có liên quan. Giữ giới hạnh còn giúp cho thân tâm được thanh tịnh.

Định là để tâm quán sát, chuyên chú vào một sự việc, không lãng xăng chạy theo vọng niệm. Pháp môn tu thiền (tọa thiền) cũng như pháp môn tịnh độ (niệm danh hiệu Phật nhất tâm bất loạn) đều là cách buộc tâm cho định.

Huệ, theo Phật Học Từ Điển của Đoàn Trung Còn, là cái đức dụng sáng suốt, thông hiểu sự và lý, dứt điều làm lạc và mê muội, có lòng quyết định, diệt hết sở nghi. Có định mới có huệ.

Thầy tổ cũng có lời khuyên phải biết buông xả, không chấp trước. Không nhìn ra ngoài, tránh chuyện thị phi, sanh tâm phân biệt, mà phải nhìn vào trong để sám hối về những điều sai trái của mình và tu theo tam huệ :

- *Văn huệ* : tụng kinh và nghe kinh hoặc nghe lời thầy bạn mà phát huệ ;
- *Tư huệ* : nhờ quán chiếu mà phát huệ ;
- *Tu huệ* : nhờ tu thiền định mà phát huệ.

Tóm lại, trên mặt tương đối, người ta phân biệt có hai cái ngã: một cái nên chừa là **bản ngã hay vọng ngã**; còn một cái là **chơn ngã** phải nên phát huy, bằng con đường tu đạo, con đường đạt quả vị giác ngộ vô thượng.

Thật tình mà nói, ai cũng coi cái «**Ngã**» của mình «**bự như cái nia**» nên thường hay tự cao tự đại xem mình là



tài giỏi nhất thiên hạ, là «**cái rún của vũ trụ**», lại hay giận hờn, trách mắng người khác và không bao giờ chịu nhận mình có lỗi dù mình thực sự phạm lỗi rõ ràng. Smile!

Qua thời gian, tuổi đời chồng chất, chứng kiến bao nhiêu là cuộc đời thay đổi của cuộc đời, bạn bè, thân nhân kẻ còn người mất dần dần, chúng ta mới thấy cuộc đời là vô thường, là ảo mộng, cho nên chúng ta mới bắt đầu lo «**tu mau kéo muộn**» để cho thân tâm được an lạc.

Cũng nhờ sự hiểu Đạo và tu tập này, các «**ngã chấp**» dần dần biến mất để dành chỗ cho «**chơn ngã**» xuất hiện. Lành thay! Thiện thay!

Xin cảm ơn tháng Năm có hoa xinh cỏ đẹp, có Ngày Của Mẹ, có Ngày Phật Đản đầy yêu thương vui vẻ nơi đất Mỹ.

Xin cảm ơn tất cả những ai đã làm cho cuộc đời này thêm đẹp thêm vui với tấm lòng bao dung, nhân ái và đặc biệt là người con Phật, lúc nào chúng ta cũng phải ghi nhớ và cảm ơn đáng Từ phụ đã dạy:

“Không có hận thù khi nước mắt cùng mặn. Không có giai cấp khi dòng máu cùng đỏ. Không có tranh chấp giết hại lẫn

nhau khi mọi loài đều cần có sự sống và tôn trọng sự sống của nhau”

Trong niềm vui chào đón Ngày Phật Đản, xin mời quý thân hữu thưởng thức youtube Nụ Cười Của Phật do người viết mới vừa thực hiện để cung kính cúng dường chư Phật trong Ngày Phật Đản năm nay. Smile!

Youtube Có Những Nụ Cười

<https://youtu.be/428K8HhuytY>

Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi- MCTN 323-ORTB 731-52416)

Nắng Hạ Buồn



5-16
ĐT Minh Giang

*Hạ nồng ươm sợi nắng vàng
Hai hàng phượng trở mơ màng trường xưa
Trưa về bóng nhỏ dưới mưa
Dù che tóc ướt cho vừa nét thương*

*Má em thoáng nhẹ phấn hường
Anh theo lặng lẽ vẫn vương tháng ngày
Ngại ngần ôm mỗi tình say
Lá thư phong kín bàn tay chưa cầm*

*Bài thơ đêm viết âm thầm
Sao em sớm vội trăm năm qua cầu
Tâm tư chôn dấu tình sâu
Thời gian nhòa nhạt mộng đầu chưa phai*

*Bây giờ vẫn nhớ dáng ai
Hai tà áo trắng tóc dài nên thơ
Mong em tròn đẹp ước mơ
Tơ duyên đắm ấm bên bờ xuân xanh.*

ĐCL

Luật Nhân Quả Vay Trả Trả Vay



Người xưa thường nói “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Trong trái tim nhỏ bé của chúng ta lúc nào cũng còn chỗ để chứa đựng tình yêu thương, chỉ là chúng ta không muốn hoặc chưa muốn mở rộng trái tim tình cảm yêu thương này gửi đến người khác mà thôi.

Con nít mới sinh ra thật là dễ thương, hồn nhiên, chỉ biết đói là no ngủ trong vòng tay thương yêu của mẹ cha và những người thân xung quanh. Bé lớn dần trong xã hội loài người. Chính vì sự giáo dục không tốt nơi xã hội đang sống, chính vì bị tham, sân, si, che lấp cho nên có nhiều người trở thành người

ác. Nếu những người ác đó biết bỏ đồ đao xuống, quay về nẻo chánh thì tâm lành kia lại xuất hiện. Còn vẫn tiếp tục làm việc ác thì cũng sẽ có ngày họ bị đền tội vì luật nhân quả vay trả trả vay hay pháp luật trừng trị.

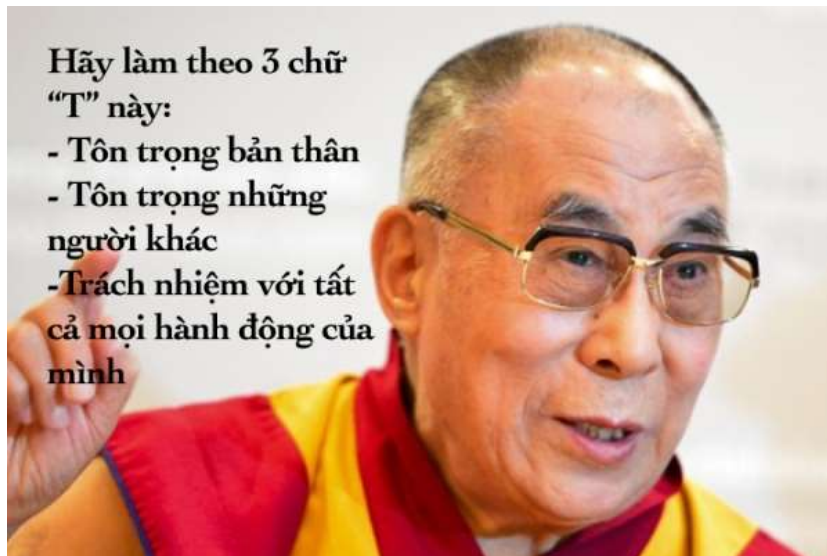
Nếu chúng ta biết làm lành lánh dữ là tâm trí sẽ được an vui, tự tại, còn người làm việc ác thì sống có an tâm đâu vì họ lo sợ sẽ bị trả thù hay bị trừng phạt.

Câu chuyện cá chết ở miền Trung lan dần xuống miền Nam nước Việt trong những tháng qua đã làm cho bao nhiêu gia đình ngư dân Việt Nam đói khổ và môi trường sinh sống ở Việt Nam trở nên độc hại. Những ai có trái tim tình cảm biết thương người đều phẫn nộ khi thấy những người dân vô tội bị kẻ ác giết hại bằng cách này hay cách khác.

Chúng ta thường xem phim truyện Đại Hàn cũng rất đau buồn thương cho người hiền lành gặp nạn và cũng rất vui mừng khi đoạn kết truyện phim có hậu là thấy kẻ ác luôn bị pháp luật trừng trị dù là bởi luật do con người lập ra ở chốn thế gian hay do luật nhân quả thiêng liêng vô hình có sẵn.

Cuộc sống thật sự của nhân gian trong cõi ta bà này cũng thế. Con người ai cũng có lúc phải trải qua số phận “ba chìm, bảy nổi, chín cái linh đình”, nếu vẫn để cho tâm lành của mình phát triển thì vẫn có thể sống an vui hạnh phúc mai sau. Những gương thành công của người ty nạn Việt Nam nơi xứ người và những cái chết thảm

khốc của những kẻ độc tài, tàn ác trong sử sách đã chứng minh điều đó là đúng.



Vậy thì ta cứ sống thiện lành, biết thương người, gieo nhân lành thì sẽ được người thương và gặt hái được quả tốt đẹp về sau, bạn có vui không? Bạn trồng đậu thì sẽ gặt được đậu, bạn trồng khoai thì sẽ gặt được khoai, phải không Bạn?

Tôi yêu trẻ thơ, đó là một sự thật vì trẻ thơ ngây thơ vô tội, không biết tính chuyện “ân oán giang hồ”. Ai thương yêu chúng nhiều, thì chúng thương yêu lại nhiều, thật tình. Ai thương yêu chúng ít thì chúng thương yêu lại ít. Thế thôi. Thật bình thường! Thật giản dị! Tôi thương các cụ cao niên vì họ tuổi già sức

yếu, sống cô đơn buồn tủi. Họ sống trong một thế giới riêng biệt của họ, dù họ đang sống trong viện dưỡng lão hay đang sống trong gia đình với con cháu. Họ hoài niệm về những kỷ niệm của quá khứ đã qua. Họ lo lắng cho một ngày mai phải rời bỏ trần thế trong cô đơn tuyệt vọng. Tội nghiệp thay!

Cho nên tôi cố gắng đem lại cho những cô cậu bạn trẻ, những ông bà bạn già của tôi những niềm vui nho nhỏ trong ngày trong phạm vi khả năng của tôi có thể làm được và đó cũng chính là niềm vui của tôi trong hiện tại.

Khi bạn và tôi còn khoẻ mạnh, có cơm ăn áo mặc đầy đủ, tâm trí bình thường, gia đình đầy đủ thì xin hãy cảm tạ Phật Trời đã ban phước lành cho chúng ta và cũng có thể, chúng ta đã làm được nhiều chuyện phước lành trong tiền kiếp, trong quá khứ nên mới được hưởng những may mắn, thiện lành trong hiện tại. Luật nhân quả là



thế đấy.

Còn biết bao nhiêu cảnh khổ khác như nghèo đói cơ hàn, bệnh tật ốm đau, cuồng tâm loạn trí, nhà tan cửa nát, mất mát người thân vì thiên tai, bão lụt, chiến tranh v.v. thì thật là đáng thương, phải không bạn?

Người viết xin phép được mời quý bạn đọc những lời hay ý đẹp dưới đây để chúng ta biết rằng chúng ta là những người may mắn trong hiện tại.

Bạn có là người may mắn không

1. Nếu bạn thức giấc vào buổi sáng, tươi tắn khỏe mạnh hơn là bệnh hoạn.

Bạn đã may mắn hơn cả triệu người đang hấp hối tuần này.

2. Nếu bạn chưa hề biết đến sự hiểm nguy trong chiến trận, sự cô đơn trong ngục tối nổi đau đớn khi bị tra tấn, sự cào cấu của con đói.

Bạn đã đứng trên 20 triệu người quanh thế giới.



3. Nếu bạn dự thánh lễ ở nhà thờ không hề sợ bị quấy nhiễu, bắt bớ, đánh đập, hay chết chóc.

Bạn đã may mắn hơn khoảng ba tỷ người trên thế giới

4. Nếu bạn có thực phẩm trong tủ lạnh, quần áo trong ngăn, một mái nhà che đầu và một chỗ để ngủ.

Bạn đã giàu hơn 75% số người trên thế giới.

5. Nếu bạn có tiền gửi ngân hàng, tiền trong ví, và dư dả tiền lẻ trong đĩa ở một nơi nào đó.

Bạn là một trong 8% người giàu có của thế giới.

6. Nếu bố mẹ bạn vẫn sống và còn bên nhau,

Bạn là người quý hiếm, nhất là trên xứ Hoa Kỳ này.

7. Nếu bạn ngừng cao đầu với nụ cười trên nét mặt và thành thực tạ ơn,

Bạn rất may mắn vì đa số thì có thể, nhưng phần nhiều thì không.

8. Nếu bạn có thể cầm tay ai, ôm họ hay dù chỉ vỗ vai họ.

Bạn rất may mắn vì bạn có thể chuyển được sự hàn gắn của Chúa.

9. Nếu bạn có thể đọc thông điệp này. Bạn đã may mắn hơn hai tỷ người trên thế giới đã không thể đọc được bất cứ điều gì.

Bạn đã may mắn trong mọi điều mà có thể bạn chưa hề biết

đến.

Sự may mắn này chỉ xảy ra nếu được chuyển tiếp liên tục.

Nếu bạn là người thụ hưởng sự may mắn này, hãy tiếp tục trở thành nguồn của sự may mắn của người khác.

(Nguồn: Email bạn gửi)

Người viết xin mượn câu chuyện nhỏ dưới đây để làm kết luận cho bài tâm tình hôm nay.

Gieo Gì Gặt Nấy

Đời sống là một chuỗi ngày gieo giống. Mỗi ngày ta gieo trong tư tưởng, lời nói và hành động để một ngày kia ta sẽ gặt. Mặc dù khoảng thời gian có thể rất xa xôi như thể không bao giờ gặt, nhưng chắc chắn mùa gặt sẽ tới. Nhiều bó lúa phải gặt trước khi ta chết, và nhiều bó khác sẽ phải gặt trong những kiếp tái sinh.

Một người giàu có đã cao tuổi, để lại tất cả tài sản cho đứa con duy nhất và dự định sống với nó cho đến khi chết. Nhưng sau một thời gian chung sống, người con dâu chán không muốn thấy bố chồng ở mãi trong nhà nên bảo chồng phải đưa bố đi nơi khác ở. Người con không muốn mất cảm tình với vợ, nên đã quyết định đưa cha vào viện dưỡng lão, nơi rẻ tiền nhất.

Một tuần sau đó hai cha con đi bộ đến nơi mà người cha sẽ ở. Đi được một lúc bỗng nhiên người cha bật khóc.

Lương tâm người con không chịu nổi, anh nói vài câu xin lỗi cha.

Sau một vài phút, người cha bị hắt hủi ghen ngào nói:

- Con ơi, cha không khóc vì con đưa cha vào nhà dưỡng lão dành cho những người già nua tàn tạ, nhưng cha khóc vì nhớ lại cách đây bốn mươi năm, cha cũng bước đi trên lối này với ông nội của con và cũng đưa người vào viện dưỡng lão tồi tàn này. Cha chỉ gạt lấy những gì mà cha đã gieo khi trước thôi.

Namo Buddhaya

(Nguồn: Cám ơn cô Huệ Hương –Tu Viện Bửu Hưng đã chuyển tài liệu đến SL)

Để cho tinh thần an vui một tí, xin mời quý bạn thưởng thức Youtube Chỉ Có Một Tấm Lòng do người viết mới vừa thực hiện hôm nay qua link dưới đây:

Youtube Chỉ Có Một Tấm Lòng

<https://youtu.be/F5hwCY-DTY0>

Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN322-ORTB 730-51916)

BỎ “BÁC”? BÁC BỎ!

Đảng bác bỏ tới cùng chuyện bỏ “bác”
“Bác” ác nhân nào phải “bác” hiền lành
Lũ đàn em xúm nuôi xác đàn anh
Bao bó bạc ngày ngày nuôi “bọ”* “bác”?

Sao dân nhịn đẻ dành nuôi gian ác?
Lính phải canh bệ rạc, sao thấy thù?
Giặc lù lù còn lệnh lạc hu hu?
Canh xác chết, mặc giặc bu người sống?

Đảng thiên cận, dân nhìn xa, trông rộng:
Cộng Việt trong, lẫn cộng Hán biên Đông
Phải tháo gông, chống cự, sớm sỏ lòng
Tìm sức sống của Lạc Hồng uy dũng!

Ý Nga, 26.5.2016

*Bọ: ám chỉ vi trùng sẽ sinh sản rất mau nếu không có thuốc

trị rất tốn kém khi ướp và giữ xác chết

(Trích tuyển tập sẽ xuất bản: BIẾM THI VÀ NÓI LÁI)

TÂM SỰ VỀ ĐÊM

Một khi ý đã tương đồng
Cần chi phải đến núi Hồng, sông Lam
Người đi học, kẻ đi làm
Ban ngày kẻ Bắc, người Nam hề gì
Đêm về chẳng cách một ly

BIA CHAI

*

Thành kính tưởng niệm những CHIẾN SĨ VNCH đã
bị VC bức tử trong các trại tù

*

(Cảm tác, nhân đọc một chuyện có thật trong bài:

KỶ NIỆM VỚI T.T.U.”

của **Mũ Đỏ MÂY HỒNG** (Đại Đội 21), đặc san MŨ

ĐỎ số 64)

*

Một miếng giấy bỏ vào chai, ghi vội
Tên tuổi người, cũng vội vã ra đi
Đó “mộ bia” chia nỗi xót phân kỳ
Áo bao cát, thân vùi nông như thế.

Tình huynh đệ chí binh đẹp quá thể!
Bia vụng về đặt để thật thảm thê
Khổ trăm bề, chẳng còn sức tí tê
Cầu chiến hữu về Cực Lạc thanh thản.
Ý Nga, 19-5-2016

TỈ CHIÊU CHỈ TIÊU: TIÊU CHI!

(Cảm tác, nhân đọc một chuyện có thật trong bài:

Mâm chung, gói cận: thăm thì khoe khoang.

Cần chi Suối Bạc, Suối Vàng*,
Cổng Xanh*, cổng... “đỏ” cho chàng giận, la:
-Nhớ về Suối Máu, Hoàng Sa,
Thương dân Hà Tĩnh, nhớ nhà: *Đồng Cam**
Rời em... cộng khổ: *Quảng Nam,*
Thị Nghè, Nhiều Lộc gọi âm Sài Gòn...

Lan man vị đắng bờ hòn
Tương đồng cùng hỏi: -*Cá còn mấy con?*
Con nào sống với Nước Non?
Con nào đã chết héo hơn biển, hồ?
Sông nào nước cạn, hồ khô?
Rừng nào hết gỗ, giặc vô đóng bờ?

Ồi chào! Tim lại khóc rồi!
Thương quê, nhớ Nước: đứng ngồi chẳng yên
"Bí Thư, Chủ tịch" khùng điên
"Quốc Phòng: Bộ Trưởng" trung kiên với thù
Mấy tên “Cục Trưởng” thù lù
“Nông, Lâm, Thủy Sản” lù đù ở đâu?

Tên ăn cá chết, muôn tâu;
Tên ra tắm biển* khoe ngầu: “chí minh”,
Tên ăn tôm bần “vi sinh”*,
Còn ra, cả đám linh đình nhậu mô?
Xúm nhau đục khoét cơ đồ
Bao giờ rỗng ruột, mốc khô: giao Tàu?
Ý Nga, 19-5-2016

Hạnh Phúc Tôi

Hạnh phúc tôi
N như mây vương đầu non
N như sương rơi hoàng hôn
Tiếng ca ai trầm lắng
Cho mưa đan nỗi buồn.

Hạnh phúc tôi
N như trăng soi tàn đêm
N như sương thu nhẹ êm
Mênh mang ôi niềm nhớ!
Nồng nàn giấc cô miên

Hạnh phúc tôi
N như cơn mưa tình buồn
Giọt rơi vào lãng quên
Mùa thu chợt đến
Mùa xuân vội xa

KỶ NIỆM VỚI T.T.U.”

của **Mũ Đỏ MÂY HỒNG** (Đại Đội 21), đặc san MŨ
ĐỎ số 64)

*

Cây xong mạ nổi lệnh bênh
Công anh cây lúa mộng mênh mấy mùa
Hết Sơn La, đến Nam Hà
Mọc không cây lúa? Xót xa ai cần?

Chỉ tiêu, báo cáo rần rần:
-*Trại ta thu hoạch bao ngàn gạo ngon*
Đảng ăn không hết, hãy còn
Bán buôn, mua trái đất tròn cho dân.

Nên dân làm mọi, bán thân
Mỗi ngày rau héo, mấy lần khoai thiêu?
Tỉ chiêu báo cáo **chỉ tiêu**
Ngày nào loa cũng đủ điều cao siêu.

Nói điều: -*Thu hoạch số nhiều!*
Hóa ra “giải phóng”: “Việt kiều” phải nuôi!
Ý Nga, 19-5-2016

(Trích thi tập sẽ xuất bản: BIỆM THI VÀ NÓI LÁI)
Theo **MÂY HỒNG**:

“*Trại tù Nam Hà là trại nông nghiệp chuyên lợi*
nước bốn mùa, bắt tiết cuộc ruộng, cấy lúa, kể cả khi
nước ngập mênh mông. Cây xong, chỉ qua 1 đêm,
mạ lại nổi lệnh bênh khắp nơi, nhưng không sao, trại
chỉ cần con số để báo cáo thôi, còn điều lúa có mọc
hay không chẳng cần thiết!”

NHỚ NGÀY HỌC “NGU”

Tá, tướng, lính tề: “tê tháp” **tập thể**
Nhờ “on đồ tề” hành hạ thỏa thê
Bệnh không thuốc...tê, xuyên tâm liên tề!
Không phấn khởi cũng giả vờ “hồ hởi”.

Xa vôi vôi, Mẹ ơi xin đừng đợi!
Vợ con ơi! Chiến sĩ bất phùng thời
Súng buông rơi rã rượi phút “đôi đời”
Giặc phoi phối dạy đời: -*Ngu tập thể!*
Ý Nga, 19-5-2016

*Cho buồn lên mắt
Nhìn tháng năm qua
Niềm vui đi mất
Còn đây chan hoà
Mặn nồng đôi ta.*

*Hạnh phúc tôi
Tựa vào vai anh
Nghe âm thanh cuộc đời
Nhẹ như lá rơi
Bài thương ca bồi hồi
Dù cơn giông tới
Đam mê dập vùi
Tình trong giây phút
Tình vẫn thiên thu.*

*Hạnh phúc tôi
Như lục bình nổi trôi
Con sóng xa ngàn khơi
Lời ai ru tình ảo
Hoài lang giấc mơ thôi!*

*Hạnh phúc tôi
Nghe yêu thương nhạt phai
Đã trôi xa tâm tay
Chỉ còn chãng nuối tiếc
Theo gió mây ngàn bay.
Ngọc Quyên*

Tiến sĩ Đảng Thua Bà Già

Cố vấn Tàu giúp chống Mỹ
Cố vấn Mỹ giúp chống Tàu
Việt cộng? Ngủ khi, muôn tau,
Hà, qui, ăn mày, giữ bị.

Cháu đảng tự xưng tiến sĩ
Tốt nghiệp đại học bên ngoài
Vào trong điều võ, dương oai
Dân nghèo nhà quê tối kỵ.

Cán bộ hỗn lão khoe tài
Bày đặt lơ lơ “good bye”
Ai ngờ gặp người ... học đại
Bà già ném thật: guốc bay!

Tư bản, dân chủ xứ người:
Thiên hạ thái bình nơi nơi!
Đảng: tư bản, phi dân chủ
Ăn chơi làm chuyện nực cười.
Ý Nga, 13.5.2016

Hãy Thương



Thương những kẻ làn da màu cháy xám
Bác nông phu tay lấm với chân bùn
Luôn cày bừa mặc mưa ướt nắng đun
Đem đổ bát mồ hôi ra bát gạo

Thương những kẻ không manh quần mảnh áo
Lê tấm thân tàn dại khắp nẻo đường
Đưa tay gầy kêu gọi chút tình thương
Người nhân đạo xót lòng mà bố thí

Thương kiếp sống tha hương người cô lữ
Nơi chôn nhau cắt rún phải lìa xa
Sống cô đơn hằng tưởng nhớ quê nhà
Mơ trở lại mái nhà xưa yêu mến

Thương những kẻ cô nhi không biết đến
Chẳng mẹ cha, mất hết cả tình thương
Sống lạc loài trong gió lạnh đêm trường
Tôi thương lắm, trẻ mồ côi thơ dại

Thương những kẻ hy sinh cho đất nước
Người thương binh còn lại tấm thân tàn
Đã liệt oanh vùng vẫy chốn quan san
Nay tàn phế, cuộc đời đành hồng bỏ

Còn nhiều nữa! Bạn ơi còn nhiều nữa
Cõi trần này còn lắm việc nên thương
Bể thương yêu rộng lớn biết sao lường
Hoa nhân loại, ta mau tô sắc thắm

Cảnh đau khổ cuộc đời còn nhiều lắm
Đang đợi ta vãi lại cảnh cơ hàn
Đem tình thương che lấp hố lấm than
Và hàn gắn những gì sau bão tố

Sương Lam

NGHE HỌ HỎI THĂM NHAU

-Dạo này em mập, ốm?
Còn chạy bộ phom phom
Lòng vòng khắp chòm xóm
Cho người ngó, kẻ dòm?

-Dạ, ba vòng bằng nhau
Tròn, to như cái thau
Mỡ màng đã nhón nhào
Áo dài nào cũng rầu.

Chị chê béo, khen gầy
Giữa mâm cao, cỗ đầy
Nghe sao mà trái khoáy
Ai cầm đũa giùm đây?

Mồm mím mớ gầy gò
Họ dạy bảo, dặn dò
Em nghe mà phát ngán
Chưa ăn đã thấy no!

Ý Nga

12.5.2016

CÁI NÓN SẮT VÀ NGƯỜI LÍNH

Cái nón sắt cùng anh vào đời lính,
Như hai người bạn luôn ở bên nhau,
Người lính đóng quân hay đi nơi đâu,
Cái nón sắt chỡ che anh mưa nắng.

Giữa bom đạn khi anh vào cuộc chiến,
Bảo vệ anh từng giây phút tử sinh,
Tầm đạn xa hay có lúc thật gần,
Mong anh được mọi bình yên may mắn.

Đường dài hành quân nếu anh thấm mệt,
Cái nón sắt sẽ là chiếc ghế ngồi,
Chia sẻ cùng anh lúc được nghỉ ngơi,
Có tình nào mà thân thương đến thế?

Bên anh đời thường, đời lính gian khổ,
Cái nón sắt múc nước để anh dùng,
Qua suối qua sông rửa sạch bụi đường,
Cái nón sắt nấu cơm canh dã chiến.

Tiến Sĩ Đảng Thua Bà Già

Cố vấn Tàu giúp chống Mỹ
Cố vấn Mỹ giúp chống Tàu
Việt cộng? Ngủ khi, muôn tau,
Hà, qui, ăn mày, giữ bị.

Cháu đảng tự xưng tiến sĩ
Tốt nghiệp đại học bên ngoài
Vào trong điều võ, đương oai
Dân nghèo nhà quê tới ky.

Cán bộ hỗn láo khoe tài
Bày đặt lơ lơ “good bye”
Ai ngờ gặp người ... học đại
Bà già ném thật: quóc bay!

Tư bản, dân chủ xứ người:
Thiên hạ thái bình nơi nơi!
Đảng: tư bản, phi dân chủ
Ăn chơi làm chuyện nực cười.

Chung vui với anh niềm vui trận mạc,
Mừng chiến thắng đoàn quân đã trở về,
Người lính trên đầu nón sắt cài hoa,
Cánh hoa rừng vươn lên từ khói lửa.

Góp công với anh, như người chiến sĩ
Cái nón sắt là đồng đội âm thầm,
Đỡ đạn cho anh khó bị sát thương,
Nón sắt hứng chịu tên bay đạn rêu.

Lìa xa nhau không một lời trần trối,
Người lính hi sinh tay súng buông xuôi,
Cây súng đau khi thất lạc tay người,
Cái nón sắt ngậm ngùi thương tri kỷ.

Nón treo đầu súng tiễn hồn tử sĩ,
Vật dụng của người lính chiến còn đây,
Xông pha với anh ngày lại từng ngày,
Cái nón sắt giờ đây không có chủ.

Nguyễn Thị Thanh Dương
(May 10, 2016)

Hè về Gọi Nhớ Thương

*Em có hay chăng hạ sắp về
Lang thang lối nhỏ nắng trưa hè
Tung bay mái tóc dài buông xõa
Văng vẳng cung đàn nhịp khúc ve*

*Hoa Phượng sân trường nhè nhẹ rơi
Cánh hồng lá tả buồn chơi vơi
Tạm xa nhau chỉ vài ba tháng
Mà ngỡ ly tan trọn cả đời*

*Rời áo thư sinh anh nhập ngũ
Biết rằng nhưng nhớ sẽ dài thêm
Trong tim ấp ủ niềm mơ ước
Pháo nổ ngày vui nhuộm đỏ thêm*

*Ly loạn đành thôi cách biệt xa
Người đi kẻ ở bóng phai nhòa
Phương trời thăm thẳm tình ly biệt
Mắt lệ bên đời ướt áo hoa*

Sầu giăng kín lối quê hương

Ý Nga, 13.5.2016



THƯƠNG ÁO LỤA VÀNG

*Áo em bay trong gió mát dịu dàng
Anh ngắm mãi nên mơ màng tình ái
Tà khoe khoang lụa mềm mai óng vàng
Nét xinh xắn đầu làng sao trang nhà!*

*Tóc buông dài, thong thả chân dãn xa,
Nét dân dã thướt tha vành nón lá
Em đi qua, dáng lưu lại hiền hòa
Hoa Tỳ Ngộ đỏ, hồng trông êm ả.*

Thương người ta mà chẳng dám lân la!

Á Nghi, 10.5.2016

Thời gian phai dấu người thương xa vời.

Đỗ Thị Minh Giang

9-5-2016

Những Bà Mẹ, Bà Vợ Việt Nam



Chủ Nhật 5-8-2016 vừa qua những người con, người chồng Mỹ Trắng, Mỹ Đen, Mỹ Vàng sống trên đất Mỹ đã hân hoan ăn mừng Ngày Của Mẹ (Happy Mother's Day) vì ở Mỹ Tháng Năm có ngày Lễ của Mẹ (Mother's Day) và Tháng Sáu có ngày Lễ của Cha (Father's Day). Tuy có nhiều dịch vụ buôn bán đi kèm, nhưng đối với người viết hai ngày lễ này mang nhiều tình cảm thương yêu đến trong mọi gia đình vì ít ra những người con, dù bận công việc đến đâu cũng dành được một ngày cho cha mẹ để nói lên lời chúc "Happy Mother's Day" hay

"Happy Father's Day" hoặc dẫn mẹ cha đi ăn hay mua quà tặng Cha Mẹ.

Trong chủ đề Những Người Vợ, Những người Mẹ Việt Nam hôm nay, người viết xin giới thiệu Nhóm Cô Gái Việt đến các thân hữu văn nghệ của người viết.

Nhóm Cô Gái Việt, nơi quy tụ những bà mẹ, bà vợ Việt Nam yêu văn thơ, nghệ thuật, ngồi chung lại với nhau chia sẻ tâm tình, kinh nghiệm trong cuộc sống cho đời thêm tươi, cho tình cảm gia đình, bè bạn, quê hương, đất nước thêm phần nồng ấm, tha thiết, mặn mà.

Theo lời của vị điều hành nhóm Cô Gái Việt Nguyễn Phương Thúy viết trong phần Vào Tập của Tuyển Tập 2016 như sau:

"Nhóm Cô Gái Việt được thành lập vào tháng Giêng 2014 gồm những phụ nữ Việt Nam viết văn, thơ, phiếm, bình luận, nhạc... để chia sẻ những cảm nghĩ, việc làm và những ưu tư trong cuộc sống.

Nhóm nữ phương xa tụ hội về

Cô từ đất Bắc khắp làng quê

Gái Nam lục tỉnh, miền Trung đến

Việt kết vòng tay mãi vững bền"

(Nguồn: trích trong CGV - Tuyển Tập 2016)

Nhóm Cô Gái Việt vừa phát hành lần đầu tiên tại hải ngoại vào tháng Tư năm 2016 một tuyển tập để gửi gắm những tâm tư, những hoài bão được ấp ủ với hy vọng góp phần vào việc bảo tồn và duy trì văn hóa Việt Nam.

Xin mời vào trang nhà: <http://cogai viet.jigsy.com> để tìm hiểu thêm các sinh hoạt văn học nghệ thuật của Nhóm Cô Gái Việt. Xin đa tạ.

Nhân Ngày Của Mẹ năm nay, người viết đã đọc những truyện ngắn **Nếu Mẹ Trở Lại** của Nguyễn thị Thanh Dương, **Mẹ** của Sao Khuê, diễn tả tâm tình của chị Hồng Thủy TV, một thành viên Cô Gái Việt, đi thăm nuôi Mẹ trong nhà dưỡng lão thật cảm động, truyện ngắn **Mẹ Thương** của Tiểu Thu viết về tình thương người của mẹ tác giả, về tài quán xuyến, nỗ lực nhọc nhằn của nàng dâu ngày xưa, truyện ngắn **Niềm Riêng Của Mẹ** của Ngân Bình vinh danh bà vợ hiền lành, chịu đựng có ông chồng bay bướm đã nhận nuôi con riêng của chồng trong tình thương yêu như con ruột của mình để giữ danh dự cho gia đình chồng và một số truyện ngắn, thơ văn khác chủ đề về Mẹ v.v. của các tác giả khác trong Nhóm Cô Gái Việt.

Tất cả những truyện ngắn này thật cảm động, thật dễ thương để vinh danh bà vợ, bà mẹ Việt Nam suốt đời thương yêu chồng con. Xin cảm ơn các tác giả các bài viết về mẹ này.



Riêng với người viết, mẹ tôi là một “Bà Boss” hiền hòa, từ ái. Mẹ tôi không bao giờ đánh đòn chúng tôi cả mà lại còn binh vực chúng tôi hết mình mỗi khi chúng tôi bị ba tôi đánh đòn.

Mẹ tôi suốt cuộc đời sống nhẫn nhục, hy sinh cho chồng cho con và làm gương sáng về lòng nhân ái, thương yêu mọi người mọi vật. Chính mẹ tôi đã bảo chúng tôi phải đi xuống sông Cầu Kiệu Phú Nhuận đổ hết rở ngêu óc mà chúng tôi mua về để luộc ăn. Không bao giờ mẹ tôi giết gà vịt, cua cá còn sống ở nhà. Bà thường dạy chúng tôi không được sát sinh loài vật dù bé nhỏ như con kiến con trùng, phải biết làm việc lành tránh việc ác.

Mỗi năm vào ngày Rằm Tháng Bảy Vu Lan, mẹ tôi nấu một nồi kiêu chay to tướng rồi múc biểu tặng hết bà con trong xóm hoặc tặng gạo cho những người nghèo ở chùa

Giác Tâm gần nhà tôi. Mẹ tôi thường dẫn chúng tôi đi chùa lễ Phật nghe giảng kinh của các Thầy Thiện Hòa, Thiện Hoa, Huyền Vi v.v. Mẹ tôi là đức Mẹ Maria hay là Quan Âm thị hiện đối với chúng tôi.



Chúng ta cũng thường nghe câu ca dao như sau:

*“Cha mẹ nuôi con như biển hồ lai láng
Con nuôi cha mẹ tính tháng tình ngày”*

Ngay cả một cậu bé con cũng biết tính toán công lao với mẹ, nhưng chắc chắn bạn sẽ mỉm cười khi đọc qua mẫu chuyện nhỏ nhỏ dưới đây:

Miễn phí

Cậu bé chạy vào tìm mẹ trong bếp, lúc đó người mẹ đang chuẩn bị bữa ăn tối. Cậu đưa mẹ một mẫu giấy. Sau khi lau tay vào tạp dề, người mẹ đọc mẫu giấy, trong đó ghi:

-Cắt cỏ: 5đ.

-Tự dọn dẹp phòng tuần này: 1đ.

-Đi mua hàng giùm mẹ: 5đ.

-Chăm sóc em trong khi mẹ đi chợ: 25đ.

-Dọn nhà xe: 1đ.

-Được nhận giấy khen ở trường: 5đ.

-Dọn dẹp sân và cào cỏ: 5đ.

Tổng cộng: 14,75đ.

“Con trai, mẹ sẽ nói cho con nghe”, người mẹ nhìn cậu bé đang đứng chờ đợi. Hàng loạt những kỷ niệm trôi qua rất nhanh trong trí nhớ bà.

Bà cầm cây bút, lật tờ giấy và bắt đầu viết:

- Chín tháng cưu mang khi con đang lớn dần trong người mẹ: miễn phí.
- Những đêm ngồi bên con chăm sóc và cầu nguyện cho con: miễn phí.
- Bao nhiêu cố gắng, bao nhiêu nước mắt vì con những năm qua: miễn phí.
- Tình yêu của mẹ dành cho con: miễn phí.
- Đồ chơi, thức ăn, quần áo, tã lót của con, tất cả đều: miễn phí.

Sau khi đọc, hai giọt nước mắt lăn dài trên má cậu: “Mẹ ơi, con yêu mẹ lắm!” Cậu bé với tay cầm bút viết thật to trên mặt giấy: “Đã trả đủ”.

Phuong Nga

(Nguồn: Suu tầm trên internet)

Chúng ta vẫn đi tìm chân lý, một cái gì tốt đẹp hơn ở một nơi nào rất xa xôi mà không biết rằng chân lý ở ngay bên cạnh chúng ta, chúng ta vẫn thấy, vẫn gặp hằng ngày mà chúng ta lại không biết.

Mời bạn đọc mẩu chuyện Thiền dưới đây để biết rằng chúng ta có một vị Phật, một báu vật ngay trong nhà và ngay trong giây phút hiện tại mà ta đang sống mà ta không biết:

Phật Ở Trong Nhà

Dương Phủ từ già mẹ già đến tỉnh Tứ Xuyên tham bái Bồ Tát Vô Tế. Trên đường đi gặp một Thiền sư hỏi:

- Cậu đi đâu đó?

Dương Phủ đáp:

- Cháu đến lễ Bồ tát Vô Tế làm thầy.
- Nếu đi tìm Bồ Tát Vô Tế thì chi bằng tìm Phật có hơn không?
- Phật ở đâu?
- Cậu hãy về nhà, thấy ai quàng chiếc mền, mang giày ngược ra đón thì người đó là Phật.
- Thưa vâng.

Dương Phủ nghe lời dặn. Về đến nhà thì đã nửa đêm. Mẹ cậu nghe tiếng con gọi cửa, mừng quá không kịp mặc áo, quàng đai chiếc mền, xỏ ngược đôi giày chạy vội ra mở cửa. Dương Phủ thấy mẹ liền đó tỉnh ngộ.

(Trích trong *Thiền là gì?* Biên soạn: Giác Nguyên)

Xin được góp vui cùng những người con cha mẹ còn sống trên cõi nhân gian này vì bạn còn có cơ hội để nói lên một lời yêu thương cha mẹ hay lời cảm ơn công sinh thành dưỡng dục của mẹ cha vì một mai cha mẹ đã mất đi rồi thì đâu bạn có muốn nói lời yêu thương hay tạ tội thì cũng đã muộn rồi.

Cũng xin được chia sẻ nỗi buồn đau của những người đã không còn cơ hội để nói lên những lời yêu thương hay tạ tội này.

Trong tương lai, bạn sẽ ra sao, tôi nào biết được nhưng chắc chắn bạn sẽ đồng ý với tôi rằng dòng nước mắt bao giờ cũng chảy xuống, phải không Bạn?



Mời bạn thưởng thức Youtube Dòng Nước Mắt Chảy Xuống – Thơ Sương Lam- thực hiện PPS- Nguyễn Duy Quang

Xin cảm ơn anh Nguyễn Quang Tuyền đã gợi ý và anh Nguyễn Duy Quang thực hiện youtube Dòng Nước Mắt Chảy Xuống này để làm quà tặng cho quý bà mẹ Việt Nam và thế giới nhân Ngày Của Mẹ. Youtube Dòng Nước Mắt Chảy Xuống -Thơ Sương Lam- thực hiện PPS Nguyễn Duy Quang
<https://youtu.be/JkkBxY1MgxQ>

Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 321-ORTB729-51116)

TRANG NHẬT KÝ MÀU XANH

Hơn nửa kiếp người
con về trong vô thức
chốn ta bà vẫn đục đua chen
ánh sáng từ bi. diệp pháp nhiệm màu
mẹ một thuở đã dày công chỉ dạy
mẹ của tôi, người mẹ hiền yêu quý
tựa ngọn pha lê không thể mờ lu
tôi lên ba, mẹ đã chọn đường tu
ngày hai buổi cơm chay niệm phật
mặc thế nhân cứ tranh đua giành giật
khi chiến trường chan máu lệ đao binh
đôi tay mẹ mỏi, đôi vai nặng oằn
thân cò lặn lội nuôi đàn con thơ
mẹ vẫn bôn ba khi tôi lên tám
lửa đạn thù đang gieo rắc làm than
mỗi ngày qua mỗi dòng lệ tuôn tràn
chồng chất mãi những vành khăn tang trắng

Quê hương tôi đó anh
đau thương và hận tủi
không một ngày bình yên
những bà mẹ lưng còng
những góa phụ xuân xanh
những trẻ thơ vô tội
gục trên xác người thân
vườn địa đàng vắng lạnh
tội lỗi chất non cao
cửa thiên đàng rộng mở
chen chúc đưa nhau vào
trước mặt chông gai
sau lưng nỗi khổ
năm con khờ một thân mẹ cưu mang
cha xa xôi trên bước quan san
mẹ nguyện xin một ngày tái ngộ ...

Mười hai tuổi nhân duyên phật độ
tôi theo thầy tam bảo tụng thường xuyên
áo phật tử màu lam tôi gìn giữ
nguyện trong lòng khát sĩ một niềm tin
mẹ mừng tôi đã thuộc
tam bảo kinh thầy truyền
mẹ dịu dàng hiền đức
thầy nhân ái bao dung
quanh tôi những tấm lòng vàng
khai minh trí tuệ đạo quang sáng ngời
màu lam bay khắp vòm trời
câu kinh mẫn cảm tuyệt vời làm sao
thong dong trí huệ đạt dào
khói hương cõi phật nao nao đáng trân ...

Mười lăm tuổi theo thầy giảng đạo
mẹ và tôi chí quyết lòng thành
theo gương phật pháp tu hành
những mong đạo quả viên thành cố chuyên
cồng vô lượng, cõi vô biên
đưa người thoát cảnh lụy phiền thân tâm!

Rồi một sớm, gánh đường tu không trọn
quỳ lạy thầy tôi từ già chon duyên
nước mắt mẹ ...ôi nước mắt mẹ hiền
đã thấm ướt rồi cuốn kinh tam bảo
tôi lạy mẹ, lạy thầy bao năm chỉ giáo
chân bước đi mà quay quắt lòng đau
từ bây giờ và mãi mãi về sau
cửa từ bi rộng mở
nhưng chân bước thẹn thùng
lối về xưa bờ ngõ
mây mù sương giăng ngang ...

Còn đâu bi, trí, dũng
câu thầy dạy hàng ngày
còn đâu kinh nhật tụng
cùng mẹ nguyện từng đêm
quanh sân ngập xác hoa vàng
đưa người mười bảy sang ngang bến đò
nguyệt cầm khi tỏ khi mờ
pháo hồng còn vướng vắn thơ tạ từ
lời kinh con vẫn đọc hằng ngày
“thân con đây tội nghiệp đầy đầy”
trời cao còn phải chịu cơn sấm sét
làm kiếp người sao tránh khỏi rủi may
duyên ba sinh do con tạo vắn xoay
tôi đã khóc trong ngày vui hôn lễ ...

Khi tôi hiểu thì ôi thôi đã trễ
lỡ nhúng chàm đâu dễ rút chân ra
rồi miệng đời rồi tai tiếng gần xa
chút danh hảo, tay níu cành bất hạnh!

Rồi ngày lại ngày qua
chiến tranh dài bất tận
bao sầu khổ đời hoa
trong kiếp người lặn đạn
thế cờ không thể đổi
dưới bàn tay bạo tàn
kiếp phù sinh ngắn ngủi
phận má hồng cưu mang...

Tam bảo kính sau thời gian quên lãng
bụi đường trần cũng lấm cả hàn y
nguyện trong tâm vì đạo cả chuyên trì
mong phật độ con quay về bi, trí, dũng
nợ ba sinh đã trả xong
căn duyên còn vướng bận
dù con thơ đã lớn
tim óc rối tơ vò
vừa làm mẹ, làm cha
giữ biên người bao la
thân đảo điên trăm bề
tưởng bao lần vấp ngã...
lời đường mật bướm hoa...

Tất cả rồi cũng qua
nhờ ý chí nghị lực
dù cảnh đời phong ba
dù gian nan cơ cực
thân liễu bỏ xông pha
nuôi con đến trưởng thành
chí, tài con có đủ
một ngày một nên danh
chẳng thẹn với lương tâm
đầu biết đời vị kỷ
lừa lọc những sai lầm
vun trồng căn thiện mỹ
biết ai có căn tu
biết ai bạn ai thù
trên chiếc thuyền bát nhã
đảo tiên chẳng còn xa...

Mẹ ôm tôi vào lòng
phật ở trong tâm ta
đâu cần phải ở chùa
đâu cần phải xuống tóc
đâu phải mặc nâu sòng
mới gọi là chân tu...

Rồi Mậu Thân rồi mùa hè đỏ lửa
chiến tranh dài trên mảnh đất thân yêu
từng mái đầu xanh ngã gục đã nhiều
đêm di hận, anh gánh đầu vượt biển
sông núi Việt thêm một lần đưa tiễn
những linh hồn trôi giạt giữa đại dương
những chiến binh bỏ xác giữa sa trường
dòng lệ mẹ đã dâng trào bất tận
núi đá cao gục đầu bên suối lạnh
biển quặn đau vùi dập những oan khiên

Rồi năm tháng dần trôi trong khốn khó
một thân cò tôi lặn lội ruổi dong
hết miền tây rồi lại đến miền đông
hăm lăm tuổi vai gánh gồng bốn phận
thương cha tôi tuổi già thêm lận đận
một mình cha với nương rẫy ngô khoai
không ngại ngùng hay lo sợ chê bai
cha vững dạ cho yên thân ắn dật...

Còn mẹ tôi
ngày hai buổi người dãi dầu tát bột
mua bán, bán mua bất kể nhọc nhằn
nhìn mẹ già tôi càng thấy băng khuâng
thương thân mẹ khác nào thân tôi vậy
bốn con thơ một mình tôi nuôi dạy
giữa cuộc đời lừa lọc lẫn gian manh
sương nắng nhuộm vàng trên mái tóc xanh
đã lần lữa bao mùa thu lá đỏ
tôi vẫn sống với chuỗi ngày gian khổ
hành trang buồn bên mộng ước phù du...

Giữa đêm khuya tiếng cầu kinh nhật tụng
mẹ nguyện cầu phật độ kẻ lên đường
hai con khờ theo cậu vượt trùng dương
giữa đêm gió bão nghiêng cây đổ cành...
Sáu năm sau, một đêm trời trở lạnh
tai họa cuộc đời đổ xuống thân tôi
mẹ thương yêu đã vĩnh viễn lià đời
chẳng một tiếng trời trần khi từ biệt
tôi mất mẹ tôi vô vàn thương tiếc
óc tim buồn bỏ ngổ nể trời hoang
thời gian trôi với thân xác vỡ vụn
đường độc hành đôi chân đã mỏi!

Giữa âm u giọt nắng chiều len lỏi
bước phiêu du nơi đất lạ trời xa
mong niềm vui và buồn cũ phôi pha
nơi xứ lạnh tuyết rơi từng thế kỷ
trời viễn xứ cũng đôi vầng nhật nguyệt
cũng bốn mùa xuân hạ với thu đông
biển thênh thang và đồi núi chập chùng
ngàn tinh tú trên bầu trời lồng lộng
nhưng sao lòng trần trở
ray rút nhớ quê hương
cha già tóc bạc như sương
mẹ hiền trong cõi vô thường xót xa
thương con vất vả quê nhà
địa cầu ngăn trở sơn hà đôi nơi

<p>mắt quầng thâm bởi chất chứa lụy phiền con lạc mẹ, vợ xa chồng từ đó...</p>	<p>nhìn chung cũng một bầu trời mà sao ngàn dặm trùng khơi mịt mù</p>
<p>xạc xào lá rụng chiều thu lá kia cằn cõi già từ thân cây mai sau thân xác hao gầy trở về cát bụi đổi thay kiếp người ngồi đây mà ngắm sao rơi chạnh lòng ta nhớ về nơi quê nhà bao năm lưu lạc trời xa bồi hồi trong dạ thương cha vô vàn sương khuya khắc lụn canh tàn thân già chiếc bóng ngõ ngàng thân canh!</p> <p>Lần thứ tư con về thăm quê mẹ Đau lòng thay cha ngã bệnh hai hôm quỳ bên cha lòng lo sợ bồn chồn con linh tính điều không may sẽ đến...</p> <p>Tin cha mất giữa pháo hoa tiệc cưới đại tang buồn trùm lấp bước vu quy thương nằng dâu lệ đầm ướt bờ mi thương anh ruột nghẹn ngào không nói được lời chúc con lên xe hoa đính ước mà lòng anh đang nức nở từng cơn</p>	<p>còn riêng ta ôi ngậm đắng tủi hờn không thể thốt nên câu mừng hai cháu trời trên cao chín tầng mây có thấu đảo điên này ai giày xéo tim ai đau thương kia ôi nặng trĩu từng ngày cha yên giấc ngàn thu trong cô quạnh anh em con không tròn câu hiếu hạnh chữ sinh thành chưa đền đáp mảy may mong hồn linh cha vất vương đầu đây hộ trì con cháu những ngày lưu vong...</p> <p>Từ đây là kẻ mồ côi mẹ cha lần lượt về nơi suối vàng kiếp tầm, một kiếp đa đoan sầu dâng ai nữa đong tràn mắt môi chữ đau vương mãi thân tôi xót xa ai biết đây voi trong lòng bao giờ tôi trả nợ xong thong dong một cõi mây hồng thênh thang...</p> <p>Nguyễn Phan Ngọc An</p>

DÌ GHẺ

Những ai từng có một gia đình hoà thuận, êm ấm, những ai từng lớn lên trong sự yêu thương, che chở của cha mẹ, thì những đêm mưa gió như thế này, hẳn được ở trong một mái nhà ấm cúng, dù mái tranh hay mái ngói. Những ai chưa từng phải đi đâu một mình giữa đêm hôm khuya khoắt ở làng quê, nơi bóng tối bí hiểm ngự trị, nơi đồng trống với những bãi tha ma đầy đe dọa... tất không thể hiểu được nỗi cô đơn, sợ sệt của tôi, một đứa bé mới lên chín tuổi, giữa đêm hôm khuya khoắt bị tống cổ ra đường, vì một lý do không chính đáng. Gần đến sẩm tối, dì tôi mới bảo:

- Tịnh! nhà hết đường rồi. Mà sang lò đường làng bên, mua cho tao mười cân, nhanh lên!

Tôi chưa dám nói tôi không muốn đi, dường như đi hiểu, nên trợn mắt:

- Mà phải đi!

- Để mai được không đi? Mai tôi sẽ đi thật sớm?

- Không được! Mà phải đi ngay bây giờ, sáng mai trưa trật lò đường mới mở cửa, không kịp cho thợ làm. Nay, cầm tiền đi!

Đi làm bánh để bỏ mối, đủ loại bánh: bánh đậu xanh, bánh su sê, bánh cốm, bánh gai... Gia đình tôi mở cửa hàng bán bánh, nhưng chẳng ăn thua gì nếu chỉ bán ở cái làng hẻo lánh này, nguồn lợi chính là bỏ mối cho các tiệm ở ngoài tỉnh. Dì có mướn vài người thợ làm việc đến nửa khuya mới về, nhưng không ai chịu đi thế tôi, vì như vậy phải bỏ một buổi công, không được trả tiền. Nhưng lý do chính là họ rất ngại phải đi qua bãi tha ma một mình lúc ban đêm. Chẳng hiểu sao dì tôi không trừ liệu từ trước, hoặc sai tôi đi từ chiều, lúc mặt trời chưa lặn, chắc hẳn dì muốn hành hạ tôi cho đã, vì tôi là một cái gai trước mắt dì.

Đường từ nhà tôi đến lò đường làng bên, phải đi qua mấy rặng tre rậm rịt tới một cánh đồng trống vừa gặt xong mùa lúa, và một bãi tha ma, nơi có cây đa cổ thụ, gốc to bằng hai người ôm, nghe đồn trước đây có người tự tử, treo cổ trên cây. Vào những đêm không trăng sao như thế này, bóng tối đen kịt bao trùm khắp nơi, tiếng côn trùng kêu rì rả, không một tí ánh sáng, chỉ có những con đom đóm, hay ma trời (?) bay lập loè... Đến người lớn cũng sợ, không dám đi một mình, huống chi một đứa trẻ yếu bóng vía như tôi. Thu hết can đảm, tôi cố gắng lần chót:

- Bây giờ tối rồi, sao dì không nói từ sớm?

Dì quát lớn, dơ tay lên như chực đánh:

- Mày không được vãn. Có đi không thì bảo?

Dì dữ dòn có tiếng, anh em tôi luôn luôn là nạn nhân. Ngay cả đến cha tôi, dì cũng ăn hiếp, chỉ một cái quắc mắt của dì là ông cũng im luôn. Chẳng bao giờ cha bệnh vực được cho tôi, vì vậy tôi biết thân, và phải cầm tiền đi ngay.

Đường từ nhà tôi đến lò đường, đi nhanh lắm cũng phải hơn một tiếng. Lướt đi, tôi cố tận dụng chút ánh sáng thoi thóp của buổi chiều tà còn rơi rớt lại, cắm cúi đi thật nhanh. Nhưng đến lúc về, trời hoàn toàn tối đen, mang mười cân đường đâu phải nhẹ. Gần đến nghĩa địa, tôi đi chậm lại, chần chừ không muốn tiến sâu vào khoảng không tối om phía trước mặt. Dù sao những ánh đèn dầu hiu hắt của những nhà cửa lác đác trong xóm phía sau lưng cũng làm tôi an tâm hơn, còn phía trước mặt, chỉ toàn là mồ mả chập chùng, và những bụi cây tro cành khẳng khiu như đe dọa. Sắp đến cây đa lớn trên đường vào nghĩa địa, tôi cố gắng không nghĩ tới chuyện ma quỷ, và chỉ mong có người nào đó cũng băng qua nghĩa địa với tôi cho đỡ sợ. Ngoái lại phía sau một lần chót, không có ai cả, tôi hít một hơi thật sâu, rồi cắm đầu chạy. Tôi chạy thực mạng, vì biết đâu ở một xó nào đó trong bóng tối, có người rình sẵn...? À không, không phải người, mà là một ông ba bị, một người khổng lồ nào đó rình để ăn thịt những đứa trẻ hư. Tôi thường nghe bà ngoại kể về ông ba bị nhiều lần. Tôi không hư theo tôi hiểu, và mọi người xung quanh cũng cho như thế, nhưng đối với dì Bích, dì thường bảo tôi là một đứa cứng đầu, mắt dậu số một. Ai biết đâu ông ba bị chẳng tin lời dì?

Trời đang chuyển mưa, gió thổi tung cát bụi bay mịt mù, những tiếng sấm âm ì ở phương xa, và trên trời những tia chớp loé sáng, càng làm tăng thêm sợ hãi. Tôi chạy bỏ hơi tai, cố gắng làm nger những tiếng lộp bộp như tiếng chân đuổi phía sau, rốt cuộc tôi cũng về tới nhà. Dì tôi ra mở cổng, vừa nhìn thoáng qua, bà đã cau mặt, quát:

- Thành ôn vật! Mày chạy phải không?

Tôi gật đầu, miệng còn thờ hồng hộc và chân thì run lẩy bẩy.

- Tao biết ngay mà... Đồ ăn hại! Đồ mất một nửa rồi đây, ai bảo mày chạy?

Cớp một cái, dì táng vào đầu tôi một cái thật mạnh. Tôi đau điếng, nhưng cố nhịn khóc, nhìn xuống gói đường, quả thật đồ mất một ít, nhưng không phải một nửa. Đưa tay xoa chỗ đau, tôi trả lời:

- Tôi sợ ma... Sao dì không bảo con Mai đi?

Mai là con riêng của dì, nó lớn hơn tôi hai tuổi.

- Nó còn nhỏ. Dì đáp.

- Tôi nhỏ hơn nó.

- Câm mồm! Lúc nào cũng ghen tị, nó là con gái, mày là con trai, lại cao hơn nó nửa cái đầu.

- Nếu nó lùn mặc xác nó, nhưng nó nhiều tuổi hơn tôi.

- À, mày dám cãi hả? Cãi này, cãi, cãi...

Sau mỗi tiếng "cãi", dì liền tiếp và tôi những cái tát đau điếng. Tôi chảy nước mắt vì đau, mà cũng vì cảm hận.

Con Mai đứng gần đó, về hùa với mẹ, chu mỏ ra:

- Ê lêu lêu đồ khi nhát, đồ chết cha, chết mẹ... Đáng kiếp!

Tôi gầm lên:

- Câm mồm! Coi chừng tao đâm gậy răng bây giờ. Chính mày mới là đồ con hoang.

Thế là dì tru tréo lên âm ỹ:

- A thằng này gớm thật, có giỏi mày đánh nó cho tao coi! Thứ đồ trôi sông lạc chợ, đồ khôn nạn y hệt con đĩ mẹ mày.

Đi xông tói, giờ tay toan đánh nữa. Tôi lùi lại, dữ tợn:

- Tôi cảm đi không được nói động đến mẹ tôi. Đi hạnh hạ tôi, đi coi chừng mẹ tôi, bà không để yên cho đi đâu.

Mẹ tôi chết rồi, bà thiêng lắm. Có lẽ hơi sợ trước thái độ hung tợn và lời đe dọa của tôi, đi hơi chùn, vội hạ tay xuống, lầm bầm:

- Coi cặp mắt nó kìa! Đúng là quân giết người. Thôi rút đi cho rảnh.

Chẳng cần đợi mời thêm, tôi rút ngay xuống căn phòng xép, sau khi trừng mắt lại đi. Hai hôm trước, em Hiền đang ăn, đánh đổ bát cơm, đi đã thẳng tay tát nó thật mạnh, đến phun cả cơm ra ngoài. Con bé tru lên khóc, dai dẳng mãi không nín, khiến đi tức giận kéo xềnh nó đem nhốt vào buồng kho. Căn buồng này xưa kia là của mẹ tôi, từ khi bà qua đời, căn phòng bỏ trống, chỉ chứa ít đồ đạc lặt vặt, không ai dám ở. Mẹ tôi thiêng lắm, nghe kể ngày cha tôi đem đi về, mẹ tôi đã hiện ra, hành làm sao mà đi Bích bị á khẩu hai ngày liền, phải ra mộ mẹ tôi van vái mãi, mẹ tôi mới tha.

Hôm em Hiền bị nhốt, rồi mưa giông, sấm sét đùng đùng, nó sợ hãi đấm cửa thành thành lay van, nhưng đi vẫn không tha, sau cùng, nó mệt lả, nằm thiếp đi ngay trên nền nhà. Sáng hôm sau, người nhà ra mở cửa, con bé nằm lả, gọi mãi không tỉnh, phải chở đi nhà thương. Cha tôi thờ dài nhưng không nói gì, ông lảng lảng bỏ đi uống rượu. Trận bão đêm đó lớn lắm, sét đánh trúng nghĩa địa, nơi mộ mẹ nằm, làm bật tung đất, lộ cả áo quan. Khi lấp lại, người ta nhìn thấy nhiều vết bùn giống vết chân đi, nhiều vết dất đến căn buồng của đi Bích. Đêm đó, ngoài tiếng sấm sét lẫn tiếng van lạy của em tôi, người ta nghe tiếng đi kêu thét sợ hãi lắm, như người gặp cơn ác mộng. Không biết đi đã nhìn thấy gì? Nhưng từ đó đi ít dám réo tên mẹ tôi ra chửi, và những khi đi đánh đập hai anh em tôi, hề tôi đem mẹ ra dọa, thì đi quả có hơi chùn tay.

Hôm nay, tôi xuống căn phòng xép gần bếp, nơi ổ rơm của hai anh em tôi nằm, Hiền còn thức, mắt nó mở thao láo, hẳn những tiếng quát tháo, đánh đập ở nhà trên không khỏi lọt qua tai nó. Hiền thì thào:

- Đi mới đánh anh hả?

Tôi gật đầu:

- Ừ, nhưng không đau lắm.

Hiền thút thít:

- Ước gì mẹ còn sống nhỉ?

- Nhưng mẹ sẽ phù hộ cho anh em mình.... Thôi khuya rồi, em ngủ đi!

Nhưng chính tôi cũng không ngủ được. Hai anh em nằm thao thức nhớ lại ngày xưa, những đêm mưa gió như thế này, mẹ tôi thường ôm hai đứa con vào lòng, kể chuyện cổ tích, cho tới khi chúng tôi chìm vào giấc mơ của tuổi thơ êm đềm.

Chúng tôi mồ côi mẹ từ khi tôi lên sáu và em Hiền mới hai tuổi. Trong trí nhớ non nớt của tôi, mẹ chỉ ốm có vài tháng rồi mất. Cha tôi bảo mẹ chết vì bệnh thương hàn, nhưng có người cho rằng mẹ tôi tự tử, còn bên ngoài thì cho rằng mẹ tôi vốn ốm yếu sẵn, còn bị cha tôi đánh trúng chỗ phạm nên vong mạng. Cho tới khi khôn lớn, tôi cũng không thể khám phá ra sự thực như thế nào, duy có điều chắc chắn không phải mẹ tôi tự tử, bởi vì bà thương anh em chúng tôi lắm, không nỡ bỏ chúng tôi côi cút một mình.

Những ngày bà hấp hối trên giường bệnh, tôi vẫn chạy nhông rong chơi đầu làng cuối xóm, tụ tập đánh đing, đánh đáo với mấy đứa trẻ cùng xóm, em Hiền thì được bác Thêm săn sóc. Bác Thêm là chị ruột của mẹ tôi, từ Hải Phòng đến chăm lo cho em mình.

Một buổi chiều, bác đi tìm tôi về, dất tới bên giường của mẹ tôi, chờ nghe bà trần trối. Nhưng mẹ tôi không nói gì cả, bà nằm đó, thân hình tiêu tụy gầy như xác ve, tóc rụng gần hết, mặt xanh xao, đôi môi khô héo. Em Hiền không nhận ra mẹ, nó sợ hãi khóc thét, bác Thêm phải bế đi chỗ khác. Mẹ tôi ứa nước mắt, nắm lấy tay tôi thì thào:

- Tội nghiệp các con tôi... Tội nghiệp Hiền còn bé quá, con phải thương yêu em thay mẹ, con chăm lo em cho nó nên người. Cả con nữa, con cũng phải cố gắng thành một người tốt, rồi mẹ sẽ phù hộ cho các con.

Chỉ có thế. Dứt lời, mẹ nhìn tôi đăm đăm, bà bóp tay tôi như dục tôi hứa, tôi gật đầu. Khuya hôm đó, mẹ tôi ngủ giấc ngàn thu.

Cha mẹ tôi bất hòa, nên cái chết của mẹ không làm cha buồn nhiều, có thể đã mở một lối đi cho ông không chùng. Nhưng đối với mẹ tôi, chỉ có cái chết mới giải thoát cho bà, vì trong cuộc sống chung với cha, mẹ chịu nhiều đau khổ hơn là hạnh phúc. Từ ngày tôi đủ trí khôn để hiểu biết, thì tôi chỉ nhớ những ngày hạnh phúc của

gia đình tôi thật hiếm hoi, đó là những ngày cha mẹ tôi hòa thuận. Cha tôi thương yêu hai mẹ con tôi lắm, mẹ tôi thuở trẻ, đẹp nổi tiếng ở Bắc Ninh, cha tôi yêu bà mê mọt và tỏ ra đời trong niềm hạnh phúc chan hòa. Những buổi chiều đi làm về, cha tôi thường bồng cả hai mẹ con tôi lên xoay tít, mẹ giả vờ sợ hãi, ôm chặt lấy cha, vò đầu ông khiến cho bộ tóc cứng của ông xù lên như cái tổ quạ, rồi hai mẹ con cười như nắc nẻ. Những buổi tối mùa đông, cả nhà quây quần bên bếp lửa, cha tôi kể chuyện Thạch Sanh Lý Thông cho tôi nghe, trong khi mẹ tôi âu yếm nhổ tóc sâu cho ông.

Nhưng hạnh phúc không kéo dài bao lâu, khi em Hiền ra đời, mẹ tôi bị hậu sản, chữa mãi không dứt. Mẹ gầy mòn xơ xác, tiêu tụy đi trông thấy, cả một nhan sắc đẹp đẽ khi xưa biến đâu cả, còn lại có chăng chỉ là đôi mắt bồ câu sáng long lanh, và một thân hình gầy như que củi. Cha tôi bắt đầu vắng nhà, mỗi đầu còn ít, sau gần như thường xuyên. "Vì công việc làm ăn, buôn bán", mẹ tôi trả lời thế, mỗi khi tôi có thắc mắc hỏi. Tháng hoặc mới đảo qua nhà, cha tôi đem cho hai anh em tôi vài thứ đồ chơi bằng nhựa mua ở trên tỉnh, và cho mẹ tôi một ít tiền, rồi lại đi nữa. Những dịp cha tôi ở nhà lâu nhất, khoảng chừng vài ba tháng, lại chẳng phải là những ngày êm đềm, sung sướng, vì thế nào ông cũng thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với mẹ tôi. Ông có lối đánh thật dã man là quần tóc mẹ tôi vào cột nhà, rồi tay kia và chân đâm đập túi bụi. Mẹ tôi cắn răng chịu đựng, không hề kêu một tiếng, hai anh em tôi xanh mặt đứng then lét ở góc nhà, sợ đến không dám khóc. Sau cùng, khi cha tôi giận dữ bỏ đi, tôi mới chạy sang hàng xóm kêu cứu, họ từa sang săn sóc mẹ tôi, bóp thuốc cho bà.

Có lần tôi nghe một người hỏi:

- Sao bà không bằng lòng quách đi cho xong, để khổ thân thế này? Giữ người ở, chứ ai giữ được người đi?

- Không được! Mẹ tôi đáp, chẳng thà tôi chết đi đã, chứ tôi còn sống sờ sờ đây, nó qua mặt tôi thế nào được? Họ lên lút ở đâu tôi không biết, chứ đem nó về đây, hắt mẹ con tôi ra thì đừng hòng, không đời nào... Lần cuối cùng, ông đánh mẹ tôi tới ngất xỉu, hàng xóm phải chạy sang can. Và rồi, một tháng sau mẹ tôi qua đời. Hai anh em chúng tôi được đưa về ngoại. Chúng tôi lớn lên như cây cỏ, trong sự thương yêu của bà ngoại, bà tôi dồn hết tình thương cho hai đứa cháu mồ côi, vì thế những ngày sống với bà ngoại là những ngày sung sướng nhất trong suốt quãng đời thơ ấu của chúng tôi từ khi mẹ chết. Cha tôi thỉnh thoảng về thăm, đem cho chúng tôi một ít quà và quần áo mới rồi lại đi liền. Nghe đâu chỉ ba tháng sau đám tang của mẹ tôi, ông đã rước về di Bích, người đàn bà ông vẫn đi lại vụng trộm khi mẹ tôi còn sống.

Ba năm sau, một hôm cha tôi về ngoại đón chúng tôi đi. Lúc này em Hiền đã lên năm tuổi, không cần người ẵm bế, và lại cũng đã hết tang mẹ tôi, ông không muốn thiên hạ xàm xì về việc mê gái mà bỏ bê con ruột. Chúng tôi không muốn theo cha tí nào, về cái nhà đầy những kỷ niệm đau thương của mẹ tôi, nhưng ông nhất định bắt buộc. Bà ngoại tôi đành thở dài, đưa hai đứa cháu mồ côi mẹ ra tận bến xe đò đi Bắc Ninh. Ôm chặt hai anh em tôi một lần cuối, bà ghé sát tai tôi dặn dò:

- Có chuyện gì cứ nhắn tin cho bà.

Nói xong bà quay đi, dấu vệt hai hàng nước mắt đang lăn dài. Xe đò bắt đầu chuyển bánh, không có can đảm nhìn chúng tôi vẫy tay giã biệt, bà úp mặt vào hai lòng bàn tay, rồi xây lưng làm lũi bước, bóng áo nâu còm cõi xa dần rồi khuất hẳn.

* * *

Buổi đầu gặp mặt, cha tôi giới thiệu:

- Đây là di Bích, mẹ kế của các con. Tịnh và Hiền chào... mẹ đi!

Tiếng "mẹ" ông nói hơi có vẻ ngỡ ngàng. Tôi ngẩng nhìn người đàn bà đang đứng trước mặt, bà ta còn trẻ, vẫn tóc trần, người cao dong dỏng, mắt sắc và đôi môi mỏng dính. Bà ta mỉm cười làm quen:

- Tịnh đây hả? Chà lớn ghê nhỉ?

Rồi bà quay sang Hiền, dơ tay toan vuốt tóc nó, nhưng Hiền sợ hãi chun người lại, còn tôi không nói gì cả, chỉ lặng lẽ cúi chào. Mọi người đi vào nhà, tôi bồi hồi nhìn cảnh cũ, nhưng người xưa không còn nữa, mẹ tôi đã vĩnh viễn xa rồi. Tôi nhìn quanh tìm kiếm, biết ý, cha tôi nói:

- Bàn thờ mẹ dọn xuống nhà kho rồi, di bảo để dưới đó cho tiện.

- Tiện là tiện thế nào?

Tôi quắc mắt nhìn bà ta, chạnh nhớ nguyên nhân những nỗi đau khổ cay đắng của mẹ tôi, và có thể cả cái chết của người nữa... tất cả đều do người đàn bà này. Tôi hỏi giọng gay gắt:

- Chỉ có cái bàn thờ nhỏ, sao không để yên cho mẹ tôi? Chướng mắt bà lắm hả?

Bà ta còn đang ấp úng, cha tôi đã trả lời thế:

- Phải dọn cho trống, để thợ có chỗ làm bánh. Bây giờ nhà mình có nghề mới rồi.

Ngưng một lúc, cha tôi lại nghiêm nghị nói:

- Con không được gọi dì bằng bà, như thế không phải phép. Con phải gọi bằng mẹ.

Tôi lạnh lùng nhìn thẳng vào mắt dì:

- Bà không phải là mẹ tôi.

Dì kinh ngạc, nhìn tôi như nhìn một con quái vật, hẳn dì không ngờ tôi dám xử sự như thế. Cha tôi có vẻ ngượng, ông mắng cho khóa lấp:

- Tịnh không được hỗn! Mày lớn rồi, nên học ăn học nói cho tử tế.

Quay sang dì, ông nói:

- Đề từ từ anh dạy nó.

Nhưng từ đó, cha tôi có làm áp lực cách mấy, tôi và em Hiên cũng nhất định chỉ gọi bà ta bằng dì.

Dì Bích có một đứa con gái riêng mười một tuổi, tên Mai đang ở trong viện mồ côi. Khi cha tôi bằng lòng cho đón về, dì bảo:

- Anh chị em một nhà cả, đứa lớn làm chị, làm anh, đứa nhỏ làm em.

Nhưng con Mai chỉ làm chị trong những lần bắt nạt anh em tôi, còn mọi việc khác, nó tỏ ra còn bé bỏng lắm, không biết làm gì cả, và chỉ giỏi tài mách mẹ. Những lần như vậy, dì Bích bênh con riêng, và thế nào anh em chúng tôi cũng bị những trận đòn chí tử, thâm tím mình mẩy. Dì khôn lắm, nên cha tôi không bao giờ nhìn thấy các con mình bị dì ghê ngược đãi, hoặc giả có nhìn thấy cũng chưa chắc ông dám can thiệp để bênh vực con mình. Nhưng thật sự, có lẽ ông không được chứng kiến những lúc dì cầm thanh củi tạ phang tôi gần gãy ống quyển, hoặc những lần dì túm tóc em Hiên đập đầu vào cột nhà. Chúng tôi không dám mách cha, vì biết có mách cũng vô ích, dì sẽ mồm loa mép giải bảo tôi vu khống, và hôm sau lúc cha tôi đi vắng, thế nào chúng tôi cũng bị những trận đòn gấp đôi. Cha tôi có vẻ tin lời dì, vì ông chỉ nhìn thấy lúc tôi hỗn hào cãi vã, đó là những lúc dì đánh đã chán tay, còn tôi thì đau quá hóa liều, tức nước vỡ bờ nên chẳng sợ gì nữa. Dì chạy xồng xộc lên nhà trên, tru tréo:

- Ông ơi, xuống mà xem thằng Tịnh nó đang chửi ba đời nhà tôi đây này!

Cha tôi lừ đừ đi xuống, ông chỉ trông thấy cảnh dì Bích ôm mặt khóc thật yếu đuối, còn tôi mặt mũi đỏ gay, đang nháy chồm chồm, xía xói:

- Đồ tàn ác dã man... Tôi không sợ dì đâu, dì coi chừng có ngày mẹ tôi hiện hồn về vặn cổ dì học máu.

Đồ yêu tinh, đồ cướp chồng người, đồ... đồ... cô đầu!

Tôi dùng đủ mọi danh từ độc địa để rửa sả dì, nhất là mỗi khi tôi nói đến hai tiếng "cô đầu" thì dì tức tối nhất, vì có người kể cho tôi hay rằng dì vốn xuất thân là một ả đào, và con Mai là kết quả của những lần dì ăn nằm với khách làng chơi, một đứa con mà chính dì cũng không biết ai là cha. Dì dẫu dĩ vãng kỹ lắm, ai tiết lộ ra đều bị dì coi là kẻ thù, huống chi người đó lại là tôi. Dì tức tối xùi bọt mép, ngã lãn ra. Cha tôi vội chạy đến đỡ, ông quăng một chiếc guốc suýt trúng mặt tôi, quát lớn:

- Thằng nghịch tử có cậm mồm không? Mày đang giết dì mày đây này.

Tôi lùi dần ra cửa, buông một câu chót thật độc địa:

- Hứ! Đừng đóng kịch mời chài cha tôi. Đây không phải nhà thổ đâu.

Cha tôi gầm lên, ông quăng nốt chiếc guốc còn lại về phía tôi. Tôi hụp đầu tránh thoát, rồi tông cửa chạy ra ngoài.

Cuộc sống vẫn tiếp diễn với những ngày địa ngục, như những ngày mẹ tôi còn sống, nhưng có khác là đối tượng của sự ngược đãi lần này là anh em tôi. Cha tôi cũng chẳng có hạnh phúc, vì dì Bích không yêu thương gì ông, cũng chẳng kính trọng, nể nang ông tí nào. Dì lấn áp ông đủ chuyện, dì chỉ huy, ra lệnh cho tất cả mọi người, kể cả cha tôi cũng phải răm rắp tuân theo nếu không muốn ồn ào, cãi vã. Cha tôi trở nên trầm tĩnh, ít nói, có đôi lúc tôi bắt gặp ông ngồi thần thờ, nhìn em Hiên không chớp. Không hiểu ông nghĩ gì? Có lẽ ông nhớ mẹ tôi chăng? Có lẽ vậy, bởi vì càng lớn, Hiên càng giống mẹ như đúc.

Cha tôi vẫn tiếp tục nghề đi buôn, nhưng không hay vắng nhà như lúc mẹ tôi còn sống. Buôn bán chắc không mấy khá, nên dì Bích phải làm bánh để kiếm thêm. Bánh bán chạy, nên dì thuê thêm một người thợ chính giỏi tay nghề là ông phó Đoàn, một người góa vợ nhưng còn trẻ, ở cùng làng.

Tôi thi xong bằng Sơ học yếu lược, thì được gửi đi học lớp nhì ở trường quận, cách nhà vài cây số, sáng đi, chiều về. Một ngày, tôi về sớm bất thành linh, vì thầy giáo ốm. Gặp Hiên đang ngồi mút kẹo ở ngoài vườn, tôi hỏi:

- Em làm gì ngoài này? Cha đâu?

Hiên lắc đầu. Tôi hỏi tiếp:

- Cha không có nhà à? Thế ai cho em kẹo?

- Dì Bích!

- Dì Bích? Sao lại từ té thế? Tôi ngạc nhiên nhìn nó chăm chăm, dạo này dì có hay đánh em không?

Hiên gật đầu, tôi thắc mắc:

- Thế sao hôm nay dì lại cho em kẹo?

- Dì bảo ra vườn ngồi chơi.

- Thôi đi vào! Nắng rồi.

Nói xong, tôi cầm tay Hiên kéo đứng dậy. Nó vùng vằng cưỡng lại:

- Không được, dì cấm.

- Tại sao?

- Vì dì đang có khách.

- Ai?

- Phó Đoàn.

- Phó Đoàn à? Ông ta tới đây làm gì giờ này?

- Làm bánh thêm, dì bảo thế.

Tôi nghĩ thầm lạ thật, hôm nay thứ năm là ngày đi giao bánh, như thường lệ, nhà tôi cho thợ nghỉ cả, tại sao một mình ông ta có mặt ở đây? Và lại nếu làm bánh thật, thì việc gì phải cấm Hiên vào nhà? Tôi tự hỏi rồi đi thật nhẹ lên nhà trên, ngang buồng dì Bích, tôi nghe có tiếng thì thầm nói chuyện và tiếng cười rúc rích. Một lúc sau, phó Đoàn mở cửa bước ra, hai tay thắt lại giải rút quần, dì Bích theo sau, vừa đi vừa vắn lại mái tóc xoắn tung. Hai người ôm nhau ở ngưỡng cửa. Đợi phó Đoàn đi khuất, tôi mới ló ra. Dì Bích nhìn thấy tôi thì hơi giật mình, chột dạ:

- Tịnh đó à? Về hồi nào?

- Lâu rồi.

- Mà có gặp con Hiên không?

- Có gặp. Nó cản, nhưng tôi cứ vào.

Chẳng hiểu nghĩ sao, dì ngấp ngừng một lát rồi thò tay vào túi áo rút ra tờ giấy năm đồng, đưa cho tôi.

- Mà cầm lấy ăn quà.

Tôi cầm lấy tờ năm đồng, rồi trước cặp mắt ngạc nhiên và thù hận của dì, tôi thân nhiên xé tờ giấy bạc ra làm nhiều mảnh, thả tung theo gió. Dì hơi khựng lại vì tức, rồi quay phắt đi, hần học:

- Được, cứ việc! Đã vậy tao cũng chẳng cần.

Tôi không kể lại với cha tôi, vì không muốn tạo thêm những bất hòa trong gia đình, tôi không muốn cha phải tăng thêm những dằn vặt vì hối hận. Nhưng sự đi lại giữa dì Bích và phó Đoàn càng ngày càng lộ liễu, khiến thiên hạ bắt đầu xàm xì. Tiếng đồn chắc đã tới tai cha tôi, vì một hôm tôi nghe hai người cãi nhau, cha tôi rít lên:

- Tưởng đem cô ra khỏi chốn bần nhơ là cô an phận, ai dè ngựa vằn quen đường cũ. Đồ điếm! Đừng làm hổ mặt tôi.

Đanh đá không vừa, dì lồng lộn:

- Nay, đừng có mà vu oan giá họa. Người ta đến làm giúp cho, đã không biết ơn thì chớ, còn giờ trò ghen tương. Thử hỏi tiền bạc ông đem về có đủ nuôi mấy cha con ông không? Hứ! Cái thứ đồ vô tài, bất tướng...

Dì chưa nói dứt câu thì bốp, bốp, hai cái tát như trời giáng bay vào mặt dì. Bà ta lăn kènh ra đất, tru tréo:

- Ôi giờ cao đất dày, ôi làng nước ơi, nó đánh tôi! Mấy cha con nó ăn báo cô đã không biết nhục, còn dờ trò vũ phu.. Ừ, tao làm điếm đây, nếu không thì lấy cứt đổ vào mồm cha con chúng mày à? Đồ dã man, đồ ăn hại, đồ, đồ...

Dì lăn lộn trên nền nhà, tóc tai rũ rượi, hàng xóm bu xem đông nghẹt. Cha tôi xấu hổ, mặt mũi đỏ như vì nhục nhã, ông hầm hầm bỏ đi uống rượu.

* * *

Năm sau, tôi thi đậu bằng tiểu học và đậu luôn vào trường Bưởi, nên phải ra Hà Nội học. Tôi xin được học bổng và ở nội trú ngay tại trường, chỉ về nhà vào những dịp nghỉ hè, lễ lớn hoặc giỗ tết. Thình thoảng tôi vẫn nhận được thư của Hiên, cho biết tình hình trong gia đình. Con Mai đã bỏ nhà, đi theo một thằng vô lại, thật là nòi nào giống nấy, cũng chẳng có gì ngạc nhiên. Dì Bích lúc này công khai ăn ở với phó Đoàn, thách thức cả

chồng. Còn cha tôi chỉ làm lì uống rượu cả ngày, ông bỏ cả việc làm ăn, buôn bán, dì Bích càng lên mặt làm phách, coi cha tôi không bằng nửa con mắt. Không khí trong gia đình ngày một thêm căng thẳng. Dì Bích đánh đập em Hiền thường hơn trước, cha tôi không làm nger nữa, ông ra mặt bệnh con, và những cuộc gấu ó giữa ông và dì Bích xảy ra hàng ngày, nhiều hơn cơm bữa.

Tôi thương em, nhưng chưa biết làm cách nào cứu nó ra khỏi cảnh địa ngục trần gian đó, thì một hôm tôi nhận được điện tín của Hiền đánh đi từ Bắc Ninh: "*Dì mất, anh về gấp để thu xếp việc nhà.*"

Tôi vô cùng ngạc nhiên, mấy lúc này đâu thấy ai nói dì Bích đau ốm, vậy tại sao lại chết mới lạ chứ? Và còn cha tôi đó, sao lại cần đến tôi, một đứa trẻ chưa tới mười sáu tuổi thu xếp việc nhà? "*Chậc! Tôi nhủ thầm, thì cứ về hẵng hay.*"

Em Hiền đón tôi từ ngoài ngõ. Vừa nhìn thấy anh, nó chạy ùa tới ôm chầm lấy tôi, òa lên khóc:

- Cha uống rượu say, đâm chết cả dì Bích lẫn phó Đoàn... Cha bị bắt rồi.

Tôi rùng mình sờn gai ốc, kinh ngạc và sợ hãi làm tôi đứng chết trân. Một lúc sau mới định thần lại được, tôi kéo Hiền vào nhà, bảo nó thuật lại đầu đuôi câu chuyện, nhưng Hiền lắc đầu:

- Em cũng có biết gì đâu? Khi em đi học về thì sự đã rồi, em chỉ thấy dì Bích và phó Đoàn trần tròng nằm chết bên nhau, còn cha thì bình tĩnh cầm con dao đâm máu ngắm nghía, cười một cách ghê rợn. Vừa thấy em, cha bật lên khóc nức nở. Cha cứ vừa cười vừa khóc như thế, giống hệt người điên, không ai dám lại gần, hàng xóm đi báo nhà chức trách và một lúc sau, phú lít tới còng tay cha dẫn đi...

Chúng tôi đi thăm cha trong khám đường của tỉnh. Cha tôi trông tiêu tụy không thể tả, ông gầy hóc hác, mắt trũng sâu, mái tóc trước đây chỉ mới hoa dâm, sau vài ngày đã trở nên bạc trắng như cước. Ông nhìn hai anh em tôi, ứa nước mắt:

- Cha có lỗi với hai con, cha hối hận đã để cho các con khổ cực bấy lâu nay... Bây giờ muộn quá rồi, không thể cứu vãn được nữa.

Tôi ngập ngừng:

- Cha có cần con nhắn với chú Út, nhờ thuê luật sư biện hộ?

Ông xua tay buồn bã:

- Không cần! Đòi cha coi như bỏ đi rồi, chỉ thương các con không nơi nương tựa...

Ngưng một lúc, nhìn hai anh em tôi bằng ánh mắt đau đớn, cha tôi dặn dò như người đang trấn trối:

- Tịnh điện tín ngay cho bà ngoại đón Hiền về ở với bà, còn con thì trở lại trường Bưởi tiếp tục việc học. Dù có thế nào cũng không được bỏ học, bố đã dặn chú Út và chú ấy đã hứa là sẽ chăm lo, giúp đỡ cho con. Cha còn một ít ruộng đất bên làng Phú Lý, Hà Nam. Giấy tờ, văn tự cha để trong cái rương gỗ ở dưới gầm giường, trong phòng cha. Tịnh phải cất giữ cẩn thận, đó là tất cả gia sản cha để lại cho các con. Hai anh em thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, các con ăn học thành tài, nên người là cha mãn nguyện.

Ông chợt ngưng, khi nhìn thấy từ xa một người cảnh sát đang đi tới, ông vội nắm lấy tay tôi, nước mắt nhỏ rờn rờn:

- Các con lại đây cho cha hôn!

Hiền và tôi vội ghé sát vào song sắt, Hiền kiễng chân bá lấy cổ cha. Ông thò tay qua chấn song, cổ ôm cả hai anh em tôi một lúc mới buông ra, thở dài đau đớn:

- Hết giờ thăm rồi, các con về đi.

Người cảnh sát tới gần, tiến lại khoá cái còng sắt vào tay cha tôi, dẫn đi. Ông ngoái lại lần chót:

- Các con nhớ thắp hương trên mộ mẹ, xin bà tha thứ cho cha.

Đó là những lời cuối cùng của cha tôi, vì sau đó ít hôm, chúng tôi được báo tin là cha tôi đã tự tử trong khám. Tôi chôn cha bên cạnh mộ mẹ, theo như ước muốn cuối cùng của ông trong lá thư tuyệt mạng ông để lại.

Nhìn đứa em gái bé bỏng, đầu chít khăn tang, nhào lăn trên mộ, lòng tôi đau như dao cắt, thương em và thương thân mình, thương mẹ phận bạc, thương cha đã phải trả một giá quá đắt cho sự lỡ lầm của ông.

PHƯƠNG - LAN

Me

Chúng tôi theo chị Hồng Thủy vào “nursing home” thăm mẹ chị.
Chỉ còn thiếu hai năm là cụ được trăm tuổi, bách niên giai lão.

Trên đường đi, chị kể sơ cho chúng tôi nghe về cụ với một giọng nói vô cùng ưu ái:

- Mẹ mình lấy chồng năm 22 tuổi, sinh được anh mình và mình. Anh mình cũng làm thơ, văn. Thơ và văn của anh hay hơn mình nhưng ít người biết. Sau bốn năm chung sống thì ba mình mất, mình còn nhỏ lắm, mẹ đem chúng mình về ở với ông bà ngoại. Ngày đó mẹ mình còn trẻ và đẹp nên có nhiều ông mong được gả nghĩa, tuy vậy bà ngoại mình lúc nào cũng rỉ rả bên tai mẹ mình: *con đâu cần lấy ai nữa, cái gì con cũng có rồi, danh thì con đã là bà Tham, con cái thì con đã có đủ trai, đủ gái, tiền thì con muốn bao nhiêu mẹ cũng cho... Thôi con à, đừng lấy chồng, tội cho mấy đứa con của con, sau này chịu cảnh con tôi- con anh- con chúng ta, khổ cho chúng nó. Con ơi, con nghe mẹ đi, ba mẹ con con cứ ở với bố mẹ, mẹ lo cho con và các cháu... Con nghe lời mẹ nghe con. ...*

Thế rồi tuổi xuân của mẹ mình trôi qua chỉ vì chữ “tiết hạnh khả phong”. Mình thương mẹ mình quá.

- Thế sau khi chị lập gia đình thì bác sống với chị à?

- Sau khi sang Mỹ thì mẹ con mình mới chung sống với nhau, về già cụ bị chứng Alzheimer, mấy năm sau còn hay bị té ngã, nhiều khi quên bếp, quên cửa. Mình sợ nguy hiểm nên đành xin cho cụ vào nursing home từ bốn năm nay. Không giữ được mẹ bên cạnh, mình cũng buồn nhưng cụ ở trong đó có người trông nom và dù sao cũng an toàn cho mọi người, cho cụ và cho mình.

Từ ngày mẹ vào nursing home, ngày nào chị cũng vào thăm mẹ và cho ăn chiều, không bỏ ngày nào trừ phi đi xa. Ngay cả những ngày vô cùng bận như những ngày hôm nay chị cũng vào, không sót ngày nào, dù đôi khi phải vào trễ, nhưng vẫn vào, sợ mẹ trông, mà chắc gì mẹ chị còn biết hay còn nhớ mà trông mong...

Là phó Chủ Tịch của Văn Bút Miền Đông Hoa Kỳ, chị lo mọi chuyện tổ chức từ bán vé, in sách, nhận sách, xếp bàn... cứ y như lo cho đám cưới của con cái mà chị còn “mời” hai đứa chúng tôi về ở, đúng là hai tay ba bếp (tổ chức họp mặt cho Văn Bút, lo cho mẹ, lo cho chồng) còn chòi gạch cua (tiếp khách là hai đứa chúng tôi).

Nursing home nằm trong khu đất thật đẹp. Chúng tôi lên lầu. Chị đã pha cà phê sữa, mua bánh ngọt và không quên mang vào mỗi ngày một quả cam.

Mẹ chị không có trong phòng dù trời đã tối. Cụ vẫn còn ngồi nơi bàn ăn cùng với hai, ba cụ khác. Cụ xoay lưng lại phía chúng tôi. Trước mặt cụ là ly sữa nằm kènh và hai mẩu bánh mì ướt: ly sữa đổ loang trên bàn làm ướt hai mẩu bánh mì nhưng cụ vẫn bốc cho vào miệng vì cụ bị Alzheimer nhẹ. Building này dành cho những người bị Alzheimer. Cụ còn nhẹ nên ở lầu dưới, những người nặng thì bị nhốt trên cao, cửa có khoá, thân nhân ra vào phải có code để bấm cho thang máy di chuyển.

Xót mẹ, chị cự nự với ông khán hộ da màu, ông này đang tán gẫu với cô bạn. Thay vì xin lỗi như vì chưa kịp nhìn thấy nên chưa kịp lau nên để cụ bốc bánh bị ướt trên bàn mà ăn, ông ta còn phân trần phải trái đã rồi mới lau.

Chị đẩy xe lăn đưa mẹ vào phòng, khi đi ngang phòng quản lý, chị khiếu nại với manager, nhưng phủ bệnh phủ, huyện bệnh huyện, không ai chịu nhận lỗi:

- Tôi đã cho mẹ bà uống một nửa lon sữa rồi, cụ không chịu uống tiếp nên tôi để đó cho cụ tự uống rồi cụ mới làm đổ, chúng tôi chưa trông thấy thì bà vào.

Tôi thấy chị cần nhân viên thì “lo” cho cụ: khi con cháu về, họ sẽ lôi cụ ra... trả thù: bỏ đói, bỏ khát, bỏ cho dơ, không chịu thay tã vì các cụ đâu còn nhớ gì mà mách hay khiếu nại nên tôi giả lả, giả bộ vuốt ve cho họ bỏ qua. Tiếc là tôi đã quên không chụp một tấm hình với sữa đổ và bánh ướt làm bằng cớ. Tôi đọc trên mạng, có gia đình Mỹ cũng khá giả, gửi mẹ vào nursing home từ đất tiền, nhưng lần nào vào thăm người con cũng thấy mẹ mình lộ vẻ đau đớn, mà hỏi thì mẹ chẳng biết gì. Người con bèn tìm cách giấu camera trong phòng thì khám phá ra khi đêm đến, một ông gác đêm đã vào làm hờn với mẹ mình do mẹ ở một mình một phòng. Trời đất, ngay cả một cụ già, lẫn mà họ cũng không tha!

Nói chuyện quay phim, tôi lại có một kinh nghiệm khác là ngày chúng tôi đi Peru. Ở Peru, khách du lịch được miễn thuế phòng khách sạn, việc này đã được xác nhận bởi người quản lý làm việc ngày hôm trước, nhưng ba bà nhân viên làm việc hôm sau cãi chày cãi cối bắt chúng tôi trả thuế khiến cô con dâu rất ít nói, hiền lành của tôi phải nổi giận sau hơn ba mươi phút giải thích. Sau cùng, gằn gờ ra phi trường tôi bảo con trai:

- Con quay phim, chụp hình các nhân viên này và đưa hết lên mạng cho khách du lịch biết, sau đó mình khiếu nại với chính quyền và chủ khách sạn...

Khi nghe câu này thì nhân viên khách sạn mới chịu nhượng bộ. Đây là một khách sạn lớn, vốn là cung điện của một cô công chúa ngày xưa, khá đẹp gần trung tâm thành phố, ngay khu buôn bán sầm uất. Điều khó hiểu là chúng tôi đâu có trả tiền mặt mà họ cũng ăn gian? ... Tóm lại thời buổi internet, cứ dọa cho lên "net" là họ ngại.

Chúng tôi theo chị đưa mẹ chị vào phòng. Phòng hai người, khá rộng rãi, sạch sẽ mà nhà nước phải chi 300 US cho một người mỗi ngày. Cỡ dờ dờ ương ương như chúng tôi thì không mong được nhà nước nuôi, mà trả 300 mỗi ngày thì chúng tôi không đủ khả năng trả số tiền cao như thế. Thú thật, ở tuổi cô lai hy tôi cũng sợ cảnh vào nhà già lắm nên cứ cầu cho sống khoẻ, chết lẹ, khỏi phiền ai mà không cần sống dai. Đa thọ là đa khổ mà thôi... trông người mà ngẫm đến ta...

Tôi bóp chân cho cụ, cụ có vẻ thích và ra dấu bóp xuôi xuống. Chị bạn tôi, Thanh, bóp chân bên kia. Chúng tôi ngồi trên giường và cụ ngồi trên xe lăn.

Cụ chọt lên tiếng, rất tinh táo:

- Tôi cảm ơn hai chị nhé.

Chị Hồng Thủy dứt bánh ngọt cho mẹ nhưng cụ quaymặt đi và chỉ tôi: hoá ra cụ muốn tôi dứt cho cụ, vậy là chị và tôi cùng dứt. Cụ ăn ngon lành cả bánh, cam, cà phê sữa mà chị mang vào. Khi không muốn ăn nữa thì cụ đẩy ra. Nếu chị không vào, e mẹ chị bị đói mất.

- Em thích cái vòng này - cụ chỉ vào vòng ngọc thạch tôi đang đeo ở cổ tay.

Cụ đột nhiên xưng em và sau đó chỉ xưng là em!

Tôi lột ra tính đeo cho cụ nhưng chị Hồng Thủy cản vì nhà già không cho đeo nữ trang.

Tôi đưa xâu chuỗi nằm trên bàn để lần hạt, cũng màu xanh cho cụ:

- Em không thích vòng này, không có vân..

Sau đó thì ký ức lôi cụ tuốt luột về ngày còn trẻ. Cụ nói nhiều, nhưng toàn là chuyện ngày xưa liên hệ với ai đó có lẽ là bạn thời mới lớn:

- *Thế mình là chị em với nhau thì đừng giận nhau nhé!*

- *Đừng chấp chúng nó, chúng nó là liên em ấy mà!*

- *Vâng, mình liền chị thì không chấp, mình bỏ qua cụ ạ - Tôi phụ hoạ theo*

- *Nếu ai cũng nói như chị thì còn gì bằng*

- *Mai em đi chợ, em mua cái bàn mới...*

Những mẩu chuyện không đầu không đuôi trao nhau, thật là buồn cười ...

- Thế ai đây nào? Chị Hồng Thủy ghé sát tai cụ hỏi.

Hỏi đi hỏi lại mấy lần cụ mới trả lời:

- C'est ma sœur.

- Không phải *ma sœur* mà là *ma fille Hồng Thủy*.

- Oh! Cụ biết nói tiếng Pháp nữa à chị, Thanh hỏi.

- Ngày xưa mẹ mình học tới brevet mà. Có một ngày cụ nói tiếng Pháp với các nhân viên, họ nói lại cho mình biết, mình ngạc nhiên quá vì từ ngày lớn lên mình có nghe cụ nói tiếng Pháp bao giờ đâu. Bây giờ bỗng dưng nghe mấy người làm ở đây nói tiếng Pháp với nhau cụ lại bật ra nói tiếng Pháp. Hôm nay có các bạn đến đông vui cụ nói nhiều đây... Có mùi! Chắc cụ bình ra rồi. Mấy nạng ra ngoài để mình lau cho cụ. Thật ra mình rất happy khi mình vào đúng dịp cụ bình, vì như vậy mình lau cho cụ được sạch hơn. Họ làm qua loa lắm, nhiều hôm lau lại vẫn thấy có vệt vàng (phân) ở chỗ kín. Có nói thì họ bảo không dám lau kỹ vào bên trong vì sợ bị thừa là sờ mó!

Đúng là lý sự của người lười.

- Còn chị, thay tã dơ, hôi thấy mồ mà kêu là happy, bộ chị không thấy ghê hay sao?

Chị cười:

- Lúc đầu cũng ghê thấy mồ đi chứ, nhưng hỏi cụ còn ở nhà, mình vẫn phải làm cho mẹ nên quen rồi, bây giờ không thấy ngại nữa mà còn thích làm, vì mình làm thì mẹ mình sẽ được sạch sẽ hơn nhiều.

Rất thiện nghệ, chị đỡ cho mẹ nằm lên giường:

- Chị có học qua khoá săn sóc người già hả chị?

- Học khi gì, mình quan sát họ làm rồi bắt chước đấy chứ.

Chị kéo màn, vào nhà tắm nhúng ướt khăn, lấy khăn giấy và bắt đầu cời tã ... Nhìn cái tã tùm lum, chúng tôi biết cụ đã bình ra khá lâu rồi.

Chúng tôi rút lui ra cửa. Chị nhờ tôi gọi người quản lý vì chị muốn chỉ cho họ thấy, họ đã không thay cho cụ kịp thời, để cụ phải ngồi với tã dơ khá lâu như vậy. Bà này vào phòng, nhưng cứ đứng trơ ra nhìn chị lau chùi cho cụ, chứ không hề đụng tay phụ chị chút nào, chắc bà ta là Xếp nên không làm chuyện này.

- Thú thật với Thanh là mình không làm nổi chuyện lau chùi này. Có con, lo cho con khi chúng còn nhỏ thì... ừ ừ không sao, chứ mỗi lần ngủ, nhìn thấy phân là Sao Khuê đã nôn oẹ tùm lum. Hồi mới di cư vào Nam, nhà Sao Khuê nghèo lắm, bố đi làm xa, mẹ đi làm cả ngày nên hàng ngày Sao Khuê phải hốt phân cho cậu em 4 tuổi sau khi đi học về. Nó còn nhỏ nên cứ ị đại ngoài hiên, sau đó bà ngoại Sao Khuê đập lại bằng mảnh báo, lấy củi tạt đè lên. Sau khi hốt và đem dục ở cầu tiêu công cộng, Sao Khuê còn phải múc nước giếng và lấy chổi chà cọ cho sạch, eo ôi là ói và còn sợ tới bây giờ... Nghĩ lại còn rùng mình!
- Hồi đầu mình cũng ói chứ, sau thì quen dần. Chị nói vọng ra.
- Thời gian đầu qua Mỹ, Thanh cũng học nghề này. Thực ra chỉ có di dân mới tới hay người da màu mới chấp nhận việc săn sóc người già và bệnh chứ người Mỹ trắng, ít người chịu làm việc này.
- Nhiều ngày vào thấy tã cụ ảm là mình thay rồi lau chùi lại cho sạch sẽ, chứ họ lau cũng qua loa lắm, chỗ kín còn màu vàng, mình cứ sợ cụ bị nhiễm trùng nên phải lau chùi hoài.

Chị kéo màn ra. Việc lau chùi đã xong. Tôi phụ chị thay áo ngủ cho cụ. Gần trăm tuổi mà cụ còn đẹp, da dẻ trắng phau phau không có nhăn nheo mảy.

- Cụ đẹp lắm, trắng như bông bưởi.
- Em đen đây! Cụ trả lời...

Ông khán hộ đẩy xe lăn đưa bà hàng xóm của cụ vào. Bà này mới ngoài 80 tuổi, nét mặt vui vẻ và khe khẽ hát.

- Bà ấy trước là dược sĩ, cùng nghề với Sao Khuê đấy.
- Were you pharmacist? Tôi hỏi bà.
- Yes! Bà vui vẻ trả lời và vẫn tiếp tục khe khẽ hát.

Ông khán hộ đỡ bà lên giường nằm và thay quần áo cho bà. Phản ứng tự nhiên của bà là cố giữ lại không cho cởi ra, bà mắc cỡ khi bị người lạ lột đồ. Có lẽ đó là lý do mà đôi lúc khán hộ đánh hay tát người bệnh vì họ làm cản trở công việc, chưa kể đôi khi người bệnh còn phản ứng dữ dội hơn như cào cấu khán hộ vì người lãng trí đâu còn phân biệt ai là người giúp, ai là người hại họ!

Chúng tôi tiếp tục nói chuyện không đâu vào đâu với cụ. Bỗng cụ chỉ chị Hồng Thủy và nói với chúng tôi:

- Tốt lắm đấy nhé!

Một lời phẩm bình của người mắc bệnh Alzheimer, là phát ra từ tiềm thức qua nhiều lần nhận xét vô tư chí công, dĩ nhiên là đúng một trăm phần trăm.

Từ già cụ ra về, trong thang máy chúng tôi gặp một ông Mỹ trắng mà chị Hồng Thủy cho biết là ông này cũng hàng ngày vào thăm mẹ như chị vậy

- Are you coming to see your mother?
- No, my mother in law!

Cả ba người chúng tôi cùng "Oh!" với vẻ vô cùng ngưỡng mộ. Chị Hồng Thủy đùa:

- Không biết bà này có di chúc để của cho anh con rể không. Ông ấy thì hầu như ngày nào cũng vào, còn bà vợ, con ruột nhưng lâu lắm mới thấy mặt một lần.

Không biết chúng mình thì sẽ ra sao? Tôi tự hỏi nhưng không muốn nói ra. Xem ra lúc sống và ngay cả lúc chết con người đều bị chi phối bởi điều gì rất huyền bí là số phận, là nghiệp, giải thích bằng nhân quả, dù chẳng ai giống ai khi sống hay khi ra đi. Tôi mong rằng các cụ già đều được con hay khán hộ săn sóc tử tế vì một ngày kia họ cũng sẽ già, cũng sẽ bất lực ... Riêng tôi, tôi vô cùng ngưỡng mộ chị Hồng Thủy và ông con rể đã gặp trong thang máy.

Sao Khuê

Mùa xuân tháng 4 năm 2016

TẠI EM LÀ MỸ NỮ

(Tặng anh chị Việt, Mỹ (Sài Gòn))

*

MẸ KHÓC

*

Kính tặng những Mẹ già VN đang trực tiếp
bày tỏ lòng cảm phẫn trước bọn Tàu Cộng và VC

Mắt lấp lánh rạng ngời,
Thêm nụ cười hiền hậu,
Dáng đi nhẹ thảnh thơi
Nên anh đậm khờ khạo.

Tại em là Mỹ Nữ*
Nên động lòng Việt Nam.*
Em làm lơ sao cam?
Tương tư, mệt như từ

Đang thông minh, nhanh nhẹn
Hóa chậm chạp ngây thơ.
Đang lạc quan, thanh thản
Sao sáng ngậy, chiều khờ?

Em là người nệ cổ,
Anh cũng rất trọng kim
Uyên ương mình xây tổ
Chim chóc tha hồ... ghen

Em đồng ý đi nhen!
Anh về đản rỏ, rá
Bán đủ, xin cưới liền
Về: tha hồ sàng, sảy

Á Nghi, 8.5.2016

*Nghịch chữ: phản nghĩa Mỹ Nữ > Việt Nam

NGÀY CỦA AI RỒI SẼ DÀI DẰNG DẶC
(Thương tặng chị Minh)

*

Hoa lí lác* đang tím, hồng khoe sắc
Sao anh đành bỏ mặc một người xem?
Trang sách buồn, mở, ai đọc giùm em?
Xa vắng vắng và Người im phăng phắc!

Hoa soi nước, thơm lừng hương lí lác
Sao anh thay hương lạ hoắc trong tim?
Sao chưa từng một khoảnh khắc đi tìm?

Không giữ chặt?
Thì cho buồn hiu hắt!

Á Nghi, 7.5.2016

*Lí Lác: nghịch từ tên Liliac

*

Con thương Mẹ, thương cả đời chưa hết
Mẹ thương con, Mẹ cho hết tương lai
Ai dương oai, Mẹ sống chết chẳng hoài
Thao thức mãi đêm dài vì con cái.

*

Lệ Mẹ chảy, chuyển tin tức “lề trái”:
-Quê hương mình thủy, hải sản chết dần
Đảng mỵ dân hóa cá chết ra thân
Làm nước mắt đem kho dần giặc Hán?

Bao nhiêu tấn cũng đã rằng quốc nạn
Miền Trung mình độc tố đã tràn lan
Cá, ốc, sò, ngao, nhím...: xác bặt ngàn
Chất hóa học đã nhiễm tràn biển, đảo.

Đảng biểu diễn: xúm bỏ quần, tụt áo
Tắm rồi ăn, chúng vênh váo: -“Lành, ngon!”
Miệng leo lẻo điều bóp méo, vo tròn
Tay phù... phép triệu* mồn bao giấy... phép?*

Rác hóa chất tuôn từ khu vực “khép”*
Thải từ gì: “máy thép” hay chi chi?
Đảng cúi quỳ? Dân phải dậy mà đi
Mẹ phẫn nộ, thương cơ đồ nghiêng ngã.

*

Trước đại họa Mẹ xuống đường, sắt đá
Lôi cổ ra những “Kẻ Lạ” tràn Nhà
Thân Mẹ già quen, “lạ” Mẹ nhìn ra
Kẻ cũng lạ: “cháu Hồ” ngu xuẩn quá!

Ý Nga

Canada, 7.5.2016

*Triện: con dấu đóng trên các công văn

*Giấy phép cho Tàu Cộng xả thải rác hoá chất độc hại ra biển

*Khu vực khép: không riêng gì VŨNG ÁNG, HÀ TỈNH mà tất cả những khu vực Tàu Cộng đang cho lính nguy trang để thực hiện những việc mờ ám nhằm quân sự

hóa ngay trong đất nước chúng ta để chuẩn bị Hán hóa

*Có người đã đặt câu hỏi: “Có thể Formosa là nhà máy sản xuất vũ khí hoá học núp dưới dạng nhà máy thép?”

MẸ THƯƠNG

Sáng thứ bảy, ngồi nhâm nhi ly cà phê một mình trong bếp, chợt nhìn lên tấm lịch Tam tông Miếu trên tường, Mai không khỏi buông tiếng thở dài. Chỉ còn một tuần nữa là đám giỗ mẹ. Cái đám giỗ thứ năm. Nhớ mẹ. Nhớ da diết. Mái tóc trắng như bông. Những năm cuối đời, bệnh hoạn liên miên, từ một người tướng mạo phương phi, mẹ trở nên gầy gò, khô héo, bước đi xiêu vẹo! Thân xác có thay đổi, nhưng tấm lòng từ bi, thương con, thương cháu, thương tha nhân... vẫn không suy giảm. Mẹ lúc nào cũng vậy. Trái tim rộng như biển cả, như bầu trời. Hồi trước, nhận những cánh thư từ các trại tị nạn, của những người quen thân, quen sơ, hay chưa hề quen (có thể là người quen của một người quen nào đó!) cầu cứu, mẹ đều hồi hã gửi tiền bạc, thuốc men qua giúp đỡ. Có lần bé Châu cần nhân:

- Ai quen lạ gì bà cũng cho. Rồi bà còn tiền đâu mà xài?

Mẹ cười hiền:

- Bà tích đức cho tụi bây đó. Đời bà đã gần cuối nhưng đời tụi bây còn dài. Đừng bao giờ quên mình ăn thì hết, người ta ăn thì còn đó con ơi. Và lại bà già rồi, đâu cần mua sắm gì nhiều.

.... Ngày xưa mẹ đẹp lắm. Đẹp và thông minh nhưt trong số năm cô con gái của ông bà ngoại. Người dong dong cao, da trắng nõn, cặp mắt lá rậm. Hai bàn tay búp măng tuyệt đẹp. Ông ngoại là điền chủ miệt Hậu giang. Nhưng không giống những người cùng thời, ông rất cấp tiến. Trai gái đều được cho đi học như nhau. Trong nhà ông đặt mua tất cả các thứ sách báo để mọi người cùng đọc, cùng học hỏi. Ông có một người em làm Đốc phủ sứ tại Sóc Trăng. Ông bà Bảy có hai trai, cậu Thuận và cậu Hòa. Rất thèm có một cô con gái, nhưng sau hai cậu, bà không còn sanh thêm lần nào nữa. Một hôm về Đốc Vàng dự đám giỗ nhà ông ngoại, thấy năm cô tố nữ sàng sàng tuổi nhau, cô nào cũng tươi như ngọc như ngà, ông bà ngo ý muốn xin một cô làm con nuôi. Sẵn dịp mẹ vừa học xong hết lớp tại trường làng, lại là đứa lanh lợi, thông minh, ngoại liền cho mẹ về làm con nuôi ông bà Bảy. Năm đó mẹ vừa tròn mười một tuổi. Từ nhỏ quen sống trong cảnh vui nhộn với anh chị em (cả nhà ba trai, năm gái). Tự do cười giỡn, chạy nhảy. Quanh nhà vườn tược rộng mênh mông... Bây giờ phải sống gò bó trong phủ, cậu Thuận và cậu Hòa lại học tuốt trên Sài Gòn, chỉ ngày Tết hay nghỉ hè mới về nên mẹ cảm thấy lẻ loi, nhớ mấy đứa em, buồn vô tả! Mỗi lần bà ngoại xuống Sóc Trăng là mẹ lại khóc lóc đòi về. Ngoại phải dỗ dành, khuyên nhủ mẹ ráng học thành tài, bỏ ngang uổng lắm. Nhưng ráng tới hai năm là mẹ đuối! Một lần bà ngoại xuống Sóc Trăng thăm, lúc về chở đầy một ghe than đước, lợi dụng lúc hai bà đang bận rộn từ giã nhau, mẹ lên trốn xuống ghe. Đi được mấy tiếng đồng hồ, biết chắc ghe không thể nào trở lui lại được, mẹ mới ló đầu ra. Tuy tức giận hết sức, nhưng nhìn thấy mặt mũi, mình mẩy mẹ như con lọ lem, bà ngoại phải phì cười... Về tới nhà mẹ bị ông ngoại cho một trận đòn nhớ đời! Bị đòn đau lắm nhưng mẹ nhưt định không trở xuống Sóc Trăng nữa. Ông bà ngoại đành cho mẹ theo đi Trâm học nữ công, gia chánh.

Trong thời gian còn ở Sóc Trăng với ông bà Bảy, có nhiều chuyện nhỏ nhỏ xảy ra khiến cho khối óc non nớt của mẹ nhớ hoài và cũng là tấm gương sáng cho mẹ sau này. Số là một hôm mẹ theo chị bếp xách giỏ đi chợ. Mua xong nải chuối già hương chín vàng, hai người ngồi xẻ xuống gánh bánh canh kêu hai tô. Cái giỏ có nải chuối đặt bên cạnh. Say sưa với tô bánh canh bột lọc, giò heo, tôm cua béo ngậy, không ai để ý đến cái giỏ. Chừng ăn xong quay qua kiểm, thì cái giỏ cùng nải chuối đã không cánh mà bay mất tiêu! Hai người dáo dác chạy đi kiếm. Cuối cùng bắt gặp cái giỏ có nải chuối trên tay một chị nhà quê. Chị bếp giận dữ giật cái giỏ lại, nhưng chị kia cũng không vừa, nhất định không buông. Hai bên vừa dằng co vừa cãi lộn om sòm, người nào mặt mũi cũng đỏ như gấc, thì may có chú Đội đi qua. Chị bếp mừng quá gọi chú lại. Có mẹ làm chứng, nên chú Đội bắt người đàn bà kia dẫn về phủ, phạt nhỏ cở trước sân.

Tan buổi hầu, dùng cơm trưa xong, ông Bảy đi thơ thẩn trước hàng ba cho tiêu cơm, chợt nhìn thấy một người đàn bà đang lom khom nhỏ cở dưới cái nắng chang chang. Nhưng điều làm ông ngạc nhiên là ngoài cổng có một người đàn ông, tay bồng đứa nhỏ chừng một tuổi, đi qua đi lại, cặp mắt nhìn chăm chăm vào người đàn bà. Đứa trẻ thỉnh thoảng lại dấy dựa, khóc ré lên. Người đàn ông vừa dỗ con vừa nhăn nhó ra chiều rất đau khổ! Ông Bảy kêu người nhà ra hỏi. Biết được nguyên nhân, ông cho gọi chú Đội lên rồi quở rằng:

- Làm người ai cũng biết xấu hổ. Nếu cô ta có đánh liều ăn cắp nải chuối cũng bởi cô ta thèm mà không có tiền mua. Tội này không đáng bị trừng phạt như vậy, nhứt là bắt đưa trẻ phải chịu khát sữa, tội nghiệp quá!

Ông bảo tha người đàn bà về và cho luôn nải chuối. Giáp ranh nhà ông ngoại ở Đốc Vàng là nhà ông Ba Thanh. Ông này có bà con xa. Tuy không nghèo nhưng bản tánh keo kiệt, tham lam, nhiều lần lén lút lán ranh đất nhà ông ngoại nên hai gia đình thường xảy ra cãi cọ. Sau này giặc giã, gia cảnh sa sút, ông ba Thanh xoay qua buôn bán. Có lần ông chở một ghe đồ gỗ đi bán dọc theo các tỉnh hai bên bờ sông Cửu Long. Ghé tới Sóc Trăng, ông ta bị bắt vì tội không đóng thuế thân. Lúc bị đưa vào công đường, nhìn thấy ông Bảy, ông ta hồn bất phụ thể, chắc mèm phen này thế nào cũng bị ông Phủ phạt nặng để trả thù cho ông anh. Nào ngờ, khi nhận ra ông ba Thanh, ông Bảy niềm nở hỏi han và còn ứng ba đồng bạc cho ông ta đóng thuế. Nói làm sao hết nỗi vui mừng và lòng biết ơn của ông ba Thanh! Khi trở về Đốc Vàng, đi tới đâu ông ta cũng hết lòng ca ngợi ông Bảy và cuộc chiến tranh lán đất với ông ngoại cũng tự động tan biến luôn...

Mẹ lấy ba năm mười bảy tuổi, qua sự mai mối của một bà bác dậu. Bà này góa chồng sớm, một tay bương chải nuôi đàn con thơ. Quanh năm với chiếc áo dài đen, tay xách cây dù xuôi ngược khắp nơi. Nhà nào có cam quýt, soài, dứa... là có bà đến thăm. Bà cũng là thân chủ thường xuyên bao trái cây vườn nhà ông nội của Mai. Khâm phục sự đảm đang, giỏi dẫn của bà, một hôm ông hỏi bà có cô cháu gái nào đến tuổi cập kê thì làm ơn mai mối cho con trai của ông (ngược lại với ông ngoại, ông nội có năm trai, ba gái). Ông nói: - Tui chắc cháu chị cũng sẽ giỏi giang như chị. Nói đại sau này con tui có qua đời sớm, tui cũng yên tâm cho lũ cháu - Không ngờ lời tiên đoán này lại trúng phóc! Cha chả, gì chớ cháu gái bà dậu có thiếu! Và lại một bên là ông Cả, một bên là ông Chủ, môn đăng hộ đối quá rồi còn gì nữa? Bà bèn nhận lời và về bàn bạc với ông bà ngoại.

Mẹ mười sáu, ba hai mươi. Hôm đăng trai đến xem mắt, về khời ngô tuấn tú của ba làm mẹ xiêu lòng liền và nét duyên dáng, yêu điệu của mẹ cũng khiến ba khó mà từ chối!

Sau đám hỏi, mẹ bắt đầu sửa soạn may áo quần, mừng mền... chuẩn bị cho cuộc đời làm vợ tương lai. Nhưng mẹ đâu có ngờ giấc mộng đầy hoa gấm của mình tan tành như mây khói, chỉ vài ngày sau khi bước chân qua ngưỡng cửa nhà chồng! Bà nội là người có đầu óc cổ hủ. Bà khắt khe với tất cả các con dậu. Bác ba Đại là trưởng nam của ông nội. Lúc còn học trên Sài Gòn, bác gặp và thương bác gái, ông bà phải lên Sài Gòn tổ chức đám cưới. Gia đình bác gái dân tây, quen cách sống phóng khoáng nên về quê làm dâu chưa đầy một tháng, bác chịu không nổi, nhứt định đòi trở về với gia đình trên Sài Gòn. Cuối cùng bác trai cũng đành cuốn gói chạy theo tiếng gọi của con... tim! Rồi lập nghiệp luôn trên đó.

Bà ngoại biết mẹ yếu đuối, không quen cực khổ, nên lúc về nhà chồng, bà cho một cô tớ gái đi theo, hầu đỡ đàn những công việc nặng nề. Nhưng bà nội có một lập trường dứt khoát, chắc như đinh đóng cột: - Nhà tôi là nhà làm ăn, không phải chỗ cho mọi người bệu hình bệu dạng, quần là áo lượt!

Mẹ đành thờ dài, xót xa xếp những chiếc áo gấm, áo thêu, mà mẹ đã bỏ ra biết bao nhiêu tâm huyết để hoàn tất, xuống tận đáy rương. Những chiếc quần cẩm tú, sa ten tuyết nhưng trắng muốt được đem nhuộm đen... Từ một tiểu thư đài các, nếu không thêu may thì cũng đọc sách hoặc làm các thứ bánh trái, bây giờ phải thức khuya dậy sớm, suốt ngày làm quần quật không ngơi tay, nên mẹ cứ bịnh hoài. Bà nội càng ghét, cho là mẹ làm bộ nhõng nhẽo với ba để trốn việc!

Lúc anh Tùng chào đời, mẹ mừng lắm, tưởng sẽ được tự tay săn sóc cho con, nào ngờ bà nội dành luôn nhiệm vụ đó. Nhiều lúc anh khát sữa khóc lả người, bà vẫn điềm nhiên cho anh bú... vú da! Mẹ đứt từng đoạn ruột nhưng không dám phản đối. Ông nội biết tánh bà nên hay binh mẹ. Điều này chẳng những không có lợi, mà còn bị "ép phê" ngược!

Ba là một người đàn ông rất đẹp trai, tính tình hào hoa, ăn nói lại duyên dáng, nên các bà các cô mê như điên đảo. Trong đám tá điền của ông nội có gia đình ông Sáu Can ở cách nhà độ ba cây số. Hai ông bà có một cô con gái rất đẹp tên Kim Phụng. Người đẹp nhưng tính nét lẳng lơ. Không hiểu cô ta ổn thót làm sao, mà ông thân sinh hào hoa phong nhã của Mai quyết định lập cô ta làm... phòng nhì (tất nhiên bà chánh thất không hề được đức lang quân thông báo cái chương trình rất ư là kém hấp dẫn này!). Có điều ông mù tịt là bà có một màn lưới gián điệp rất bén nhạy. Nhờ Mai có một bà cô họ nổi danh Sư Tử Hà Đông: ông chồng bà thuộc loại già không bỏ nhỏ không tha nên bà có tai mắt khắp nơi. Mấy "con đĩ ngựa" vừa mới nhúc nhích ngón tay út là bà đã được... vô tuyến truyền miệng thông báo liền tức khắc. Vì vậy mẹ biết đích xác ngày giờ và nơi chôn của buổi tiệc "tân hôn" sắp diễn ra.

Tối "hôm đó", sau bữa cơm chiều, ba lấy xe đạp ra đi, trên tay có cầm một gói giấy khá lớn. Mẹ hỏi đi đâu, ông trả lời đi họp. Mẹ vẫn thản nhiên, mặt không hề đổi sắc. Độ mười phút sau, bà tập họp đám tay chân bộ hạ gồm có chị Xuân, chị Yến con cô hai Bạch và chị Thư con bác ba Chung. Tất nhiên là mẹ phải trả tiền

công và năn nỉ gẫy lưỡi họ mới chịu hợp tác. Mấy cô sợ bị chú Tân đánh đòn. Năm đó lớn nhất là chị Xuân, mười ba tuổi, chị Thơ mười hai, chị Yên mới mười một. Nhà quê ban đêm trời tối như mực. Mấy thím cháu phải đốt đuốc mới thấy đường đi. Gần tới nhà cô Phụng, mẹ tắt đuốc đứng xa xa rình. Trong nhà đèn đuốc sáng choang, tiếng cười nói vang ra tới ngoài lộ. Khi nghe tiếng ba dặn người câu đêm được bao nhiêu tôm cá cũng phải đem lại hết thì mẹ mất bình tĩnh, kéo đám lâu la tới ngay trước cửa. Tội nghiệp đám nhi đồng run như cây sậy! Mẹ sôi gan khi nhìn thấy ông chồng yêu quý của bà đứng song song với "con" Kim Phụng trước bàn thờ gia tiên nghi ngút khói hương. Lại còn dám diện cái áo dài gấm xanh nữa mới là động thiên đình! Cặp mắt toé lửa, bà xông vô nhà, túm ngay vạt áo dài của ông kéo mạnh. Vạt áo tét lên tới nách! Tay kéo miệng la:

- Anh làm cái gì đây? Đám cưới hả?

Ba Mai thấy vợ thì rụng rời. Một tay bùm miệng bà, một tay ôm ngang eo ếch, lòi ra khỏi nhà. Mẹ dấy dựa kịch liệt, nhưng vốn yếu đuối nên chống cự không nổi, bị lôi trở ra đường lộ. Để bà đứng đó dậm chân khóc lóc, ông vội chạy đi lấy xe đạp, rồi kéo bà lên ngồi trên đòn dông, hối hả đạp đi, mặc cho đám nhỏ vừa chạy theo sau vừa khóc òm tòi vì... sợ ma!! Hôm sau, biết được chuyện, mẹ bị bà nội rầy cho một trận:

- Trai năm thê bảy thiếp là chuyện thường. Nó đi chán rồi lại về, có... hao mòn, sút mẻ gì đâu mà phải ghen!?

Mỗi lần được về thăm ông bà ngoại là mẹ mừng còn hơn bắt được vàng. Mặc sức ăn, ngủ, cười giỡn. Càng gần tới ngày phải trở về nhà chồng, mẹ càng u sầu, ủ dột. Bà ngoại chuẩn bị đủ thứ quà cáp để mua lòng bà sui. Mẹ kể, ghe về gần đến nhà, xa xa nhìn thấy cái cầu tàu nhà ông bà nội, mẹ chỉ muốn nhảy xuống sông tự tử phút cho rồi! Có lần Mai nói nếu là con thì con không thèm trở về. Ở luôn nhà ông ngoại cho khỏe! Mẹ lắc đầu, chép miệng:

- Bộ con tưởng mẹ chưa từng nghĩ đến điều đó sao? Nhưng thời xưa, con gái bỏ chồng là một điều sỉ nhục cho gia đình. Ai gặp trường hợp của mẹ cũng đành phải cắn răng chịu đựng thôi.

Mai thầm nghĩ các cụ ngày xưa quả có một "nội lực" phi thường. Có lần cô Tư Xuân của Mai phát biểu một cách khinh bỉ, khi nghe cặp bạn của con bà sắp sửa ly dị vì lý do... hồng hợp tính tình:

- Chèn ơi, hồi đó mà như bây giờ, chắc tao đã bỏ ba tui bây cả trăm lần rồi! Ngày nay thay vợ đổi chồng còn lẹ hơn thay áo. Tao thấy mà bắt chóng mặt!

... Có điều an ủi là mẹ được mọi người trong làng yêu mến. Bất cứ ai cần gì mẹ cũng giúp đỡ tận tình. Ngay từ thuở còn chạy chơi với đám bạn nhỏ trong xóm, mẹ đã biểu lộ cái tánh thương người. Trong làng có một người đàn bà tên Lý. Lúc trẻ lên tỉnh làm nghề "không vốn". Mới ngoài ba mươi đã vướng phải bệnh giang mai. Thân tàn ma dại, đi đứng không nổi cũng ráng mò về làng cũ. Nhưng đi đến đâu cũng bị thiên hạ xua đuổi. Mẹ thấy vậy huy động các bạn, cắt một cái chòi lá phía sau đình làng, để bà ta có chỗ che nắng che mưa. Lúc đầu phân công mỗi ngày một đứa đem thức ăn cho bà. Sau đó đám bạn bỏ cuộc dần dần, cuối cùng chỉ còn mẹ hằng ngày vẫn đem cơm nuôi bà ta cho đến lúc qua đời. Chuyện này đương nhiên vì không có thuốc làm sao hết bệnh?

Trong cuộc đất của ông nội, có gia đình bác Hai Dàn, con đông lại nghèo xác nghèo xơ.

Bác cho đứa con trai tên Hiền, năm đó độ mười lăm mười sáu, ở cho ông nội sai vặt. Bác gái hằng ngày xách cần đi từ bên nọ qua bên kia, câu những con cá lụn vụn như cá lòng tong, cá chột, cá mại, cá trên... đủ cho hai bữa cơm. Ba cô lớn, đến mùa lúa thì cấy mạ mướn, lúc lúa chín thì đi gặt. Hai đứa nhỏ nhứt mọt lúa để dành ăn. Riêng bác trai mắc bệnh lao, ốm yếu hom hem nên được miễn lao động!... Năm ngoài Bắc bị nạn đói chết hơn một triệu người, miền Nam cũng gặp nhiều khó khăn. Một hôm mẹ qua nhà bác Dàn định nhờ việc gì đó. Thấy trong nhà im lìm, mẹ lên tiếng gọi cũng không ai trả lời. Lấy làm lạ bà bước vô xem thử, chợt thấy bác trai nằm trên cái chõng tre, thở thoi thóp. Thấy mẹ, bác gượng ngồi dậy nhưng không nổi lại nằm vật xuống. Mẹ định lên tiếng hỏi thì vừa lúc bác gái xách cần câu và cái giỏ có lèo tèo mấy con cá lòng tong về tới. Bác gái cũng ốm nhom, đi không muốn nổi! Vừa thấy mẹ, bác òa lên khóc. Mẹ hỏi mới biết rằng cả mười ngày nay nhà bác không có một hột gạo. Phải ăn rau luộc cầm hơi, chờ mấy cô con gái đi cấy lúa mướn đem tiền về. Chỉ lo bác trai yếu quá sợ không qua nổi. Nghe xong mẹ vội vàng về nhà, lén bà nội xúc một thúng gạo biểu anh Hiền bụng về cho mẹ nấu cơm. Từ đó, thỉnh thoảng mẹ lại giấu diếm ít gạo, nước mắm tiếp tế cho gia đình bác Dàn qua cơn túng quẫn.

Một gia đình khác, bác Tư Đức cũng nghèo và đông con như bác Hai Dàn (cái mực này rất dễ hiểu, vì nhà nghèo không có thú vui lành mạnh nào ngoài cái thú vui sản xuất... nhi đồng!). Cậu con trai mười bốn tuổi tên Đầu ở chăn đàn bò cho ông nội. Cùng nạn đói ngoài Bắc, trong Nam bị nạn thiếu vải trầm trọng nên dân nghèo

phải mặc rách rưới, vá chằng vá đụp. Còn rận thì vô số kể. Người nào người nấy ngồi đầu gối đó, gãi đến toé máu mới thôi! Quần áo cả nhà mẹ luôn luôn bắt nấu với nước sôi để diệt trứng rận.

Trong Nam, khoảng tháng mười, tháng mười một âm lịch, cũng có chút gió bắc thổi hiu hiu. Tuy gió hiu hiu nhưng cũng lạnh se da. Một hôm ra thăm ruộng, mẹ ngạc nhiên tột độ khi nhận ra giữa đàn bò đang nhón nhơ ăn cỏ, anh cu Đẩu trần truồng như nhộng ngồi trên lưng con bò Đốm. Mỗi khi con gió bắc thổi qua, cậu ta lại run lên cầm cập! Hỏi ra mới biết cả nhà bây giờ chỉ còn mấy bộ đồ rách te tua, dành cho bác gái và mấy cô chị của cậu. Ngay cả bác trai cũng chỉ đóng cái khố... Ba Mai làm sở lúa gạo dưới Sa Đéc nên nhà lúc nào cũng có trữ nhiều bao bố tời. Mẹ lén lấy một mớ, bảo anh Đẩu đem về để bác gái cắt thành quần áo cho cả nhà mặc đỡ và không quên đưa thêm vài bộ đồ cũ của mẹ cho mấy chị mặc khi đi ra ngoài... Kể sao cho hết những nghĩa cử của mẹ đối với chòm xóm, láng giềng...

Rất lâu, sau này đi làm ăn xa trên vùng cao nguyên Trung phần, một hôm Mai thấy mẹ dẫn về nhà một cô gái độ mười bảy mười tám. Người ngợm chỉ còn là một bộ xương biết đi. Mẹ nói gặp cô ta đang lang thang ngoài đường, đi đứng xiêu vẹo như người hết hơi! Cô ta nói bị bệnh thương hàn, nằm nhà thương mới xuất viện sáng nay. Tứ cố vô thân không biết đi về đâu. Động lòng trắc ẩn mẹ dẫn về nhà nuôi cho mạnh, sau đó muốn đi đâu thì đi...

Những năm giặc giã sôi động, ba lên Sài Gòn ở với chú Sáu Tú. Một mình mẹ phải cáng đáng hết mọi việc trong ngoài. Thỉnh thoảng còn phải dẫn chị em Mai chạy tuốt vô trong đồng sâu trốn những trận ruộng bố của lính Tây. Cực ơi là cực. Vậy mà không bao giờ mẹ mở miệng than van.

Đến khi chú út Khang lập gia đình thì ông bà nội cho ba mẹ ra riêng. Cũng từ lúc đó ba bắt đầu bị đau bao tử và chai gan, nên sức khoẻ yếu dần và mẹ cũng bắt đầu đi vào con đường thương mại. Cũng giống như bà bác dâu thừa nào, mẹ đi khắp nơi tìm mua những thứ có thể bán được. Từ gà vịt, heo bò đến trái cây đủ loại... Mai còn nhớ như in một lần theo mẹ chở một ghe soài hòn xuống Vĩnh Long. Giữa đường giông gió nổi lên, mưa như trút nước. Chiếc ghe nghiêng qua ngã lại như sắp chìm. Mai run như cây sậy, ôm mẹ chặt cứng vì tưởng hai mẹ con sắp bỏ mạng trên giòng sông Cửu Long, mà thường ngày Mai thấy rất hiền hòa! May mắn lần đó tai qua nạn khỏi.

Anh Thăng và chị Lan lần lượt lập gia đình. Đến năm Mai lên mười bốn thì ba mất vì chứng xuất huyết bao tử. Sau đó Mai rời bỏ miền Hậu giang cây trái sum suê, theo mẹ lên lập nghiệp nơi miền Cao nguyên đồi núi chập chùng.

Những tháng đầu lạ nước lạ cái lại không quen ai, mẹ gặp rất nhiều khó khăn. Bị những người đi trước chèn ép, hiệp đáp. Nếu là người khác chắc chắn đã bỏ cuộc. Nhưng mẹ là một người tính khí quật cường, lại từng được tôi luyện trong "lò" của bà nội suốt mười mấy năm ròng, nên nhất định không lùi bước! Và bà đã thắng cuộc. Khách hàng thích tánh tình vui vẻ, cởi mở của mẹ nên tiệm lúc nào cũng nườm nượp khách...

Mỗi lần về quê thăm nhà, mẹ mang rất nhiều tiền bạc, vài vốc để giúp đỡ cho người nghèo. Những năm cuối đời, bà nội bị lừa và đi đứng không được, chỉ ngồi một chỗ. Có lần Mai về thăm bà, bà nắm chặt tay Mai, méo máo nói:- Tội nghiệp mẹ con, hồi xưa cực khổ quá! Mai cảm động bóp bóp tay bà, nói vài câu an ủi. Trong thâm tâm, Mai cho rằng đó là những lời nói sáng suốt nhất trong cuộc đời của bà! Thím út Khang, đầu tắt mặt tối với đàn con gân chực đũa, đâu hơi sức nào để ý đến những lời chỉ chiếc của bà nội, nên bà nói gì thì cứ nói, thiếu xem như gió thoảng bên tai, tỉnh rụi như không!

Dù ở xa, nhưng mỗi lần có chuyện cần kíp là anh Thăng, chị Lan lại đánh điện cầu cứu. Mẹ vội vàng bỏ hết công việc, về quê để giải quyết mọi vấn đề rắc rối cho các con.

Sau 75, theo vợ chồng Mai sang Canada, mẹ trần trở, thở dài, than vắn. Các ca các cùm nào vài vốc, thuốc men, tiền bạc... gọi về Việt Nam cho gia đình anh Thăng, chị Lan. Mỗi bận nghe có thiên tai, bão lụt mẹ lại mất ăn, mất ngủ, đêm ngày ngóng trông tin tức...

Trời sinh ra mẹ là để lo cho tha nhân. Có cái quần cái áo nào đẹp, ai ngỏ ý thích cũng sẵn sàng tặng ngay. Món ngon vật lạ gì cũng dành cho con cho cháu. Không bao giờ nghĩ cho chính bản thân mình. Mẹ không đi nhà thờ, cũng chẳng đi chùa, nhưng lại giúp đỡ người vô số. Sau khi qua đời, có cả chục gia đình, đã từng thọ ơn bà, xin ảnh để thờ.

Cái mảnh vườn con con ở góc sân, lúc còn sanh tiền mẹ trồng đủ thứ rau: mồng tơi, quế, răm, húng, tía tô, thì là... Mai vẫn giữ y nguyên. Mấy cây bạc hà tươi tốt, cứ đến mùa đông là Tiến lại đánh vào chậu, mang vô garage. Từ sáu năm nay, mỗi sáng đứng trong phòng nhìn qua cửa sổ, Mai vẫn có cảm tưởng như nhìn thấy bóng mẹ với mái tóc bạc phơ, thấp thoáng bên mấy luống rau, vừa tưới nước vừa nhổ cỏ dại, hoặc đang nâng niu từng cọng ngò, lá cải...

Bé Ngà trong phòng đi ra, thấy mẹ bèn xà xuống ngồi bên cạnh. Mai nói với con:

- Chúa nhật tới này cả nhà mình đi chùa. Tới ngày giỗ ngoại rồi đó con.

Bé Ngà chu mỏ :

- Đi dự lễ, dự văn nghệ thì vui, nhưng nhớ bà quá à! Con bé lằm nhằm tính rồi nói tiếp:

- Ngoại mất sáu năm rồi hả mẹ?

Mai gật đầu, giọng sưng buồn:

- Ừ sáu năm rồi. Nhưng kỳ ghê, lúc nào mẹ cũng có cảm tương như bà vẫn còn sống trong gia đình mình.

Bé Ngà cười cười:

- Mà có cái lạ nữa là từ xưa mẹ rất sợ ma. Bây giờ tự nhiên mẹ "tiến bộ" hẳn, dám ở nhà một mình.

- Đầu có gì lạ. Ngoại lằm quắt ở đây, ma cỏ nào dám hiện hồn nhát mẹ? Có ngoại bảo vệ là mẹ yên chí lớn.

Ngà ôm cổ mẹ, cười như nắc nẻ:

- Trời ơi, con không ngờ mẹ chưa già đã lằm cảm! Theo con, người tốt như bà, giờ này chắc phải đang "hưởng phước" trên thiên đàng mới hợp lý.

Mai cười theo con:

- Ừ, mẹ cũng biết điều đó. Nhưng mẹ thương ngoại quá, cứ nghĩ đại như vậy, có chết ông tây đen nào đâu mà sợ. Rồi nhìn đồng hồ Mai hỏi con:

- Lẹ lẹ lên cô nương, kéo trễ giờ học tiếng Việt. Tuần rồi mẹ nghe cô giáo nói sẽ dạy tụi con bài *Lòng Mẹ* của nhạc sĩ Y Vân đó. Bài này mẹ đã từng hát cách đây bốn chục năm.

Ngà lúc lắc cái đầu, tay vuốt mái tóc huyền chảy xuống tới thắt lưng:

- Con biết bài đó rồi, con nghe trong cuốn băng của cô Hoàng Oanh.

Rồi con bé cất giọng trong như giòng suối mát:

Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào

Lòng mẹ tha thiết như giòng suối hiền ngọt ngào...

Mai không ngăn được niềm cảm xúc, len lén đưa tay chùi vội giọt nước mắt vừa lăn tròn xuống má, gọi thầm: Mẹ ơi...

TIỂU-THU

Lưu Lưu

Đỗ Thị Minh Giang

Giọt thương gọi nhớ đôi phương
Giọt buồn thấm lạnh canh trường hoang sơ
Nhện giăng lạch mối đường tơ
Đôi bờ lỵ cách điệu mơ sương mù

Tóc mây quyện sắc hương thu
Vàng rơi lối mộng trầm ru giấc đời
Cung đàn ai dạo chơi vơi
Hai tà áo khép nửa vời đàn thanh

Ngọt ngào sợi nắng vàng hanh
Trăm dòng thơ viết duyên lành lãng quên
Có nhân sao lạ tuổi tên
Tình xưa gợn sóng nắng lên mi buồn

Dòng sông trôi mãi xa nguồn
Xuôi miền biển rộng gió luôn mịt mù
Chiều buồn tóc rối mộng lung
Đâu thời mơ mộng tình chung chia lìa

NẾU MẸ TRỞ LẠI

Tôi vội vàng bỏ vào giỏ xách quả cam và miếng bánh bông lan để chuẩn bị đi thăm mẹ. Nursing home chỉ cách nhà 15 phút lái xe rất tiện cho tôi đến thăm mẹ mỗi ngày.

Tưởng rằng về hưu tôi sẽ có nhiều thì giờ thong thả hơn để thăm mẹ thế mà vẫn thường có lý do bận rộn, không chuyện này thì chuyện kia, lần nào cũng hấp ta hấp tấp.

Hôm nay tôi vừa đi dự đám sinh nhật cháu một người bạn nên về nhà trễ, thế là đi thăm mẹ cũng trễ theo.

Ký tên ở ngoài bàn security ngay cửa ra vào của nursing home xong tôi vào thang máy lên lầu hai.

Bước vào phòng mẹ thấy hai chiếc giường trống vắng, mẹ tôi và bà “bạn” cùng phòng vẫn chưa về, chắc là hai bà đang ở phòng ăn hoặc phòng khách.

Không biết cố tình hay ngẫu nhiên mà họ sắp xếp hai bà già Châu Á nằm chung phòng, bà kia người Philippines, nhưng dù bà là người gì, Mỹ đen, Mỹ trắng, Mỹ da đỏ hay Ả Rập thì cũng chẳng ảnh hưởng gì đến nhau vì cả hai bà đều mất trí, ngơ ngẩn, chẳng ai nói với ai một lời nào. Hai giường nằm gần nhau, chỉ cách nhau một tấm màn mà hai thế giới xa xăm vời vợi.

Tôi đến phòng ăn thì thấy mẹ vẫn đang ngồi trong chiếc xe lăn bên sát bàn ăn, trên bàn là những mẩu bánh mì sandwich xé nhỏ nằm trong vũng sữa lênh láng, mẹ tôi đã bóc mẩu bánh mì từ vũng sữa ấy bỏ vào miệng nhai, nhưng có lẽ bà chẳng biết là đang ăn cái gì. Sữa từ bàn chảy vào áo mẹ, sữa dính nhoe nhoét trong bàn tay mẹ. Thấy mà thương.

Mấy năm mẹ nằm trong Nursing Home, hầu như ngày nào tôi cũng đến thăm mẹ nên từ nhân viên an ninh ngoài cửa đến supervisor và các nhân viên chăm sóc người già người bệnh trong này ai cũng quen mặt tôi. Thấy vẻ mặt bất bình không vui của tôi người nhân viên đứng gần đó vội trình bày:

- Bà ấy vừa làm đổ ly sữa ra bàn tôi bận phía này nên chưa kịp lau.

Bao giờ họ cũng có lý do chính đáng, những người già người bệnh trong nursing home nếu không mất trí nhớ thì cũng lắm cảm, cũng ốm đau có ai hiểu gì, có ai còn sức mà lên tiếng trách chê, cho nên họ được chăm sóc thế nào tùy theo lương tâm hay tâm trạng vui buồn của những nhân viên chăm sóc này mà thôi.

Tôi đẩy xe lăn đưa mẹ về phòng, đi qua mặt bà Ann. người cùng phòng với mẹ tôi. Bà Ann đang ngồi gục đầu trong xe lăn trông thật tội nghiệp, bà Ann khoảng 80 tuổi, trẻ hơn mẹ tôi gần chục tuổi mà tình trạng sức khỏe chẳng khác hơn là bao, bà cũng bị mất trí nhớ, cõi mê âm u, cõi tỉnh thì chỉ trong phút giây mơ hồ huyền hoặc. Thỉnh thoảng tôi gặp con gái bà đến thăm, chúng tôi nói chuyện tôi được biết bà Ann trước kia là dược sĩ. Nhìn nét mặt sáng sủa thông minh của bà tôi đã hình dung ra cô dược sĩ xinh đẹp của mấy chục năm về trước. Chắc cô Ann đã từng có những hạnh phúc, tiền bạc trong tay nhưng giờ đây là bà Ann lú lẫn chẳng biết gì. Có lần tôi hỏi bà Ann, bà là dược sĩ phải không, gương mặt đờ đẫn ấy nhìn tôi rồi gật đầu, giây phút hiếm hoi mong manh ấy bà Ann đã chợt nhận ra mình.

Mẹ tôi cũng thế, từ một cô gái xinh đẹp đã làm say đắm nhiều chàng trai bây giờ là bà già ngớ ngẩn.

Về đến phòng tôi mới phát giác ra mẹ đã “làm xấu” đầy trong tã lót, thế là tôi đỡ mẹ nằm lên giường để lau chùi và thay tã lót cho mẹ. Kể từ khi gởi mẹ vào nursing home tôi đã làm được nhiều việc như những nhân viên chăm sóc đã làm, tôi thay được khăn trải giường, thay tã lót ngay lúc mẹ tôi nằm trên giường.

Tôi đã quen với mùi già, mùi hôi thối, mùi bẩn, mùi thuốc men của các cụ già.

Chính tay tôi lau chùi vệ sinh cho mẹ nếu gặp đúng lúc như thế này, hoặc mỗi khi vào thăm mẹ, trước khi ra về tôi đều lau chùi lại mặt mũi, mình mẩy mẹ cho thật sạch sẽ thì mới yên tâm.

Mẹ nằm ngoan ngoãn như một đứa trẻ để yên cho tôi chăm sóc. Khi xong việc tôi sẽ cho mẹ ăn bánh bông lan hay vài múi cam đã bóc hết các lớp vỏ. Bà không còn răng, móm mém nhai và nuốt được tí nào hay tí ấy.

Khi tôi đang dứt mẩu bánh bông lan thì đột nhiên mẹ cầm lấy tay tôi giọng reo vui:

- Cái vòng đẹp quá, cho... em đi.

Nãy đi đám sinh nhật về tôi chưa kịp tháo dây chuyền, tháo vòng tay thế mà mẹ già mất trí của tôi cũng nhận ra, mẹ lấp bắp vội vĩnh tiếp:

- Cho em... cái vòng tay đi, em... muốn đẹp.

Tôi bất ngờ quá, hiếm khi mẹ cất tiếng nói, hôm nay mẹ lại nói được hai câu và xưng “em” với chính con gái của mẹ. Thật ngộ nghĩnh và đáng yêu.

Có điều gì sâu thẳm trong tâm hồn già nua mất trí ấy vừa le lói thức dậy?

Tôi chiều mẹ tháo chiếc vòng tay đeo vào cổ tay gầy guộc của mẹ. Bỗng dưng tôi chạnh lòng, cổ tay này xưa kia mẹ đã đeo bao nhiêu lần chiếc vòng tay để làm đẹp rồi.

Tuổi già gần đất xa trời mẹ vẫn có nét đẹp của tuổi, khuôn mặt thanh thoát, chân tay dài thon thả. Vậy mà cả đời mẹ hình như chưa được hưởng hạnh phúc.

Được đeo chiếc vòng tay mẹ có vẻ hài lòng ăn hết miếng bánh bông lan và ăn thêm vài miếng nữa.

Chỉ vài phút sau thì mẹ quên cả chiếc vòng và nhắm mắt đi vào giấc ngủ.

Tôi tự hỏi mẹ có thấy gì trong giấc ngủ không, một quãng đời thanh xuân của mẹ?

Tôi lấy lại chiếc vòng vì luật trong nursing home các bệnh nhân không được đeo trang sức.

Khi tôi đang chuẩn bị ra về thì người nhân viên đẩy xe lăn bà Ann về phòng, anh ta trải lại giường và đỡ bà Ann lên nằm, bà co rúm người lại trong hai cánh tay mạnh khỏe của người nhân viên. Hình như bà Ann cũng biết mắc cỡ bên người khác phách lạ lắm.

Cô Ann dược sĩ trẻ trung ngày xưa làm sao hình dung ra được cảnh này, cô sẽ thành một bà già bệnh hoạn, tàn tạ, mọi sinh hoạt đời thường của cuộc sống hoàn toàn lệ thuộc vào người khác.

Tôi về đến nhà chồng tôi hỏi thăm như thường lệ:

- Mẹ vẫn khỏe chứ em.

Tôi khoe

- Nhưng hôm nay có một chuyện lạ anh ạ, mẹ thấy em đeo vòng tay mẹ thích lắm đòi đeo và xưng “em” với em. Hay là mẹ bắt đầu... tỉnh trí hả anh?

- Có thể nhìn cái vòng đeo tay vùng ký ức của mẹ bắt chợt lóe lên một hình ảnh xa xưa nào đó.
- : Ừ nhỉ... ngày xưa mẹ em hay diện, đeo vòng tay...

Chồng tôi trêu đùa:

- Ngày xưa mẹ em đẹp thế mà con gái mẹ ích kỷ không cho mẹ đi lấy chồng.

Chồng tôi vẫn đùa thế, nhưng lần này lòng tôi chợt đau khi nhớ lại nét mặt vui mừng của mẹ được tôi đeo chiếc vòng tay

Mẹ tôi lấy chồng năm 20 tuổi, là con gái duy nhất trong một gia đình giàu sang được cha mẹ hết mực thương yêu chăm sóc. Sinh được hai chị em tôi, năm mẹ mới 24 tuổi thì cha tôi qua đời vì bạo bệnh, mẹ mang hai con về ở chung với cha mẹ.

Ông bà ngoại tôi nề nếp và cổ hũ phong kiến, nghiêm ngặt khuyên con gái góa của mình phải ở vậy thờ chồng nuôi con.

Bà ngoại luôn “tâm lý chiến” thủ thi với mẹ tôi:

- Con còn muốn gì nữa, danh vọng tiền tài và con cái con đều có đủ. Chồng con mất đi thiên hạ vẫn gọi con là bà bác sĩ, con có gia tài của chồng để lại, con có hai con xinh đẹp đủ nếp đủ tẻ. Nếu con tái giá thì liệu có giữ được mãi những điều này không? Hai con của con sẽ khổ vì cha ghẻ, sẽ hờn giận mẹ đã san sẻ tình thương cho người khác, con có yên tâm mà hưởng hạnh phúc với chồng mới không?

Người góa phụ xinh đẹp trẻ trung đã được nhiều chàng trai dòm ngó, họ đến nhà thăm mẹ thì đến lượt ông ngoại tôi ra tay ngăn cản bằng hành động.

Khách ngồi nói chuyện với mẹ thì ông cầm chổi lông gà... phát bụi trên tủ, trên kệ trước mặt khách hết sức lộ liễu khiến không ai dám ngồi lâu. Thậm chí khi họ chào ông để ra về ông ngoại đã đáp lại không cần nề nang lịch sự gì cả:

- Phải, mời anh về.

Tôi lớn dần lên và về phe với ông bà ngoại nhất định không muốn mẹ đi lấy chồng, chỉ muốn mẹ mãi là của riêng mình

Năm tôi lên 10 đã biết cầm chổi lông gà phát lên mặt tủ thờ ngoài phòng khách để... đuổi khách của mẹ về. Tôi còn nhớ có ông tên Thảo, là một thanh niên có học thức, con nhà giàu chưa từng lấy vợ, yêu mẹ tôi và sẵn sàng chấp nhận gả nghĩa đá vàng với người góa phụ hai con.

Thế mà ông bà ngoại tôi vẫn không hề cảm động, giữ vững lập trường muốn con gái ở vậy thờ chồng nuôi con suốt đời.

Tôi ghét ông Thảo không thua gì ông bà ngoại đã ghét. Mỗi lần nghe mẹ nhắc tên ông Thảo là mặt tôi sưng xia lên và tôi khóc ầm ĩ làm mẹ phải năn nỉ dỗ dành.

Mẹ tôi đã buồn, đã khóc vì cha mẹ và con cái ngăn cản. Cuối cùng tình cảm gia đình vẫn cao hơn tình riêng, mẹ tôi từ chối lời cầu hôn của người mình yêu để sống cho trọn vẹn tiết trinh với người chồng quá cố, làm đẹp lòng cha mẹ và con cái..

Tuổi xuân của mẹ lặng lẽ trôi qua, hai chị em tôi lớn lên có nghĩa là mẹ đã già đi, tôi nào biết mẹ tôi đã từng khóc thầm vì cô đơn, vì khao khát một tình yêu với mỗi tình không bao giờ đến đoạn cuối như mong muốn của mẹ.

Năm cuối cùng trung học, trong một dịp theo trường đi cắm trại ở Vũng Tàu tôi đã quen một anh. Anh chàng lính hải quân hào hoa đẹp trai, tàu anh đang cập bến Vũng Tàu. Anh đã làm quen với tôi khi tôi đang ngồi trên bờ biển nghịch cát. Anh ngồi xuống cạnh tôi:

- Chào cô bé, cho anh chơi chung với nhé.

Tôi ngớ ngàng chưa kịp đáp thì anh tiếp:

- Em muốn gì cứ... sai anh, anh sẽ làm cho em.

Tôi lấy lại bình tĩnh và chanh chua Bắc kỳ:

- Anh xây giùm em căn nhà trên cát và bắt giùm em mấy con dã tràng.
- Ôi, cô bé mắng anh hão huyền chứ gì, không cho anh làm quen chứ gì.

Anh cũng là Bắc kỳ nên quá hiểu con gái Bắc. Anh cứ lì thế mà chẳng công dã tràng tí nào cả, chẳng phù du như xây nhà trên cát gì cả, cuối cùng anh đã quen được tôi, xin địa chỉ nhà và hứa khi nào về Sài Gòn anh sẽ đến thăm tôi.

Trời... quả báo tôi. Hôm anh hải quân đến nhà, bà ngoại tôi nhìn anh chăm chăm từ đầu đến chân với vẻ ác cảm như nhìn một... quân thù, làm như chàng thanh niên xa lạ này sẽ đến bắt cóc đứa cháu gái xinh của bà.

Ông ngoại lại cầm chổi lông gà... phất bụi trên tủ thờ ngoài phòng khách như những năm xưa đã đuổi khéo khách của mẹ tôi làm tôi vô cùng ái ngại thương cho bộ quần áo hải quân trắng toát của chàng và thương chàng đang lúng túng không dám nói năng gì vì có ông bà ngoại lù lù đứng gần.

Chàng chịu hết nổi bèn đứng dậy kính cẩn chào ông bà ngoại tôi:

- Xin phép ông bà cháu về ạ.

Ông ngoại đáp thẳng thừng, câu nói y chang như ngày xưa với bạn trai của mẹ tôi:

- Phải! Mời anh về.

Bà ngoại thì "tử tế" hơn, dặn dò:

- Ừ, cháu về chạy xe cẩn thận nhé.

Khách về rồi ông bà ngoại mắng mẹ tôi đã không để ý đến con gái, nó chỉ theo trường đi cắm trại ở biển Vũng Tàu vài hôm đã... dắt về nhà một thằng hải quân chẳng biết nguồn gốc lai lịch con cái nhà ai. Thế lẽ nó đi cắm trại trong rừng dắt về nhà... một thằng mán thằng mường chúng ta cũng phải tiếp à.

Rồi ông bà ngoại đe dọa tôi liệu cái thân hồn học cho bằng được cái nghề dược sĩ hay bác sĩ như người cha quá cố của tôi rồi mới được lấy chồng.

Nhưng mối tình đầu của tôi với anh hải quân càng ngày càng thắm thiết, tôi khóc lóc, tôi đe dọa tự tử và đe dọa... sẽ bỏ nhà đi theo anh ta. Thế là ông bà ngoại đành chịu thua đưa cháu gái bướng bỉnh.

Mẹ tôi thì dịu dàng nói với tôi:

- Con làm đúng khi bảo vệ tình yêu của mình, như mẹ lỡ một đời.

Tôi trở về hiện tại khi chồng tôi cầm tờ tuần báo từ phòng trong đi ra:

- Em đang nghĩ gì thế, anh đọc cho em nghe một mẩu tìm bạn bốn phương nè.

- Biết rồi, em đọc mục này thường xuyên.

- Anh cũng đọc thường xuyên, nhưng hôm nay anh bỗng suy nghĩ ra một điều. Này nhé một bà góa phụ 65 tuổi đang cô đơn cần tìm một người đàn ông nếu hợp sẽ... diu nhau đi nốt quãng đường còn lại.

Tôi bật cười châm biếm:

- Diu nhau là phải rồi vì cả hai cùng già, cùng lạng quạng đi đứng không vững. Sao đã ở vậy đến tuổi 65 mà không tiếp tục cho hết đời luôn nhỉ, lại còn... dở chứng?

- Ban đầu anh cũng nghĩ như em, nhưng bây giờ thì khác, người ta tìm nhau để cuộc sống không cô độc lẻ loi, mà cô độc lẻ loi thì buồn tủi lắm em ơi. Khi ta có đôi, đi đâu ở đâu ta cũng nghĩ ở nơi kia vẫn có người chờ đợi ta về sẽ thấy đời ấm cúng hẳn lên.

Tôi bần khoản:

- Có phải anh suy nghĩ thế khi lúc nãy em vừa kể anh nghe mẹ em chợt tỉnh ra trong giây lát khi bà thấy cái vòng đeo tay của em, món trang sức ngày xưa bà thường dùng làm dáng, làm đẹp không?

- Chính thế. Ngày ấy mẹ em mới 24 tuổi, trẻ đẹp và nồng nàn tình xuân, thế mà hết cha mẹ đến con cái đã ngăn cản bà tái giá. Em có lỗi một phần trong cuộc đời mẹ cô độc thiếu vắng một người đàn ông, một vòng tay âu yếm, một bờ vai nương tựa.

Tôi nói như rên rí:

- Nghe anh nói em đau lòng quá! Em thật đáng tội.

Hình ảnh mẹ tôi ngày xưa hiện ra khi tôi độ lên 10, mẹ tôi xinh đẹp hay làm duyên làm dáng đeo chiếc vòng tay bằng cẩm thạch lên nước trong xanh.

Thì ra hôm nay trong tiềm thức sâu thẳm lãng quên của mẹ tôi chút kỷ niệm nào đó vẫn còn. Bất giác mắt tôi cay cay...

Chồng tôi giục :

- Thôi em đi tắm, thay đồ rồi nghỉ ngơi, hôm nay em về muộn để anh sẽ thu gom quần áo em thay và đi giặt.

Thật ấm áp khi bên cạnh tôi luôn có người đàn ông cùng chung vui buồn, chăm sóc lo lắng cho nhau. Thế mà mẹ tôi đã không có những tình cảm này suốt cả một cuộc đời son trẻ..

Tôi đã từng hiểu ra điều này suốt bao nhiêu năm từ khi tôi lấy chồng, hạnh phúc êm ấm bên chồng. Đôi khi tôi thấy lòng áy náy thương mẹ, hối hận ngày xưa tôi đã ngăn cản mẹ lấy chồng, nhưng tôi lại tự an ủi và kiêu hãnh mẹ là người phụ nữ thanh cao lý tưởng trong mắt mọi người, là người mẹ tuyệt vời, người mẹ đáng kính nể và ngưỡng mộ của chị em tôi.

Chưa bao giờ tôi cảm thấy ân hận và bị dày vò như ngày hôm nay.

Nếu như tôi cũng cô đơn như mẹ, nếu như đời tôi không có một người đàn ông yêu thương bên cạnh, cuộc đời sẽ chông chênh và buồn lắm.

Ngày xưa tôi yêu anh và lấy anh làm chồng thật xứng đáng, ông bà ngoại tôi đã lo ngại “thằng hải quân” đi lênh đênh khắp nơi, mỗi bến bờ quen một cô, cháu sẽ khổ cả đời. Nhưng ông bà đã đoán sai rồi, tiếc rằng ông bà ngoại không sống đến ngày nay để thấy anh hải quân của tôi vẫn là người chồng, người cha tốt.

Anh đi vào phòng tắm ôm ra một rổ quần áo dơ để vào phòng giặt. Thấy tôi vẫn ngồi yên anh ngạc nhiên đến gần:

- Em sao thế?

Tôi ngược lên nhìn anh, đôi mắt cay cay đã long lanh giọt nước mắt:

- Anh ơi, anh có biết em đang nghĩ gì không? Nếu... nếu... mẹ trẻ lại như xưa...

Anh nghe lầm nên hỏi ngược lại:

- Nếu em trẻ lại như xưa hả? Vậy em còn muốn yêu anh nữa không? Hay lại chê “thằng hải quân lông bông” như ông bà ngoại em đã chê? Đến bây giờ anh vẫn nhớ cái cảm giác khi lần đầu gặp ông bà ngoại em, nếu tàu anh ra khơi có... đừng độ tàu địch ngay trước mặt anh cũng chưa bối rối đến thế.

- Anh nghe kỹ đây, không phải em mà là mẹ em. Nếu mẹ trẻ lại như xưa, khi em 10 tuổi em sẽ không bắt chước ông ngoại cầm chổi lông gà phát bụi trên tủ để đuổi khách của mẹ đâu, em sẽ không đành lòng ghét ông Thảo đâu, em sẽ bảo mẹ đi lấy chồng. Em ân hận lắm. Ôi, nếu mẹ trẻ lại... nếu mẹ trẻ lại...

Anh hiểu ra, an ủi tôi:

- Chúng ta không thể lấy lại quá khứ, em đừng tự trách mình như thế, hãy sống với hiện tại, chăm sóc mẹ tận tình để báo hiếu mẹ đã hi sinh cả một thời xuân xanh nuôi con khôn lớn.

Tôi lau nước mắt mỉm cười:

- Vâng, chiều mai em vào thăm mẹ, em lại đeo vào tay mẹ chiếc vòng này để mẹ có khoảnh khắc vui như thiếu phụ còn xuân đang làm đẹp cho mình, cho người tình mình thương mến, dù chỉ là một niềm vui ngắn ngủi.

Chồng tôi nhắc nhở:

- À, em nhớ thăm bà Ann bên cạnh luôn nhé, con cái bà bận rộn không vào thăm thường xuyên như em. Biết đâu bà Ann cũng cần có ai đó bên cạnh để chợt nhớ ra mình là ai và được vui trong phút giây như mẹ...

Nguyễn Thị Thanh Dương.

Niềm Riêng Của Mẹ

Mỗi năm, cứ vào ngày giỗ mẹ, chúng tôi từ những tiểu bang khác nhau thường tụ tập về nhà một anh chị em nào đó trong gia đình để cùng nhau gặp gỡ, nhắc nhở và nhớ đến mẹ, một người đàn bà suốt đời tận tụy hy sinh cho chồng, cho con.

Khi bắt đầu biết nhận thức, tôi cảm nhận một điều là cha tôi giống như người khách trọ trong gia đình. Ông luôn đi làm xa, vài tháng hay nửa năm mới về nhà một lần. Tất cả công việc nhà, nuôi nấng, dạy dỗ con cái một tay mẹ quán xuyến. Con cái, hầu như đứa nào cũng rất xa lạ với ba. Chỉ có cái thích thú duy nhất là mỗi khi về thăm nhà, ông thường mua quà cho từng đứa. Nếu không có quà thì ba cũng cho một số tiền nhỏ đủ cho chúng tôi xem một châu ciné, ăn hàng và mua món đồ chơi hăng ao ước. Tình cha con chỉ có từng ấy ân huệ chúng tôi được đón nhận. Ba không hề chuyện trò âu yếm, bông ảm đứa con nào. Còn với mẹ thì ông thường quát mắng, la rày dù là những chuyện thật nhỏ nhặt không đáng kể. Cái lạ là mẹ tôi lúc nào cũng im lặng, nhịn nhục, không cãi vã. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ nóng giận một cách quá đáng. Khuôn mặt mẹ lúc nào cũng tươi tắn, hiền hậu. Cho đến bây giờ, mỗi khi nhắc đến mẹ, chúng tôi luôn tỏ lòng thán phục về điểm này.

Chị Tâm thường nói:

- Anh Hai mà tính tình như ba thì kể như mười bữa, nửa tháng, chỉ có nước xách gói ra khỏi nhà.

Anh Hai nhìn bọn tôi cười tủm tỉm:

-Anh biết thân phận của anh là con nai vàng ngơ ngác làm sao đâu nổi với sư tử Hà Đông.

Có một điều tôi thắc mắc là, không biết mẹ có ghen hay không? Ba tôi đi đến đâu là có nhân tình ở đó. Không chính thức là vợ bé thì cũng là bồ bịch. Mẹ tôi biết hết, nhưng bà luôn giữ thái độ im lặng, không một lời trách hờn ba, hay than thở cho số phận hẩm hiu của mình. Điều này cũng làm cho họ hàng bàn ra, tán vào. Có người

tỏ vẻ khâm phục thái độ nhịn nhục để giữ vững nền móng gia đình cho con cái được yên ổn trong cái hạnh phúc mơ hồ gần như giả tạo đó. Có người lại tức giận, xúi giục mẹ phải làm ra chuyện, rồi mắng mỏ mẹ đại khờ khi bà không nghe lời chỉ vẽ của họ. Bà nội tôi thì thờ vắn, than dài, suốt ngày lắc đầu ngao ngán về việc làm thiếu đạo nghĩa của ba. Tôi nhớ có lần bà nội gọi mẹ lại hỏi:

- Con có biết ba con Tâm đang sống với con nhỏ thợ may nào ở Thủ Đức không?
- Dạ biết!
- Rồi con tính sao?
- Dạ...thôi... cứ để ảnh làm chuyện gì ảnh thích đi má.

Bà nội hậm hực đứng lên:

- Không được, con phải làm cho ra lẽ. Bậy cứ nhịn nhục rồi nó làm tới. Ngày mai, tao dắt mày đi Thủ Đức tìm tới nhà con đó.

- Thôi má à?
- Con sợ hả? Có má đi với con, nó dám làm gì con chớ.
- Dạ thôi má.

Bà nội đứng lên phủi tay:

-Không được cãi lời tao.

Vậy là sáng hôm sau bà nội dắt mẹ đi cả buổi. Xế chiều, vừa về đến nhà, bà nội mắng mẹ một hơi:

- Tao chưa có thấy ai mà hiền lành đến nỗi nhu nhược như vậy. Từ rày sắp tới, bây giờ ra sao thầy kệ, tao không nhúng tay vô nữa. Thằng con thì bán trời không mời thiên lôi, con dâu thì hiền như cục đất, tao chịu hết nỗi...

Bà nội ngoe nguẩy phủi tay đứng dậy. Vừa đi lại bàn tằm miếng trầu, chưa kịp đưa lên miệng, bà quay sang nhìn mẹ tôi đang ngồi khép nép ở góc ván, nước mắt giọt vắn, giọt dài.

- Mẹ con Tâm, má hỏi thiệt con. Con không thương chồng con nên con không ghen phải không?
- Dạ không phải, nhưng làm ra chuyện thì xấu hổ cả đôi bên, mất danh dự chồng, khổ cho con cái.

Bà nội lắc đầu ứa nước mắt, trách ba tôi có của quý trong tay mà không biết gìn giữ, yêu thương. Rồi bà quay sang chị Tâm kể lể:

- Lên tới nhà con nhỏ đó, bà nội bấm chuông. Vừa có người ra mở cửa, bà nội xông vô nhà bắt tại trận ba mày ở đó, quay lại thì má mày bỏ đi mất tiêu. Thiệt tức mình quá mà!

Rồi ngày qua ngày, cuộc sống cứ như thế trôi đi. Ba năm sau, vào một ngày hè, ba tôi ẵm về một đứa con gái bu bẫm, giống ba như đúc. Ba kéo mẹ vào phòng nói chuyện. Chúng tôi đang thích thú với những món quà ba cho, chẳng thắc mắc chuyện gì đang xảy ra, cho tới lúc nghe tiếng bà nội quát tháo phía trong buồng ngủ:

- Mày ẵm nó đi, đi ngay tức khắc. Tao chỉ có năm đứa cháu nội do mẹ con Tâm sanh ra thôi, ngoài ra tao không biết đứa nào khác.

Có tiếng con nít khóc thét rồi tiếng mẹ thút thít van nài. Chị em tôi sợ hãi chạy ra sau vườn. Chị Tâm len lén chạy vòng ra phía sau, áp tai vào vách nhà nghe ngóng. Lát sau, chị trở lại nét mặt buồn bã:

- Con nhỏ đó là con của ba với bà vợ bé. Không biết sao ba lại ẵm về cho mẹ nuôi, bà nội không chịu.

Chị lắc đầu, giọng nghiêm trọng:

- Tao chịu hết nỗi cái cảnh này. Tụi bây nghe lời tao, nhất định không nhận con nhỏ này làm em nghe chưa.

Bốn đứa đều đồng thanh gật đầu.

Buổi tối, con nhỏ ngủ vùi trong phòng sau một ngày khóc vật vã, miệng gọi “má” liên hồi. Sáng sớm, khi còn đang say vùi trong giấc ngủ tôi lại nghe tiếng khóc ti tê của con bé. Tiếng khóc nghe buồn thảm, thê thiết làm sao. Tiếng gọi “má” đớt đát nghe xót xa cả cõi lòng. Có tiếng ba tôi dỗ dành, một lúc lâu rồi chuyển sang dọa nạt, giận dữ. Mẹ tôi rón rén bước xuống giường sau khi kéo tấm chăn đắp cho tôi. Một lúc sau, tôi nghe tiếng mẹ ru khe khẽ, tiếng khóc nhỏ dần chỉ còn tiếng nấc tức tưởi. Bà nội bước vào cửa buồng, nhìn một lúc rồi lắc đầu trở ra, tiến lại bàn thờ bà ngoại đốt nhang, khăn vái gì đó.

Sáng hôm sau, chị Tâm hỏi tôi:

- Có biết tại sao bà nội làm như vậy không?

Tôi ngơ ngác lắc đầu. Chị đưa mắt vào khoảng không xa vắng, giọng nói pha lẫn chút ngậm ngùi:

- Ba làm vậy nên bà nội phải xin lỗi bà ngoại.

Một tuần sau, ba tôi để con bé lại cho mẹ rồi tiếp tục đi. Nhìn con bé xinh xắn tôi thấy thương thương, nhưng nghe lời chị Tâm căn dặn, tụi tôi nhất định không nhìn đến nó. Nếu có thì cũng trừng mắt đe dọa, hay cung tay

hăm he. Còn con bé thì lúc nào cũng nhìn bọn tôi lấm lét, tay nắm vạt áo của mẹ không rời một bước. Rồi thái độ thù nghịch, hung hăng của chị em tôi cũng bị mẹ bắt gặp, bà gọi năm chị em tôi lại nói:

- Các con không nên đối xử với em như vậy, dù sao nó cũng là em của các con, các con phải thương nó.

Chị Tâm gân cổ cãi lại:

- Làm sao thương được, nó đâu phải do mẹ sanh ra. Tại sao mẹ phải nuôi, trả lại cho má nó đi.

Mẹ tôi vuốt tóc con bé, thở dài:

- Má nó giận ba con nên đã bỏ đi rồi. Con à, con nên nhớ một điều, nó chỉ là một đứa bé. Nó vô tội, các con đối xử như vậy là không công bằng, sẽ mang tội biết không?

Năm chị em tôi im lặng, len lén nhìn mẹ rồi nhìn con bé.

- Mẹ thương nó vì nghĩ rằng, nếu các con của mẹ cũng bị người ta đối xử như vậy thì mẹ đau lòng biết chừng nào.

Nhìn nước mắt mẹ ràn rụa trên má, chị Tâm vội vàng lên tiếng:

- Mẹ ơi! tụi con sẽ nghe lời mẹ dạy. Vậy... mình gọi nó là bé Bảy hả mẹ?

Từ đó, gia đình có thêm một đứa con, thêm một gánh nặng cho mẹ. May mắn là sáu chị em chúng tôi luôn thương yêu và hòa thuận với nhau nên mẹ rất hài lòng. Tình thương mẹ phân phát đồng đều. Hễ tụi tôi có món gì thì bé Bảy cũng được món đó. Thấy bé Bảy quyến luyến bên mẹ, tôi nghĩ là nó đã quên hết những gì đã xảy ra và tưởng mẹ là mẹ ruột của nó. Nhưng sau này lớn lên, nghe bé Bảy nhắc lại chuyện cũ, chị em tôi giật mình. Không ngờ, năm đó nó chỉ khoảng năm, sáu tuổi mà nhớ gần hết mọi chuyện. Chị Tâm kí đầu bé Bảy một cách sung sướng:

- Cũng may là tụi mình nghe lời mẹ, không đối xử tệ bạc hay ăn hiếp nó, không thôi bây giờ nó "tru di tam tộc" cả đám tụi mình.

Thật vậy, quả là không uổng công mẹ tôi thương yêu đùm bọc bé Bảy, vì khi ba anh của tôi vượt biên, chị Tâm về quê chồng, tôi đi dạy học ở miền quê heo lánh thì chỉ còn lại bé Bảy, một tay săn sóc, chăm lo cho mẹ trong những ngày bệnh hoạn cuối đời. Nhiều lần mẹ tôi nói bé Bảy, hãy về chỗ cũ, dò hỏi tin tức để tìm lại mẹ ruột, nó lắc đầu nép vào ngực mẹ:

- Mẹ mới chính là mẹ ruột của con, vì mẹ đã không bỏ con.

Cả một thời thanh xuân tuổi trẻ ba tôi đã đem tặng cho những người đàn bà khác, đến khi sức khỏe hao mòn, ông trở lại nhà với căn bệnh nan y để mẹ tôi lại phải vất vả, cực khổ hầu hạ ông hơn một năm dài trên giường bệnh. Ngày mẹ tròn bốn mươi ba tuổi cũng là ngày ba tôi qua đời.

Chúng tôi mừng cho mẹ đã dứt được món nợ oan khiên trả hoài không hết. Mẹ tôi lại tiếp tục tảo tần buôn bán để có tiền cho ba anh của tôi vượt biên. Nhờ ơn trên, các anh tôi đến được miền đất tự do một cách bình an. Đó là phần thưởng lớn lao nhất trong cuộc đời mẹ. Chưa bao giờ tôi thấy ánh mắt mẹ long lanh niềm hạnh phúc như thế. Anh Ba gửi thư về, vẽ vờ một tương lai rực rỡ. Các con sẽ cố gắng vừa đi làm, vừa đi học, rồi sẽ bảo lãnh cả gia đình sang đây để được đoàn tụ vui vẻ và nhất là để đền bù những ngày tháng nhọc nhằn gian khổ và đầy nước mắt của mẹ.

Nhưng ước mơ chưa thành sự thật, mẹ tôi chưa hưởng được một ngày sung sướng đã vội vàng từ giã cõi đời. Những ngày cuối cùng, khi bệnh mẹ trở bệnh nặng, bé Bảy đánh điện tín nhắn tin, tôi và chị Tâm cấp tốc trở về nhà. Bà nội từ dưới quê, lúc đó đã hơn tám mươi tuổi đang sống với chú Năm, cũng chóng gậy lên thăm. Chúng tôi ôm mẹ khóc nức nở. Mẹ bình tĩnh nắm tay chị em tôi an ủi, dặn dò đủ mọi chuyện, rồi bà chậm rãi nói tiếp:

- Mẹ rất vui vì các con đã thương yêu mẹ và ngoan ngoãn, hiếu thảo, không làm điều gì trái ý mẹ. Mẹ mong rằng ước muốn cuối cùng của mẹ cũng được các con thực hiện.

Chị Tâm hấp tấp như sợ không còn kịp để nghe điều mẹ trăng trối:

- Mẹ nói đi, mẹ muốn gì tụi con cũng làm vui lòng mẹ

- Mẹ muốn... các con đừng chôn mẹ bên cạnh ngôi mộ của ba con.

Chị em tôi sững sờ, bà nội sụt sùi lau nước mắt:

- Tội nghiệp mẹ mày, mang mỗi hận trong lòng suốt mấy chục năm bây giờ mới nói ra./.

Ngân Bình

THƠ... RỦ CHÔM HOA



Chúng tôi, những người bạn học cũ, mỗi lần gặp nhau, thường xưng hô: “mày-tao-mi-tớ” rất thân tình, bởi vậy, một ngày kia tôi nhận được một bài thơ, nội dung... rủ rê chúng tôi đến nhà bạn để...ăn cắp hoa đẹp nhà hàng xóm về trồng, nên khi cây trồng ra hoa đẹp mà vẫn...không biết hoa tên gì? Ai biết chỉ dùm. Cảm ơn.

Thơ rằng:

Nhà chàng ở cạnh nhà tao,
Cách nhau có một hàng rào gỗ thưa
Thường sau mỗi bữa ăn trưa
Chàng ra huýt gió, lại vừa...xia răng

Bữa kia nghe chàng...cản nhần:

“Định nhai khô mực mà...răng đâu rồi?”

Tao nghe mà chẳng dám cười

Ngại chàng biết được hổ ngươi lảng giềng

Hàng xóm Nguyễn Bính... nàng tiên
Còn tao cũng có lảng giềng...cụ ông
Nhưng mà phải nói thật lòng
Nhà chàng có một vườn hồng tuyệt xinh

Bình minh dưới nắng lung linh
Chàng ra vun xới cười tình với hoa
Sáng nay bước ra hiên nhà
Thấy nhánh hoa đẹp nhảy qua bên này

Đứa nào trồng hoa mát tay
Nhà tao lẹ đến...chộp ngay về trồng
Đừng hỏi tên hoa nghe không?
Hoa "chôm" mà hỏi mắc công người cười.....

Lê Thị Hoài Niệm

Ly Hương Bất Ly Tô

Thứ bảy 4-30-16 vợ chồng chúng tôi đến trường trung học Park Rose để tham dự Lễ Tưởng Niệm Ngày Quốc Hận 30 Tháng 4, lần thứ 41 và Giỗ Tổ Hùng Vương do Ban Chấp hành CĐVNOR tổ chức.

Khi chúng tôi đến nơi hành lễ, người viết đã thấy hội trường đông đủ các thành phần tham dự gồm có đại diện các tôn giáo Công Giáo, Phật Giáo, Tin Lành, các hội đoàn văn hóa giáo dục xã hội chính trị quân sự, các thân hào nhân sĩ, đồng hương tại tiểu bang Oregon.

Một bàn thờ Quốc Tổ có lọng che, đèn hương, hoa quả được trình bày đơn giản với lá cờ Vàng ba sọc đỏ phía sau. Trên bàn thờ có trưng bày hình các vị tướng và sĩ quan đã tử tiết trong ngày quốc nạn.



Sau lời chào mừng của Ông Đoàn Kim Bảng, MC của buổi lễ, mời quý đồng hương trang nghiêm đứng dậy tham dự chương trình tế tổ Hùng Vương. Tất cả mọi người đứng trang nghiêm chào quốc kỳ, hát quốc ca Việt Nam, cúi đầu tưởng niệm Quốc Tổ và mặc niệm những anh hùng đã hy sinh vì Tổ quốc và đồng bào tử nạn trên bước đường tìm tự do. Ông Nguyễn Quang Trung, Hội trưởng Hội Ái Hữu Đồng Hương Quảng Trị Vùng Tây Bắc làm chánh tế, cùng các phó tế, ban chấp sự trong quốc phục màu xanh với mũ cánh chuồn làm lễ tiến cúng Quốc Tổ theo nghi lễ cổ truyền.

Lời xướng văn tế lễ trang trọng, giọng đọc rõ ràng trầm bổng. Tiếng trống chiêng rộn rã vang vang trong bầu không khí trang nghiêm khi vị chánh tế và hai vị phó tế đứng lên quì xuống vái lạy đã đưa toàn thể hội trường về với cội nguồn dân tộc mà ở nơi đó có hồn thiêng sông núi nước Việt oai linh anh dũng được tạo nên bằng xương trắng máu đào của tổ tiên và anh hùng liệt nữ Việt Nam.

Là con dân đất Việt dù sống ở xứ người, chúng ta vẫn phải nhớ đến cội nguồn của mình và nhớ ơn các bậc tiền nhân anh hùng đã ra công dựng nước và giữ nước.

Cổ đức xưa có dạy rằng:

“Cây có cội mới tủa xanh nhành lá
Nước có nguồn mới tỏa khắp rạch sông
Phận làm người ai cũng phải có tổ tông
Phận làm con phải hết lòng lo báo hiếu”

Người viết đã từng ghi nhớ:

“Giang sơn Việt được tạo bằng gian khổ
Bằng mồ hôi, nước mắt với hy sinh
Của mẹ cha, của chinh phụ chung tình
Của chiến sĩ, của mọi người dân Việt”
(Trích bài thơ Con Nên Hiếu của SL)

Niềm phấn khởi này này được tăng thêm khi tôi biết rằng tôi là người hữu phúc trong hiện tại vì tôi còn biết xúc động khi được thấy, được nghe những lời nói phát xuất từ những trái tim quả cảm nhưng nhân hậu của những con người biết nhìn xuống cuộc đời để làm những gì có ích lợi cho tha nhân. Giữa người và người cần có sự cho và nhận như sông và biển vẫn cần có nhau:

“Sông cần biển để có nơi chảy đến
Biển cần sông để cho biển thăm sâu
Người cần người vì có những nhiệm mầu
Của tình cảm, của yêu thương, vương vấn”
Thơ Sương Lam

Sau phần nghi lễ tế tổ là phần tưởng niệm 41 năm ngày Quốc Hận 30 Tháng Tư.



Theo thiển ý của người viết, ai là người Việt Nam, dù còn ở quê hương hay sống đời viễn xứ, đều cảm thấy đau buồn mỗi lần nhớ tới ngày 30-4-1975. Mỗi người trong chúng ta đều có niềm đau nỗi khổ riêng trong ngày đau buồn này.

Ban chấp hành CĐVNOR đã tổ chức những nghi lễ cần thiết để tưởng niệm ngày Quốc Hận rất trang trọng. Hình như những ai tham dự trong buổi lễ này đều nang nặng một nỗi buồn. Riêng với người viết, nỗi buồn này được diễn tả qua bài thơ dưới đây:

Nỗi Buồn Không Tên

Anh hát lên những bài ca tranh đấu
 Chị ca lên những khúc hát quê hương
 Em cũng đàn lên nhịp điệu lên đường
 Tôi lặng lẽ làm thơ trong xúc động

Như muôn vạn hải triều dâng ngọn sóng
 Như muôn ngàn thác bạc đổ về đây
 Như gió muôn phương góp lại nơi này
 Kết hợp thành tình Quê Hương Chiến Sĩ

Không gian đọng lại, thời gian ngừng nghỉ
 Phút giây này tất cả cho Quê Hương
 Cho bao người bỏ xác trên bước đường
 Thoát ngục đờ để tìm Tự Do bến

Tôi đã thấy những thân tình yêu mến
 Trong môi cười, trong ánh mắt hôm nay
 Của nghìn người ngồi tại hội trường này
 Ngàn tim nhỏ như hòa chung nhịp thở

Tôi đã thấy một cụ già nức nở
 Nhìn ảnh hình chiến sĩ với cờ bay
 Ảnh hình kia nhắc cụ nhớ lại ngày
 Con của cụ hy sinh cho Tổ Quốc

Tôi đã thấy một bàn tay che khuất
 Khuôn mặt buồn thiếu phụ quá tuổi xuân
 Chị thương chồng đã chịu cảnh gian truân
 Nơi đất Bắc, tưởng bao lần đã chết

Người dân Việt buồn đau không kể hết
 Mỗi một người mang một nỗi buồn riêng
 Chiến tranh kia gây bao nỗi ưu phiền
 Ôi! Xương trắng, khăn tang và máu lệ

Tôi, thi sĩ, chỉ trái tim nhỏ bé
 Văn thơ này thay thế vạn từ ngôn
 Xin được thay cho tiếng quốc gọi hồn
 Nhớ Quê Việt, nhớ ơn người Chiến sĩ
Sương Lam

Xin mời bấm vào link dưới đây để xem ảnh thơ bài thơ nói trên do anh Linh Thủy thực hiện có kèm nhạc Quê Hương Bỏ Lại của tác giả Tô Huyền Vân. Người viết thật buồn, thật ngậm ngùi khi nhớ về quê hương Việt Nam nay đã nghìn trùng xa cách qua giọng ca trầm buồn, da diết của Trường Vũ khi hát bài hát này.

Xin cảm ơn toàn ban thực hiện ảnh thơ Nỗi Buồn Không Tên này.

Link [Nỗi buồn không tên:SL.m4v – Google Drive](https://drive.google.com/file/d/0B2-ZjFvrtlbNldnelVkJndNLVU/view?usp=sharing)

[drive.google.com](https://drive.google.com/file/d/0B2-ZjFvrtlbNldnelVkJndNLVU/view?usp=sharing)

<https://drive.google.com/file/d/0B2-ZjFvrtlbNldnelVkJndNLVU/view?usp=sharing>

Buổi lễ năm nay thêm phần vinh danh những người bạn trẻ trong giới sinh viên đã tích cực làm việc thiện nguyện trong cộng đồng và những người bạn trẻ đã gia nhập trong các quân binh chủng quân đội Hoa Kỳ để tiếp tục bảo vệ lý tưởng tự do mà cha ông họ đã làm trước đây. Phần văn nghệ ca vũ nhạc đấu tranh và quê hương do Nhóm Tuổi Trẻ Lê Kim thực hiện.

Quan khách tham dự được phục vụ ẩm thực tận chỗ rất chu đáo và khi ra về được tặng miễn phí DVD Tưởng Niệm Quốc Hận Lần Thứ 41 do BCH Cộng Đồng Người Việt Oregon thực hiện gồm 2 phần:

Phần 1: Khoa Học Gia Dương Nguyệt Ánh: Nghĩ gì về người Linh VNCH - Nhận diện đảng CSVN ra sao - Tại sao Bà sáng chế bom Áp Nhiệt.

Phần 2: Phim ‘Last Days in Vietnam’ có phụ đề Việt Ngữ

Đây là một công tác đặc biệt mới lạ, thực tế trong chương trình sinh hoạt của ban chấp hành CĐVNOR năm nay. Thật đáng khen!

Xin được gửi lời chúc sức khỏe đến toàn thể quý vị tham gia buổi lễ Giỗ Tổ và Lễ Tưởng Niệm Ngày Quốc Hận 30 Tháng 4 năm nay. Hy vọng rằng truyền thống nghi lễ tốt đẹp này sẽ được giữ gìn trân quý và được truyền trao lại cho thế hệ mai sau nơi xứ người.

Xin mời xem thêm hình ảnh tuyệt đẹp của ngày lễ nói trên qua link dưới đây do cô Mary Nguyễn, ủy viên xã hội ban chấp hành CĐVNOR thực hiện. Cảm ơn cô Mary Nguyễn.

Hình Giỗ Tổ Hùng Vương và Tưởng Niệm Quốc Hận 30/4 lần thứ 41 vào ngày thứ bảy, 30 tháng 4 năm 2016 tại trường Parkrose High School qua link đính kèm:

<https://plus.google.com/u/0/photos/102020630463027620477/albums/6279564395160725809>

Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, sống vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Mời xem lại hình ảnh xưa của một Saigon đầu yêu ngày cũ:

Sài Gòn Vĩnh Biệt

https://www.youtube.com/watch?v=_viic0vcmj8

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi-MCTN 320-ORTB 728-5416)



SẼ RA SAO?

(Tặng anh chị P.N.)

*

Sẽ ra sao ngày sau:
Khi anh không còn khỏe?
Bệnh quật ngã chậm, mau?
Có bỏ em quạnh quẽ?

Ai mơn畔 chẵn đơn?
Ai ngăn đời gói chiếc?
Rồi khi em tủi hờn
Ai đỡ dành: giúp việc?

Sẽ ra sao màu trắng
Khi không anh cùng ngắm?
Ai “hôn hộ chị Hằng”
Cho má em hồng thắm?

Ai đập lúa, giũ rơm?
Ai ồn ào? Êm ả
Vun trồng đẹp hoa thơm,
Chen xanh màu cỏ lạ?

Sẽ ra sao rừng sâu:
Trại đêm ai đốt lửa?
Ai tình nguyện đi đầu,
Luôn giữ vững lời hứa?

Ai cùng em lang thang
Leo núi cùng Sói, Thiểu?*

Ai nhắc nhở an toàn”
-*Chân trẻ thơ còn yếu?*

Ai cười cợt, nghiêm trang
Ai nỉ non, luống cuống?
Ai tự khen dễ dàng
Phải: khó khăn chiều chuộng?

Sẽ ra sao mình em?
Anh ơi! Đừng đùa néh!
Đường đời chưa nhá nhem
Anh đừng “đi” quá lạ!
Á Nghi, 5.5.2016

BẾP CỦA MẸ

Bếp của mẹ là căn bếp bình thường,
Nhưng là nơi chốn con yêu thích nhất,
Mẹ ra vào con đã quen hình bóng,
Mùi của mẹ và mùi bếp thân quen.

Bếp của mẹ đã nấu những bữa cơm,
Cả nhà quây quần ngồi ăn đông đủ,
Tình cha mẹ, anh chị em gắn bó,
Bếp lửa hồng ấm một quãng đời con.

Kỷ niệm tuổi thơ không thể nào quên,
Cùng chúng bạn con chơi đùa trong xóm,
Chạy về nhà mình thấy làn khói bếp,
Con biết mẹ yêu đang đợi con về.

Sợ con mãi chơi chẳng chịu ăn no,
Quà cho con là củ khoai củ sắn,
Mẹ vừa mới luộc còn trên bếp nóng,
Món quà rẻ tiền ngon lắm mẹ ơi...

Bên chồng, bên con hạnh phúc cuộc đời,
Khi mẹ vào bếp làm người nội trợ,
Bao nhiêu món ăn con không thể kể,
Từ bàn tay mẹ nấu nướng chất chiu.

Ai cũng có một người mẹ thương yêu,
Sấn sóc ta từ khi còn tấm bé,
Ai cũng có một bếp nhà quá khứ,
Khi đi xa, khi mẹ đã không còn.

Ta có đi đâu trên khắp thế gian,
Giữa phù hoa của giàu sang danh vọng,
Cũng có lúc ta chạnh lòng cảm động,
Nhớ mẹ hiền xưa, khói bếp quê nhà.

Nguyễn Thị Thanh Dương
(Mother's Day 2016)

TƯỞNG TÌNH ĐEN ĐỦI

*Đũa mun Mẹ chọn đen tuyền
Áo quần Mẹ lựa đen huyền, đen thui
Khăn choàng đen thùi, đen thùi*

*SÓI THIỂU: Các em Sói Con và Thiểu Sinh trong

Hạ Buồn Tháng Năm

Nắng đã lung linh vào hạ
Chờ cơn mưa nhớ tháng năm
Giọt tan sau triền nắng thấp
Long lanh bóng võ âm thầm.

Thắm môi em màu hieu quạnh
Bao năm chờ dấu xuân hồng
Vẫn mơ người đầu ngọn sóng
Trôi về lòng biển khoan dung.

Con đường lầy trơn phía trước
Chân em bước mỗi yêu thương
Vẫn lẩn về ôn kỳ niệm
Dấu cơn bão rớt vô thường.

Một mai cơn mưa chợt đến
Hồi sinh chiếc lá sầu rơi
Sài Gòn mất lệ cho người
Niềm thương nỗi nhớ đầy vơi.

Sao mưa quên về, mưa hồi!
Để nắng hạ buồn tháng năm
Không cơn gió nhẹ thì thầm
Cho lời ru mãi, cung trầm thiết tha!
Ngọc Quyên

AI CHÊ CŨNG MẶC!

Nụ hôn trên trán ngọt ngào
Ba thương, Má thương: học hay, thi tài.

Nụ hôn trên trán của Ai
Ngát ngào gợi nhớ hoài hoài Má, Ba.

Em đem ra kết thành... hoa
Tỏa thơm tình cảm thiết tha, ngọt ngào
Giữa bao nhón nháo, ồn ào
Không gian yên ả ngày nào vẫn nguyên.

Nụ hôn đón nhận: thân quen!

Đen đôi guốc gỗ: thui lụi, thui lụi
Đen sì Mẹ tặng, khổ tui
Đưa em: bí xi, chẳng vui!
Không dùng!

(Sao em biểu Mẹ khăn nhưng
Để cho con Mực nổi khùng sữa vang?
Mực tàu cũng biểu dềnh dàng
Cha vung thư pháp cả làng ngợi khen)

Đen dòn, đen kịt là đen
Ngựa ô hí tiếng bon chen rộn ràng
Riêng tui lúng túng dọc ngang
Tỏ tình hồng biết tặng nàng thứ chi?
*

Ngọc lan tặng đóa xuân thì
Em cầm, sung sướng mê ly, cười hiền
(Tui mà biết trước, chết liền!)
Tim em đơn giản, hồn nhiên vô ngần!

Chèn ơi! Chỉ đóa ngọc lan
Trắng tinh mà tỏa ngát làn hương thơm
Trắng tinh mà kết Ná Nôm
Cho tui góp gạo thổi cơm với nàng
Á Nghi 1.5.2016

(Trích tuyển tập sẽ xuất bản **TÌNH CUỜI NÈ ANH**)

BIỂN KHÓC TÌNH XA...

Chiều nay biển khóc giữa hư không
Trăm ngàn xác cá trắng mênh mông
Biển đang chết đáy đời đang chết
Lớp sóng thương đau biển oán hờn...

Xô dạt thủy triều cá trắng phau
Nổi trôi trên con sóng bạc màu
Cát vàng thôi hết thời mơ mộng
Bơ vơ thuyền nhỏ ngóng về đâu?

Chẳng còn gì nữa biển xanh ơi
Đau thương tan tác cả khung trời
Tiếng sóng hờn oan vang vọng lại
Biển khóc than tình biển ngậm ngùi!

Ai chê cũng mặc! Em khen đủ rồi!

Á Nghi, 2.5.2016

Biển vật vờ tiền trăm ngàn xác cá

Vào tận bờ cát trắng... Lệ châu sa

Hồn cá hồi, vật vờ nơi đâu... có thâu

Biển khóc thương - Tình đang chết ... nhạt nhòa!

Phạm Thị Minh-Hung